COUNTRY ADDENDUM VIETNAM
PHỤ LỤC QUỐC GIA DÀNH CHO VIỆT NAM

(Version 6.0, effective from 29 October 2026/ *Phiên bản 6.0, có hiệu lực từ ngày 29 tháng 10 năm 2026*)

INTRODUCTION
MỞ ĐẦU

This Vietnam Country Addendum (this "**Vietnam Country Addendum**") and its Annexes (as defined below) supplement the Master Terms of Business for Banking (the "**Master Terms of Business**") between a customer, being an organisation ("**Customer**") and either MUFG Bank, Ltd., Ho Chi Minh City Branch or MUFG Bank, Ltd., Hanoi Branch, as the case may be ("**MUFG Vietnam**" or the "**Bank**").
*Phụ Lục Quốc Gia Dành Cho Việt Nam này ("**Phụ Lục Quốc Gia Dành Cho Việt Nam**") và các Phụ Lục của Phụ Lục Quốc Gia Dành Cho Việt Nam (như được định nghĩa dưới đây) này bổ sung cho Các Điều Khoản Kinh Doanh Chung Dành Cho Giao Dịch Ngân Hàng ("**Các Điều Khoản Kinh Doanh Chung**") giữa khách hàng, là một tổ chức ("**Khách Hàng**") và Ngân Hàng MUFG Bank, Ltd. - Chi Nhánh Thành Phố Hồ Chí Minh hoặc Ngân Hàng MUFG Bank, Ltd. - Chi Nhánh Thành Phố Hà Nội, tùy từng trường hợp ("**MUFG Việt Nam**" hoặc "**Ngân Hàng**").*

The phrase: "The Master Terms of Business (as defined below) sets forth the terms and conditions that govern the operation of all present and future accounts, including but not limited to deposits (each an "**Account**")" **of the Introduction part in the Master Terms of Business shall be replaced by the following paragraph**: "The Master Terms of Business (as defined below) sets forth the terms and conditions that govern the operation of all Accounts (as defined below)".
***Cụm từ**: "Các Điều Khoản Kinh Doanh Chung (như được định nghĩa dưới đây) quy định các điều khoản và điều kiện điều chỉnh hoạt động của tất cả các tài khoản hiện tại và tương lai, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các khoản tiền gửi (mỗi tài khoản sau đây được gọi là "Tài Khoản")" **của phần Mở Đầu trong Các Điều Khoản Kinh Doanh Chung sẽ được thay thế bằng đoạn sau**: "Các Điều Khoản Kinh Doanh Chung (như được định nghĩa dưới đây) quy định các điều khoản và điều kiện điều chỉnh hoạt động của tất cả các Tài Khoản (như được định nghĩa dưới đây)".*

The sentence: "In addition, the Master Terms of Business shall apply to all Account-related products and services which are expressed to be subject to this Master Terms of Business (each a "**Service**")" **of the Introduction part in the Master Terms of Business shall be replaced by the following paragraph**: "The scope of this Master Terms of Business includes all Accounts, Remittance, and Fixed Deposit indicated in the Master Terms of Business and this Vietnam Country Addendum and other Account-related products and service (each a "**Service**") which are agreed by the Bank and the Customer in the Supplements provided that under each Supplement, it is expressly indicated that the Supplement is an integral part of the Master Terms of Business".
***Câu**: "Ngoài ra, Các Điều Khoản Kinh Doanh Chung sẽ áp dụng cho tất cả các sản phẩm và dịch vụ liên quan đến Tài Khoản mà cần phải tuân theo Các Điều Khoản Kinh Doanh Chung này (mỗi sản phẩm hoặc dịch vụ này sau đây được gọi là "**Dịch Vụ**")" **của phần Mở Đầu trong Các Điều Khoản Kinh Doanh Chung sẽ được thay thế bằng đoạn sau**: "Phạm vi của Các Điều Khoản Kinh Doanh Chung bao gồm tất cả các Tài Khoản,Giao Dịch Chuyển Tiền, và Tiền Gửi Có Kỳ Hạn được nêu trong Các Điều Khoản Kinh Doanh Chung và Phụ Lục Quốc Gia Dành Cho Việt Nam này và các sản phẩm và dịch vụ khác liên quan đến Tài Khoản (mỗi sản phẩm và dịch vụ này sau đây được gọi là "**Dịch Vụ**") được Ngân Hàng và Khách Hàng thỏa thuận trong Phụ Lục Bổ Sung với điều kiện là mỗi Phụ Lục Bổ Sung có nêu rõ rằng Phụ Lục Bổ Sung là một phần không thể tách rời của Các Điều Khoản Kinh Doanh Chung".*

The sentences: "References to "**the Bank**", "**us**", "**we**", or "**our**" shall mean MUFG Bank Ltd. and any of its affiliates that hold an Account for a Customer. If the Bank has more than one branch, then "Bank" means the

branch where the Account is held or the branch that performs the Service (as the case may be)." **of the Introduction part in the Master Terms of Business shall be replaced by the following sentences**: "References to "**the Bank**", "**us**", "**we**", or "**our**" shall mean relevant MUFG Vietnam that hold an Account or providing Service for a Customer. References to "**MUFG Vietnam**" shall mean either MUFG Bank, Ltd., Ho Chi Minh City Branch or MUFG Bank, Ltd., Hanoi Branch, as the case may be."
Các câu: "*Tham chiếu đến **"Ngân Hàng"**, **"chúng tôi"**, hoặc **"của chúng tôi"** có nghĩa là MUFG Bank, Ltd. và bất kỳ công ty liên kết nào của MUFG Bank, Ltd. mà mở Tài Khoản cho một Khách Hàng. Nếu Ngân Hàng có nhiều hơn một chi nhánh thì **"Ngân Hàng"** sẽ có nghĩa là chi nhánh nơi Tài Khoản được mở hoặc chi nhánh thực hiện Dịch vụ (tùy từng trường hợp)." **của phần Mở Đầu trong Các Điều Khoản Kinh Doanh Chung sẽ được thay thế bằng các câu sau**: "Tham chiếu đến **"Ngân Hàng"**, **"chúng tôi"**, hoặc **"của chúng tôi"** có nghĩa là MUFG Việt Nam liên quan nào mà mở Tài Khoản hoặc cung cấp Dịch Vụ cho Khách Hàng. Tham chiếu đến "**MUFG Việt Nam**" có nghĩa là Ngân Hàng MUFG Bank, Ltd.- Chi Nhánh Thành Phố Hồ Chí Minh hoặc Ngân Hàng MUFG Bank, Ltd.- Chi Nhánh Thành Phố Hà Nội, tùy từng trường hợp.*

The term of "signature card" **mentioned in the Introduction part in the Master Terms of Business shall be replaced by the following term**: "Signature Registration Form".
***Thuật ngữ** "thẻ chữ ký" **được đề cập phần Mở Đầu trong Các Điều Khoản Kinh Doanh Chung sẽ được thay thế bằng thuật ngữ:** "Bản Đăng Ký Chữ Ký".*

The paragraph "The opening and agreement execution date in respect of each Account shall be the date of relevant Advice for Opening Account." **shall be added following the last sentence of the Introduction part of the Master Terms of Business**.
***Đoạn** "Ngày mở và thực hiện thỏa thuận đối với mỗi Tài Khoản sẽ là ngày của Thông Báo Mở Tài Khoản có liên quan." **sẽ được thêm vào sau câu cuối cùng của phần Mở Đầu của Các Điều Khoản Kinh Doanh Chung**.*

DEFINITIONS
ĐỊNH NGHĨA

Capitalized terms that are not defined in this Vietnam Country Addendum take on the meanings set forth in the Master Terms of Business.
Các thuật ngữ viết hoa không được định nghĩa trong Phụ Lục Quốc Gia Dành Cho Việt Nam này sẽ có ý nghĩa như được quy định trong Các Điều Khoản Kinh Doanh Chung.

"**Account Application**" means instruction from the Customer relating to the management Account(s) made in forms prescribed by the Bank.
*"**Đơn Yêu Cầu Tài Khoản**" có nghĩa là các chỉ thị của Khách Hàng liên quan đến việc quản lý (các) Tài Khoản theo mẫu do Ngân Hàng quy định.*

"**Account**" or "**Accounts**" means any ordinary account, direct investment capital accounts, indirect investment account, loan account, foreign borrowing and repayment account and other account as specified in the Master Terms of Business from time to time.
*"**Tài Khoản**" hoặc "**Các Tài Khoản**" nghĩa là tài khoản thanh toán, tài khoản vốn đầu tư trực tiếp, tài khoản đầu tư gián tiếp, tài khoản vay, tài khoản vay và trả nợ nước ngoài và các tài khoản khác được quy định trong Các Điều Khoản Kinh Doanh Chung tùy từng thời điểm.*

"**Account Maintenance Fee**" means the fees for account's opening and maintaining on the monthly basis for each ordinary account if the average balance of such ordinary account falls below the Minimum Average Balance.
*"**Phí Duy Trì Tài Khoản**" có nghĩa là phí mở và duy trì tài khoản hàng tháng, cho mỗi tài khoản thanh toán nếu số dư trung bình của tài khoản thanh toán đó thấp hơn Số Dư Trung Bình Tối Thiểu.*

"**Account Statement**" means the Account statements, advices or confirmations that the Bank will make available to the Customer in accordance with Clause VII.1 (Account Statements).
*"**Sao Kê Tài Khoản**" có nghĩa là các sao kê Tài Khoản, thông báo hoặc xác nhận mà Ngân Hàng sẽ cung cấp cho Khách Hàng theo quy định tại Điều VII.1 (Sao Kê Tài Khoản).*

"**Advice for Opening Account**" means an advice regarding the account opening delivered by the Bank to the Customer in the form stipulated by the Bank.
*"**Thông Báo Mở Tài Khoản**" nghĩa là một thông báo về việc mở tài khoản được Ngân Hàng gửi tới Khách Hàng theo mẫu do Ngân Hàng quy định.*

"**Amendment Application**" has the meaning ascribed to it in paragraph 2.i.b of Clause III (Funds Transfer Instructions).
*"**Đơn Điều Chỉnh**" có ý nghĩa như được quy định tại đoạn 2.i.b của Điều III.2 (Các Chỉ Thị Chuyển Tiền).*

"**Annex**" means the annex(es) related to the Account and/or Services attached to this Vietnam Country Addendum which are the integral parts of this Vietnam Country Addendum.
*"**Phụ Lục**" nghĩa là (các) phụ lục liên quan đến Tài Khoản và/hoặc Dịch Vụ đính kèm với Phụ Lục Quốc Gia Dành Cho Việt Nam này và là phần không thể tách rời của Phụ Lục Quốc Gia Dành Cho Việt Nam này.*

"**Applicable Law**" has the meaning ascribed to it in Clause VIII.3 (Compliance with Applicable Law).
*"**Luật Áp Dụng**" có ý nghĩa như được quy định ở Điều VIII.3 (Tuân Thủ Theo Luật Áp Dụng).*

"**Authorized Individual**" means the person(s) authorized to act on behalf of the Customer with respect to an Account or Service in line with Clause IV.1 (Authorized Individuals).
*"**Các Cá Nhân Được Ủy Quyền**" có nghĩa là (các) cá nhân được ủy quyền để hành động thay mặt cho Khách Hàng liên quan đến một Tài Khoản hoặc Dịch Vụ theo quy định tại Điều IV.1 (Các Cá Nhân Được Ủy Quyền).*

"**Authorized Persons**" means the person(s) whose details are given in the list of authorized persons to give/make instruction on behalf of the Customer by telephone ("**List of Authorized Persons**") last filed by the Customer with the Bank.
*"**Những Người Được Ủy Quyền**" có nghĩa là (các) cá nhân có thông tin được ghi rõ trong trong danh sách những người được ủy quyền đưa ra/xác nhận chỉ thị thay mặt Khách Hàng qua điện thoại ("**Danh Sách Những Người Được Ủy Quyền**") được Khách Hàng gửi gần nhất cho Ngân Hàng.*

"**Bank(s) Concerned**" means any bank or office(s) or branch(es) of any bank (including but not limited to those of MUFG Bank, Ltd. other than the office or branch to which the applicable Remittance Application was submitted, and which accepted the same) and their sub-agent(s) and employee(s) who perform, in whole or in part, or is in any way involved in the performance of, the applicable Remittance.
*"**(Các) Ngân Hàng Liên Quan**" nghĩa là bất kỳ ngân hàng hoặc (các) văn phòng hoặc (các) chi nhánh của bất kỳ ngân hàng nào (bao gồm nhưng không giới hạn những văn phòng hoặc chi nhánh của Ngân hàng MUFG Bank, Ltd., trừ văn phòng hoặc chi nhánh mà Lệnh Chuyển Tiền được nộp và nơi chấp nhận Lệnh Chuyển Tiền đó) và (các) đại lý thứ cấp và (các) nhân viên của họ thực hiện, một phần hoặc toàn bộ, hoặc tham gia dưới bất kỳ hình thức nào vào việc thực hiện, Giao Dịch Chuyển Tiền có liên quan.*

"**Bill**" means the bill or invoice or other documents or data messages of the same nature containing the information on the amount payable by the Customer to the Service Providers.
"*Hóa Đơn"* *nghĩa là hóa đơn hoặc chứng từ hoặc thông điệp dữ liệu có tính chất tương tự, chứa thông tin về số tiền mà Khách Hàng phải thanh toán cho các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ.*

"**Bill Checking**" means the process where the Bank, directly or via the Bank(s) Concerned, sends the information provided by the Customer to request for Bills from the Service Provider.
"*Kiểm Tra Hóa Đơn*" *nghĩa là quy trình trong đó Ngân Hàng, trực tiếp hoặc thông qua các Ngân Hàng Liên Quan, gửi thông tin do Khách Hàng cung cấp để yêu cầu Hóa Đơn từ Nhà Cung Cấp Dịch Vụ.*

"**Bill Due Date**" means the due date instructed by the Customer by which the Bank shall perform the Bill Payment.
"*Ngày Đến Hạn Hóa Đơn*" *nghĩa là ngày đến hạn do Khách Hàng chỉ định mà Ngân Hàng sẽ thực hiện Thanh Toán Hóa Đơn.*

"**Bill Payment**" means the process where the Bank, directly or via the Bank(s) Concerned, debits the Bill Payment Account to make payment for Bills on behalf of the Customer.
"*Thanh Toán Hóa Đơn*" *nghĩa là quy trình trong đó Ngân Hàng, trực tiếp hoặc thông qua các Ngân Hàng Liên Quan, ghi nợ Tài Khoản Thanh Toán Hóa Đơn để thanh toán các Hóa Đơn thay mặt Khách Hàng.*

"**Bill Payment Account**" means the account that the Customer selects for the purpose of Bill Payment Service.
"***Tài Khoản Thanh Toán Hóa Đơn***" *nghĩa là tài khoản mà Khách Hàng lựa chọn cho mục đích sử dụng Dịch Vụ Thanh Toán Hóa Đơn.*

"**Bill Payment Service**" means the service provided by the Bank where the Bank shall perform Bill Checking and Bill Payment during the Bill Payment Period.
*"**Dịch Vụ Thanh Toán Hóa Đơn**" nghĩa là dịch vụ do Ngân Hàng cung cấp, trong đó Ngân Hàng sẽ thực hiện Kiểm Tra Hóa Đơn và Thanh Toán Hóa Đơn trong Kỳ Thanh Toán Hóa Đơn.*

"**Bill Payment Period**" means, relating to each Bill Due Date, the period starting on (and including) the 5th Business Day prior to that Bill Due Date and ending on the Bill Due Date. For avoidance of doubt, the Bill Payment Period shall not be extended to end on the following Business Day after the Bill Due Date if the Bill Due Date is not a Business Day.
"***Kỳ Thanh Toán Hóa Đơn***" *nghĩa là, liên quan đến mỗi Ngày Đến Hạn Hóa Đơn, khoảng thời gian bắt đầu từ (và bao gồm) Ngày Làm Việc thứ 5 trước Ngày Đến Hạn Hóa Đơn đó và kết thúc vào Ngày Đến Hạn Hóa Đơn. Để tránh nghi ngờ, Kỳ Thanh Toán Hóa Đơn sẽ không được gia hạn sang Ngày Làm Việc tiếp theo sau Ngày Đến Hạn Hóa Đơn nếu Ngày Đến Hạn Hóa Đơn không rơi vào Ngày Làm Việc.*

"**Business Day**" means a day that is not a Saturday, Sunday, or public holidays on which banks are open for business in Vietnam.
"**Business Day**" means a day that is not a Saturday, Sunday, or public holidays on which banks are open for business in Vietnam, if payment is to be made in any currency other than VND, in the principal financial centre for that other currency.
*"**Ngày Làm Việc**" nghĩa là một ngày không phải Ngày Thứ Bảy, Ngày Chủ Nhật hoặc một ngày nghỉ lễ mà các ngân hàng mở cửa hoạt động tại Việt Nam*, và nếu việc thanh toán được thực hiện bằng đồng tiền không phải là VNĐ, tại trung tâm tài chính của *loại tiền tệ* liên quan.

"**Cut-Off Time**" means the cut-off time for the Bank to receive any document under this Master Term of Business to be notified by the Bank to the Customer in accordance with Clause XIV.11 (Cut-Off Time).

*"**Giờ Chậm Nhất**" có nghĩa là giờ chậm nhất để Ngân Hàng nhận bất kỳ tài liệu nào theo Các Điều Khoản Kinh Doanh Chung này được thông báo bởi Ngân Hàng tới Khách Hàng theo quy định tại Điều XIV.11 (Giờ Chậm Nhất).*

"**Effective Date**" means a date as described in paragraph 3.ii of Clause I (Accounts And Services).
*"**Ngày Hiệu Lực**" có nghĩa là một ngày được quy định tại đoạn 3.ii của Điều I (Các Tài Khoản Và Dịch Vụ).*

"**Electronic Channel**" has the meaning ascribed to it in Clause VI.1 (Electronic Communications).
*"**Kênh Điện Tử**" có ý nghĩa như được quy định tại Điều VI.1 (Liên Lạc Điện Tử).*

"**Fees**" means the Remittance Charges, account fees and any other fees, cost and other charges owing to the Bank relating to Account and Services.
*"**Phí**" nghĩa là Các Khoản Phí Chuyển Tiền, phí tài khoản và bất kỳ phí, chi phí và các loại phí khác phải trả cho Ngân Hàng liên quan đến Tài Khoản và Dịch Vụ.*

"**Fixed Deposit**" means money amount of the Customer placed at MUFG Vietnam for a fixed term as agreed upon between the Customer and MUFG Vietnam with the principle of full payment of principal and interest to the Customer.
*"**Tiền Gửi Có Kỳ Hạn**" có nghĩa là một khoản tiền được Khách Hàng gửi tại MUFG Việt Nam trong một thời hạn xác định theo thỏa thuận giữa Khách Hàng và MUFG Việt Nam theo nguyên tắc hoàn trả đủ gốc và lãi cho Khách Hàng.*

"**Industry Standards**" means the generally accepted rules, guidelines, policies, operations, and practices, both locally and internationally, in relation to bank accounts and account-related services in the banking industry.
*"**Tiêu Chuẩn Ngành**" có nghĩa là các quy tắc, hướng dẫn, chính sách, vận hành và thực tiễn áp dụng liên quan đến tài khoản ngân hàng và các dịch vụ liên quan đến tài khoản được chấp nhận rộng rãi trong ngành ngân hàng, kể cả trong nước và quốc tế.*

"**Items**" means all drafts, checks, bills of exchange, notes, and other financial instruments.
*"**Công Cụ Tài Chính**" có nghĩa là tất cả các hối phiếu đòi nợ, séc, hối phiếu nhận nợ và các công cụ tài chính khác.*

"**Joint Account**" means any Account is held and managed by more than one account holder.
*"**Tài Khoản Chung**" có nghĩa là bất kỳ Tài Khoản nào được sở hữu và quản lý bởi nhiều hơn một chủ tài khoản.*

"**Loan Account**" means the account as defined in paragraph 4.i.a of Clause I (Accounts And Services).
"***Tài Khoản Vay**" nghĩa là tài khoản như được định nghĩa tại đoạn 4.i.a của Điều I (Các Tài Khoản Và Dịch Vụ).*

"**Loan Account Terms**" means Annex 1 – Special Terms and Conditions on Loan Account.
*"**Điều Khoản Về Tài Khoản Vay**" nghĩa là Phụ Lục 1 – Các Điều Kiện và Điều Khoản Đặc Biệt của Tài Khoản Vay.*

"**Minimum Average Balance**" means the minimum balance of an ordinary account that is set forth by MUFG Vietnam from time to time.

*"**Số Dư Trung Bình Tối Thiểu**" có nghĩa là số dư trung bình tối thiểu của một tài khoản thanh toán quy định bởi MUFG Việt Nam tùy từng thời điểm.*

"**Remittance**" means a funds transfer requested by, and referred to in, the Remittance Application.
*"**Giao Dịch Chuyển Tiền**" nghĩa là việc chuyển tiền theo yêu cầu và được nêu tại Lệnh Chuyển Tiền.*

"**Remittance Application**" means an application for funds transfer referring to, and by which the relevant Customer has accepted, these terms and conditions, and is submitted to MUFG Vietnam by written form, 2D Barcode or any other method accepted by MUFG Vietnam from time to time.
*"**Lệnh Chuyển Tiền**" nghĩa là lệnh chuyển tiền đề cập đến và theo đó Khách Hàng đã chấp nhận các điều khoản và điều kiện này, và được nộp cho MUFG Việt Nam theo hình thức bằng văn bản, 2D Barcode hoặc bất kỳ phương thức nào khác được MUFG Việt Nam chấp thuận tùy từng thời điểm.*

"**Remittance Charges**" means any charges relevant to the Remittance, including but not limited to the Bank's charges, the charges of the Bank(s) Concerned and all costs and expenses incurred by the Bank and/or the Bank(s) Concerned in respect of the applicable Remittance or, if applicable, any refunded or returned amounts of such Remittance, or any other matter relating thereto whether such charges, costs and expenses are incurred by the Bank and/or the Bank(s) Concerned before or after the completion of the Remittance.
*"**Các Khoản Phí Chuyển Tiền**" nghĩa là các khoản phí liên quan đến Giao Dịch Chuyển Tiền, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các khoản phí của Ngân Hàng, các khoản phí của (các) Ngân Hàng Liên Quan và tất cả các chi phí và phí tổn phát sinh cho Ngân Hàng và/hoặc (các) Ngân Hàng Liên Quan liên quan tới Giao Dịch Chuyển Tiền đó hoặc, nếu áp dụng, bất kỳ khoản phải hoàn trả hoặc hoàn lại nào của Giao Dịch Chuyển Tiền đó hoặc bất cứ vấn đề nào khác có liên quan cho dù những khoản phí, chi phí và phí tổn này phát sinh cho Ngân Hàng và/hoặc (các) Ngân Hàng Liên Quan trước hay sau khi Giao Dịch Chuyển Tiền hoàn thành.*

"**Signature Registration Form**" means any form or application which is used to register or to change the specimen signatures of the authorized signatories to sign and act for and on behalf of the Customer from time to time.
*"**Bản Đăng Ký Chữ Ký**" nghĩa là bất kỳ mẫu biểu hoặc đơn yêu cầu nào được sử dụng để đăng ký hoặc thay đổi chữ ký mẫu của những người có thẩm quyền ký và hành động thay mặt cho Khách Hàng tùy từng thời điểm.*

"**Service Provider**" means the service providers to whom the Customer wishes to make payment by using Bill Payment Service which has to be accepted by the Bank from time to time.
*"**Nhà Cung Cấp Dịch Vụ**" nghĩa là các đơn vị cung cấp dịch vụ mà Khách Hàng mong muốn thanh toán bằng việc sử dụng Dịch Vụ Thanh Toán Hóa Đơn và phải được Ngân Hàng chấp thuận theo từng thời kỳ.*

"**Tariff**" has the meaning ascribed to it in paragraph 1.ii of Clause V (Interest, Fees, Taxes, And Other Charges).
*"**Biểu Phí**" có ý nghĩa như được quy định tại đoạn 1.ii của Điều V (Lãi, Phí, Thuế Và Các Khoản Khác).*

"**Termination Date**" means the date which is defined in paragraph 1.iii of Clause XIV (Additional Terms) below.
"***Ngày Chấm Dứt***" *nghĩa là ngày được định nghĩa tại đoạn 1.iii của Điều XIV (Các Điều Khoản Bổ Sung) dưới đây.*

I. ACCOUNTS AND SERVICES
CÁC TÀI KHOẢN VÀ DỊCH VỤ

1. The following paragraph:
Đoạn sau đây:

"Joint Account. Any instruction in respect of the use and management of the Joint Account shall be jointly signed by all joint account holders, unless otherwise agreed in writing by all joint account holders and accepted by MUFG Vietnam. All joint account holders may authorize a person to be the authorized

representative to use and manage the Joint Account on behalf of all joint account holders by providing MUFG Vietnam with a power of attorney which is satisfactory to MUFG Vietnam.
shall be added into Clause I.1 (Account Products and Services) of the Master Terms of Business.

Tài Khoản Chung. Bất kỳ chỉ thị nào liên quan đến việc sử dụng và quản lý Tài Khoản Chung sẽ phải được ký bởi tất cả các đồng chủ tài khoản, trừ khi có thỏa thuận khác bằng văn bản giữa tất cả các đồng chủ tài khoản và được MUFG Việt Nam chấp thuận. Các đồng chủ tài khoản có thể ủy quyền cho một người làm người đại diện hợp pháp để sử dụng và quản lý Tài Khoản Chung thay mặt cho tất cả các đồng chủ tài khoản bằng cách nộp cho Ngân Hàng một văn bản ủy quyền đáp ứng yêu cầu của Ngân Hàng.

sẽ được thêm vào Điều I.1 (Các Sản Phẩm và Dịch Vụ Về Tài Khoản) của Các Điều Khoản Kinh Doanh Chung.

2. **Clause I.2 (Our Relationship) of the Master Terms of Business shall be revised as follows:** "No fiduciary, quasi-fiduciary or other special relationship exists between you and us. We owe you a duty of ordinary care. Any internal process or procedure of the Bank that we may maintain in excess of Industry Standards or Applicable Law is solely for our own benefit and shall not impose a higher standard of care than otherwise would apply in its absence. Please consult with your business, legal or tax advisors to ensure an Account or Service offered by the Bank is appropriate for you before you establish an Account or Service with the Bank."
Điều I.2 (Quan Hệ Giữa Ngân Hàng Và Khách Hàng) của Các Điều Khoản Kinh Doanh Chung sẽ được sửa như sau: *Không có quan hệ ủy thác, hoặc có tính chất như ủy thác hoặc mối quan hệ đặc biệt khác tồn tại giữa Khách Hàng và chúng tôi. Chúng tôi có trách nhiệm cẩn trọng thông thường đối với Khách Hàng. Việc Ngân Hàng duy trì bất kỳ quy trình hoặc thủ tục nội bộ nào vượt quá Tiêu Chuẩn Ngành hoặc Luật Áp Dụng chỉ vì lợi ích của riêng mình và điều này không có nghĩa là tiêu chuẩn cẩn trọng cao hơn sẽ được áp dụng nếu không có quy trình hay thủ tục nội bộ đó. Quý Khách Hàng vui lòng tham khảo ý kiến của cố vấn kinh doanh, pháp lý hoặc thuế của mình để đảm bảo Tài Khoản hoặc Dịch Vụ do Ngân Hàng cung cấp phù hợp với Khách Hàng trước khi quyết đinh mở Tài Khoản hoặc sử dụng Dịch Vụ của Ngân Hàng.*

3. **Sub-clause 3 (Customer's Instruction on Management of The Accounts (other than Loan Account)) below shall be added into Clause I of the Master Terms of Business:**
Khoản 3 (Chỉ Thị của Khách Hàng về Quản Lý Tài Khoản (không phải là Tài Khoản Vay)) dưới đây sẽ được thêm vào Điều I của Các Điều Khoản Kinh Doanh Chung:

"3. Customer's Instruction on Management of The Accounts (other than Loan Account).
Chỉ Thị của Khách Hàng về việc Quản Lý Tài Khoản (không phải là Tài Khoản Vay).

i. Any Account Application for management of an Account, excluding instructions to open an Account or requests for specific Service such as funds transfer instruction or request to place a Fixed Deposit, will be received and processed by MUFG Vietnam as outlined below.
Bất kỳ Đơn Yêu Cầu Tài Khoản nào cho việc quản lý một Tài Khoản, ngoại trừ các chỉ thị mở một Tài Khoản, hoặc yêu cầu một Dịch Vụ cụ thể như là chỉ thị chuyển tiền hoặc yêu cầu đặt một Tiền Gửi Có Kỳ Hạn, sẽ được tiếp nhận và xử lý bởi MUFG Việt Nam theo quy định dưới đây.

ii. If under the Account Application, the Customer specifies a date on which it wishes the Bank to complete the instruction as requested under the Account Application (the "**Effective Date**"), and if the Bank receives the Account Application prior to the Cut-Off Time (as defined below) of the Effective Date, the Bank shall, within the period counted from the date of the Account Application to the Effective Date, consider, assess this Account Application and, at its sole

discretion, either:
*Nếu tại Đơn Yêu Cầu Tài Khoản, Khách Hàng đề ngày mà Khách Hàng mong muốn Ngân Hàng hoàn thành chỉ thị như được nêu trong đó ("**Ngày Hiệu Lực**"), và nếu Ngân Hàng nhận Đơn Yêu Cầu Tài Khoản trước Giờ Chậm Nhất (như được định nghĩa dưới đây) của Ngày Hiệu Lực, Ngân Hàng sẽ, trong khoảng thời gian được tính từ ngày của Đơn Yêu Cầu Tài Khoản đến Ngày Hiệu Lực, xem xét, đánh giá Đơn Yêu Cầu Tài Khoản này và, với toàn quyền:*

a. accept the Account Application. The Account Application shall be considered as accepted by the Bank at the moment the Bank processes it on the Effective Date; or
chấp nhận Đơn Yêu Cầu Tài Khoản. Đơn Yêu Cầu Tài Khoản sẽ được coi là được Ngân Hàng chấp nhận vào thời điểm Ngân Hàng tiến hành thực hiện đơn đó vào Ngày Hiệu Lực; hoặc

b. via recording phone call to the Authorized Persons, reject or request for amendment of the Account Application through filing a new Account Application to the Bank, except for the amendment to the Effective Date which shall be agreed via recording phone call without following up with the Customer's submission of a new Account Application.
Thông qua cuộc gọi bằng điện thoại có chức năng ghi âm tới Những Người Được Ủy Quyền của Khách Hàng, từ chối hoặc yêu cầu sửa đổi Đơn Yêu Cầu Tài Khoản thông qua việc nộp một Đơn Yêu Cầu Tài Khoản mới tới Ngân Hàng, trừ trường hợp sửa đổi Ngày Hiệu Lực thì sẽ được chấp thuận qua cuộc gọi điện thoại có chức năng ghi âm mà không cần Khách Hàng nộp một Đơn Yêu Cầu Tài Khoản mới sau đó.

iii. If the Account Application does not specify an Effective Date, the Bank may, upon review and consideration of the Application and at its sole discretion, either:
Nếu Đơn Yêu Cầu Tài Khoản không nêu một Ngày Hiệu Lực cụ thể, Ngân Hàng có thể, trên cơ sở xem xét, đánh giá Đơn Yêu Cầu Tài Khoản và với toàn quyền:

a. accept and process the Account Application. The Account Application is considered as accepted by the Bank at the time the Bank serves a written notice to the Customer or at the time the Bank calls the Authorized Persons of the Customer via recording phone to inform the Bank's acceptance to the Account Application and the Effective Date shall be the date of such recording phone; or
chấp nhận và xử lý Đơn Yêu Cầu Tài Khoản. Đơn Yêu Cầu Tài Khoản sẽ được coi là được Ngân Hàng chấp nhận vào thời điểm Ngân Hàng gửi một thông báo bằng văn bản tới Khách Hàng hoặc vào thời điểm Ngân Hàng thông báo tới Những Người Được Ủy Quyền của Khách Hàng qua điện thoại ghi âm về việc Ngân Hàng chấp nhận Đơn Yêu Cầu Tài Khoản và Ngày Hiệu Lực sẽ là ngày của cuộc gọi ghi âm đó; hoặc

b. via the recording phone call to the Authorized Persons of the Customer, reject or request for amendment of the Account Application through filing a new Account Application to the Bank, except for the amendment to the Effective Date which shall be agreed via recording phone call without following up with the Customer's submission of a new Application.
thông qua cuộc gọi bằng điện thoại có chức năng ghi âm tới Những Người Được Ủy Quyền của Khách Hàng, từ chối hoặc yêu cầu sửa đổi Đơn Yêu Cầu Tài Khoản thông qua việc nộp một Đơn Yêu Cầu Tài Khoản mới tới Ngân Hàng, trừ trường hợp sửa đổi Ngày Hiệu Lực thì sẽ được chấp thuận qua cuộc gọi điện thoại có chức năng ghi âm mà không cần Khách Hàng nộp một Đơn Yêu Cầu Tài Khoản mới."

4. Sub-clause 4 (Loan Account) shall be added to Clause I of the Master Terms of Business:
Khoản 4 (Tài Khoản Vay) sẽ được thêm vào Điều I của Các Điều Khoản Kinh Doanh Chung:

"4. Loan Account.
Tài Khoản Vay.

i. Opening Loan Account
Mở Tài Khoản Vay

a. The loan account(s) shall be opened only when (i) the Customer has been maintaining outstanding loans with the Bank or (ii) the Customer has proposed to make drawdown in near future (the "**Loan Account**").
*(Các) tài khoản vay sẽ được mở khi (i) Khách Hàng đang duy trì số dư nợ vay với Ngân Hàng hoặc (ii) Khách Hàng dự kiến phát sinh nhu cầu vay trong thời gian sắp tới ("**Tài Khoản Vay**").*

b. The Customer may open several Loan Accounts in different currencies at the Bank, in which each Loan Account shall be denominated in each currency.
Khách Hàng có thể mở nhiều Tài Khoản Vay bằng các loại tiền tệ khác nhau tại Ngân Hàng, trong đó mỗi loại tiền tệ sẽ được mở một Tài Khoản Vay tương ứng.

c. The detail information of the Loan Account shall be advised by the Bank to the Customer and such advice shall be an integral part of the Master Terms of Business.
Thông tin chi tiết về Tài Khoản Vay sẽ được Ngân Hàng thông báo cho Khách Hàng và thông báo này là một phần không thể tách rời của Các Điều Khoản Kinh Doanh Chung.

ii. Purpose of Loan Account,
Mục Đích Sử Dụng Tài Khoản Vay,
The Loan Account shall not be used for any purposes other than:
Tài Khoản Vay sẽ không được dùng cho bất kỳ mục đích nào khác ngoài:

a. to receive the loan proceeds disbursed by the Bank;
nhận các khoản giải ngân từ Ngân Hàng;

b. to receive other fund(s) from the Customer's ordinary account opened at the Bank and/or from another Loan Account(s) opened in the name of the Customer at the Bank;
nhận (các) khoản tiền khác từ tài khoản thanh toán Khách Hàng mở tại Ngân Hàng và/hoặc từ các Tài Khoản Vay khác mở dưới tên của Khách Hàng tại Ngân Hàng;

c. to make payment or Remittance to the beneficiary(ies) of the Customer; and
thanh toán hoặc thực hiện Giao Dịch Chuyển Tiền cho (những) người thụ hưởng của Khách Hàng; và

d. as required by laws of Vietnam from time to time and in conformity with the Loan Account Terms.
theo yêu cầu của pháp luật Việt Nam tại từng thời điểm và phù hợp với Các Điều Khoản Về Tài Khoản Vay."

II. OPERATIONS AND ACCOUNT ACTIVITY
VẬN HÀNH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TÀI KHOẢN

1. **The sentence: "**All drafts, checks, bills of exchange, notes, and other financial instruments, including any image or reproduction of the foregoing ("**Items**"), deposited or cashed are received for collection only, and received subject to final payment.**" under Clause II.1.ii in the Master Terms of Business shall be**

replaced by the following sentence: "All Items, deposited, or cashed are received for collection only, and received subject to final payment."

***Câu**: "Tất cả các hối phiếu đòi nợ, séc, hối phiếu nhận nợ và các công cụ tài chính khác, bao gồm bất kỳ hình ảnh hoặc bản sao nào của các công cụ nêu trên ("Công Cụ Tài Chính"), được ký gửi hoặc chuyển đổi sang tiền mặt được nhận chỉ để nhờ thu, và được nhận tùy thuộc vào khoản thanh toán cuối cùng." **tại Điều II.1.ii của Các Điều Khoản Kinh Doanh Chung sẽ được sửa như sau**: "Tất cả các Công Cụ Tài Chính, được ký gửi hoặc chuyển đổi sang tiền mặt được nhận chỉ để nhờ thu, và được nhận tùy thuộc vào khoản thanh toán cuối cùng."*

2. Sub-clause 4 (Account Operation) below shall be added into Clause II of the Master Terms of Business:
Khoản 4 (Vận Hành Tài Khoản) dưới đây sẽ được bổ sung vào Điều II của Các Điều Khoản Kinh Doanh Chung:

"4. Account Operations
Vận Hành Tài Khoản

i. Regarding the Loan Account, terms and conditions on Loan Account operation shall be specified in Loan Account Terms hereof.
Đối với Tài Khoản Vay, các điều khoản và điều kiện về vận hành Tài Khoản Vay sẽ quy định tại Các Điều Khoản Về Tài Khoản Vay dưới đây.

ii. Regarding other Accounts,
Đối với các Tài Khoản khác,

a. The Customer shall operate the Accounts in accordance with laws and provisions of the Master Terms of Business. Notwithstanding anything provided to the contrary hereunder, MUFG Vietnam shall have the right to refuse to effect any instruction of the Customer in relation to the Accounts in any of the following circumstances:
Khách Hàng sẽ sử dụng Các Tài Khoản theo quy định pháp luật và các quy định của Các Điều Khoản Kinh Doanh Chung. Bất kể điều khoản nào dưới đây quy định khác đi, MUFG Việt Nam có quyền từ chối thực hiện bất kỳ chỉ thị nào của Khách Hàng liên quan đến Các Tài Khoản trong bất kỳ trường hợp nào sau đây:

a.1. The Customer fails to fulfill requirements of payment procedures;
Khách Hàng không thực hiện đầy đủ các yêu cầu về thủ tục thanh toán;

a.2. The funds transfer instruction is invalid, or dissimilar to the registered details in the account opening documents, or inconsistent with the agreements between the Customer and MUFG Vietnam;
Chỉ thị chuyển tiền không hợp lệ, hoặc không khớp với các thông tin đã đăng ký trong hồ sơ mở tài khoản hoặc mâu thuẫn với các thỏa thuận giữa Khách Hàng với MUFG Việt Nam;

a.3. The balance on the Account is insufficient or in excess of the overdraft limit (if any) for performing funds transfer instruction;
Tài Khoản không đủ số dư hoặc vượt hạn mức thấu chi (nếu có) để thực hiện chỉ thị chuyển tiền;

a.4. Upon a written request by a competent State authority or there is evidence on payment transactions for the purposes of money laundering and terrorism financing according to Applicable Law on anti-money laundering;

Khi có yêu cầu bằng văn bản của cơ quan Nhà Nước có thẩm quyền hoặc có bằng chứng rằng giao dịch thanh toán nhằm mục đích rửa tiền và tài trợ khủng bố theo Luật Áp Dụng về phòng chống rửa tiền;

a.5. The Account is wholly blocked;
Tài Khoản đang bị phong tỏa toàn bộ;

a.6. The Account is closed;
Tài Khoản đang bị đóng;

a.7. The Account is partly blocked whereas the remaining balance that is not blocked is insufficient (except in case overdraft is allowable) or is in excess of the overdraft limit (if any) for funds transfer instructions;
Tài Khoản bị phong tỏa một phần mà phần số dư không bị phong tỏa không đủ (trừ trường hợp được phép thấu chi) hoặc vượt hạn mức thấu chi (nếu có) để thực hiện các chỉ thị chuyển tiền;

a.8. There is a request in writing of the competent authority in accordance with Applicable Law;
Khi có yêu cầu bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của Luật Áp Dụng;

a.9. The Customer commits the actions prohibited by Applicable Law or violates its undertakings under Clause VIII below;
Khi Khách Hàng thực hiện hành vi bị cấm theo Luật Áp Dụng hoặc vi phạm các cam kết của Khách Hàng tại Điều VIII dưới đây;

a.10. The Customer rejects to provide, or provides incompletely know your customer information when it is required by MUFG Vietnam or when there is suspicion about the veracity of the information and the purpose of transactions, especially for transactions that must be monitored as prescribed by Anti-Money Laundering Laws; or
Khách Hàng từ chối cung cấp hoặc cung cấp không đầy đủ các thông tin nhận biết khách hàng khi được MUFG Việt Nam yêu cầu hoặc khi có nghi ngờ về tính trung thực của thông tin và mục đích giao dịch đối với các giao dịch đặc biệt phải giám sát theo quy định của Luật Chống Rửa Tiền; hoặc

a.11. The related Account is suspected of connection with fraud, illegal activities according to internal policies of MUFG Vietnam.
Tài Khoản liên quan có dấu hiệu liên quan đến lừa đảo hoặc gian lận, phục vụ cho mục đích bất hợp pháp theo các quy định nội bộ của MUFG Việt Nam.

b. MUFG Vietnam may suspend the performance of fund transfer instruction given by the Customer where MUFG Vietnam considers that it is necessary or advisable to do so in any of the following circumstances:
MUFG Việt Nam có thể tạm dừng thực hiện lệnh chuyển tiền của Khách Hàng khi MUFG Việt Nam xét thấy điều đó là cần thiết hoặc nên làm trong bất kỳ trường hợp nào sau đây:

b.1 The performance of a funds transfer instruction may potentially cause a breach of laws and regulations (including but not limited to the case where the identification documents of the Customer and the Customer's related individuals have expired or are no longer valid);
Khi việc thực hiện chỉ thị chuyển tiền có thể dẫn tới vi phạm quy định pháp luật (bao gồm nhưng không giới hạn trường hợp giấy tờ tùy thân của Khách Hàng hoặc của những người có liên quan của Khách Hàng đã hết hạn hoặc không còn hiệu lực);

b.2 MUFG Vietnam needs to conduct system's maintenance, upgrade;
Khi MUFG Việt Nam cần thực hiện bảo trì, nâng cấp hệ thống;

b.3 MUFG Vietnam considers the necessity to conduct the internal checking for anti-money laundering, terrorism financing, financial crime or sanction purposes;
Khi MUFG Việt Nam xét thấy cần thiết thực hiện việc kiểm tra nội bộ cho mục đích phòng chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố, tội phạm tài chính hoặc cấm vận;

b.4 MUFG Vietnam, in its sole discretion and upon due and careful consideration, decides that the Customer has breached or is likely to breach its undertakings set forth in Clause VIII.3 (Compliance with Applicable Law) hereunder; or
MUFG Việt Nam, có toàn quyền và sau khi đã cân nhắc cẩn trọng và phù hợp, quyết định rằng Khách Hàng đã vi phạm hoặc có khả năng vi phạm các cam kết quy định tại Điều VIII.3 (Tuân Thủ Theo Pháp Luật Áp Dụng) dưới đây; hoặc

b.5 Other emergency or sudden circumstances which MUFG Vietnam deems necessary.
Các trường hợp khẩn cấp hoặc bất ngờ khác mà MUFG Việt Nam xét thấy cần thiết.

c. When the Customer wishes to effect any transaction in relation to the Accounts, the Customer shall complete the relevant forms prescribed by MUFG Vietnam affixing thereto the Customer's name, specimen signatures of the authorized signatories (as registered with MUFG Vietnam in the Signature Registration Form and advices to change information thereof latest filed with the MUFG Vietnam), and seal (if any), and shall submit the same to MUFG Vietnam except the case the Customer wishes to effect any transactions in relation to the Accounts via online banking system provided by MUFG Vietnam from time to time.
Khi Khách Hàng muốn thực hiện bất kỳ giao dịch nào liên quan đến Các Tài Khoản, Khách Hàng sẽ hoàn thiện biểu mẫu thích hợp do MUFG Việt Nam quy định trong đó ghi rõ tên Khách Hàng, ký bởi người có thẩm quyền ký (với chữ ký mẫu đã đăng ký với MUFG Việt Nam tại Bản Đăng Ký Chữ Ký và các bản thông báo thay đổi Bản Đăng Ký Chữ Ký được đăng ký gần nhất với MUFG Việt Nam), và đóng dấu (nếu có), và nộp biểu mẫu đó cho MUFG Việt Nam, trừ trường hợp Khách Hàng muốn thực hiện giao dịch liên quan đến Các Tài Khoản thông qua hệ thống ngân hàng trực tuyến cung cấp bởi MUFG Việt Nam tùy từng thời điểm.

d. Subject to (A) Clause 1.i of Loan Account Terms and (B) the Customer's entry into an agreement with MUFG Vietnam on online account access and operations (the "**Online Banking Agreement**"), including the security and confidentiality of the Account, online access and operations of the Accounts are available to the Customer. Any online access of the Accounts by the Customer shall strictly comply with the Online Banking Agreement and, to the extent the Customer accepts such Online Banking Agreement, the Customer agrees that the same shall be incorporated into the Master Terms of Business by reference and form an integral part of the Master Terms of Business.
*Tùy thuộc vào (A) Điều 1.i của Các Điều Khoản về Tài Khoản Vay và (B) việc Khách Hàng ký kết thỏa thuận về truy cập và sử dụng tài khoản trực tuyến với MUFG Việt Nam ("**Thỏa Thuận Ngân Hàng Trực Tuyến**"), trong đó có quy định về bảo đảm an toàn và bảo mật đối với Các Tài Khoản, Khách Hàng có thể truy cập và sử dụng trực tuyến Các Tài Khoản. Việc truy cập trực tuyến Các Tài Khoản của Khách Hàng sẽ tuyệt đối tuân thủ theo Thỏa Thuận Ngân Hàng Trực Tuyến và, trong phạm vi Khách Hàng chấp nhận Thỏa Thuận Ngân Hàng Trực Tuyến đó, Khách Hàng đồng ý rằng Thỏa Thuận Ngân Hàng Trực Tuyến sẽ được hợp nhất vào Các Điều Khoản Kinh Doanh Chung này bằng cách dẫn chiếu và cấu thành một phần không thể tách rời của Các Điều Khoản Kinh Doanh Chung này.*

Notwithstanding the preceding sentence, in case of any inconsistencies between such incorporated terms and this Master Terms of Business, the latter shall prevail (except the terms relating to the online transmission of any document and/or application in the Online Banking Agreement shall prevail the provisions of this Master Terms of Business, including but not limited to Clause IV.1 (Authorized Individuals), which stipulating that such document and/or application must be sent from the Customer to the Bank in paper-based template and signed by wet-inked signatures of Customer's authorized signatories).
Bất kể câu liền trước, trong trường hợp có bất kỳ sự khác biệt nào giữa các điều khoản hợp nhất đó và Các Điều Khoản Kinh Doanh Chung này, Các Điều Khoản Kinh Doanh Chung này sẽ ưu tiên áp dụng (trừ các điều khoản liên quan đến việc truyền dẫn trực tuyến các tài liệu và/hoặc yêu cầu trong Thỏa Thuận Ngân Hàng Trực Tuyến sẽ ưu tiên áp dụng so với các quy định của Các Điều Khoản Kinh Doanh này, bao gồm nhưng không giới hạn Điều IV.1 (Các Cá Nhân Được Ủy Quyền) quy định rằng tài liệu và/hoặc yêu cầu đó phải được Khách Hàng gửi tới Ngân Hàng bằng văn bản giấy và được ký trực tiếp bởi những người có thẩm quyền ký của Khách Hàng).

e. When the Customer desires that certain charges and other amounts payable by the Customer be automatically paid when due out of a particular Account, the Customer shall send a written notice permitting MUFG Vietnam to do the same and follow the procedure prescribed by MUFG Vietnam.
Trường hợp Khách Hàng muốn một số khoản phí nhất định và các khoản tiền khác mà Khách Hàng phải trả được tự động thanh toán khi đến hạn từ một Tài Khoản cụ thể, Khách Hàng sẽ gửi một thông báo bằng văn bản cho phép MUFG Việt Nam tự động thanh toán và sẽ thực hiện theo quy trình mà MUFG Việt Nam quy định.

f. If the total amount of one or more payments to be made from an Account on the same Business Day exceeds the funds available in such Account, MUFG Vietnam may make any or none of such payments after consultation with the Customer, provided always that the total amount of payments selected to be completed shall not exceed the funds available in such Account.
Nếu tổng số tiền của một hoặc nhiều lệnh thanh toán được thực hiện trên một Tài Khoản trong cùng một Ngày Làm Việc vượt quá số dư trên Tài Khoản đó thì MUFG Việt Nam có thể thực hiện bất kỳ hoặc không thực hiện bất cứ lệnh nào trong các lệnh thanh toán đó sau khi đã thảo luận với Khách Hàng, với điều kiện là tổng số tiền của các khoản thanh toán được lựa chọn để thực hiện sẽ không vượt quá số dư trên Tài Khoản đó.

g. Notwithstanding provisions in paragraph (4.ii.(b)-(f)) (inclusive) of this Clause, MUFG Vietnam may automatically debit from any and all Accounts in any of the following circumstances:
Bất kể các quy định tại các đoạn (4.ii.(b)-(f)) (bao gồm cả đoạn 4.ii.(b) and 4.ii.(f)) của Điều này, MUFG Việt Nam có thể tự động trích nợ từ bất kỳ hoặc tất cả Các Tài Khoản trong bất kỳ trường hợp nào sau đây:

g.1 to collect any and all of its then prevailing fees and charges relating to transactions involving an Account, any debts, obligations or liabilities of the Customer to MUFG Vietnam which become due or overdue;
để thu bất kỳ hoặc tất cả các khoản phí, lệ phí hiện phải trả đối với các giao dịch liên quan đến một Tài Khoản, khoản nợ, nghĩa vụ hoặc trách nhiệm nào của Khách Hàng khi đến hạn hoặc quá hạn;

g.2 at request in writing of competent governmental authorities about enforcing the execution of decisions on administrative penalties, decisions on execution of judgments, decisions on tax collection or other payment obligations as prescribed by law;

theo yêu cầu bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định thi hành án, quyết định thu thuế hoặc các nghĩa vụ thanh toán khác theo quy định của pháp luật;

g.3 to adjust items that are wrongly accounted for, or that are not accounted for in the right nature or are not conformable to the details of the Account's usage in accordance with Applicable Law;
để điều chỉnh các khoản mục bị hạch toán sai, hoặc hạch toán không đúng bản chất hoặc không phù hợp với nội dung sử dụng của Tài Khoản theo quy định của Luật Áp Dụng;

g.4 upon discovery that the Account is wrongly credited or upon request for cancellation of a credit order from the remitting bank because such remitting bank discovers one or more errors in the credit order as compared with the payment order of the remitter;
khi phát hiện thấy Tài Khoản đã bị ghi có nhầm hoặc theo yêu cầu hủy lệnh ghi có từ ngân hàng chuyển tiền do ngân hàng chuyển tiền phát hiện thấy một hoặc nhiều sai sót trong lệnh ghi có so với lệnh thanh toán của người chuyển tiền;

g.5 to carry out regular, periodic payments at the request of the Customer, which are approved by MUFG Vietnam;
để thực hiện chi trả các khoản thanh toán thường xuyên, định kỳ theo yêu cầu của Khách Hàng mà được MUFG Việt Nam chấp thuận;

g.6 other circumstances of debit related to fraud, scam when there is a conclusion from the competent authority; or
các trường hợp trích nợ khác liên quan đến gian lận, lừa đảo khi có kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; hoặc

g.7 other circumstances as stipulated by the Applicable Law.
các trường hợp khác theo quy định của Luật Áp Dụng.

MUFG Vietnam will notify the Customer about the automatic debiting in the above-mentioned cases by sending the Account Statement and/or in any other manner as agreed between MUFG Vietnam and the Customer, unless the Applicable Law provides otherwise.
MUFG Việt Nam sẽ thông báo cho Khách Hàng được biết về việc trích nợ tự động trong các trường hợp nêu trên, bằng phương thức gửi Sao Kê Tài Khoản và/hoặc theo phương thức khác được thỏa thuận giữa MUFG Việt Nam và Khách Hàng, trừ khi Luật Áp Dụng có quy định khác đi."

III. FUNDS TRANSFER INSTRUCTIONS
CÁC CHỈ THỊ CHUYỂN TIỀN

1. **The sentence:** "Funds transfer instructions will be received, processed, and transmitted only on the Bank's funds transfer business days, and within the Bank's established cut-off hours on such days." **under Clause III.1 (Processing Funds Transfers) of the Master Terms of Business shall be replaced by the following sentences:** "Funds transfer instructions will be received, processed, and transmitted only on the Bank's funds transfer Business Days. Unless specifically mentioned on the funds transfer instruction, the fund transfer instruction shall be deemed to have been made by the Customer on the date the Bank receives such funds transfer instruction."
***Câu**: "Chỉ thị chuyển tiền sẽ chỉ được nhận, xử lý và chuyển đi vào các ngày làm việc của Ngân Hàng và trong giờ giao dịch của Ngân Hàng vào những ngày đó." **tại Điều III.1 (Xử Lý Chuyển Tiền) sẽ được thay thế bởi các câu sau:** "Chỉ thị chuyển tiền sẽ chỉ được nhận, xử lý và chuyển đi vào các Ngày Làm Việc của Ngân Hàng. Trừ khi được đề cập cụ thể trên chỉ thị chuyển tiền, chỉ thị chuyển tiền sẽ được xem như được Khách Hàng lập vào ngày Ngân Hàng nhận được chỉ thị chuyển tiền đó."*

2. Clause III.1A (Bill Payment Service) as below shall be inserted between Clause III.1 (Processing Funds Transfers) and Clause III.2 (Acting on Instructions) of the Master Terms of Business:

Điều III.1A (Dịch Vụ Thanh Toán Hóa Đơn) dưới đây sẽ được chèn vào giữa Điều III.1 (Xử Lý Chuyển Tiền) và Điều III.2 (Hành Động Theo Chỉ Thị) của Các Điều Khoản Kinh Doanh Chung

"1A.1 The Customer may request the Bank to provide, to amend or supplement the scope of, or to terminate Bill Payment Service by submitting an application in the form provided by the Bank ("**Bill Payment Application**"). Each Bill Payment Application is irrevocable and is deemed accepted by the Bank for proceed from the moment the Bank informs the Customer via Customer's Authorized Individual's Email or recording phone call to **Authorized Persons**. The Customer agrees that if a Service Provider changes its name and informs the Bank(s) Concerned that the Bank choose to perform Bill Payment Service, Bill Payment Service will continue with the new name of the Service Provider without any further action needed from the Bank or the Customer.

*Khách Hàng có thể yêu cầu Ngân Hàng cung cấp, sửa đổi hoặc bổ sung phạm vi, hoặc chấm dứt Dịch Vụ Thanh Toán Hóa Đơn bằng việc nộp một đơn theo mẫu do Ngân Hàng cung cấp ("**Đơn Đăng Ký Thanh Toán Hóa Đơn**"). Mỗi Đơn Đăng Ký Thanh Toán Hóa Đơn là không hủy ngang và được xem như đã được Ngân Hàng chấp thuận để tiến hành kể từ thời điểm Ngân Hàng thông báo cho Khách Hàng qua Email của Cá Nhân Được Ủy Quyền hoặc qua cuộc gọi có ghi âm đến Những Người Được Ủy Quyền. Khách Hàng đồng ý rằng nếu một Nhà Cung Cấp Dịch Vụ thay đổi tên và thông báo cho các Ngân Hàng Liên Quan mà Ngân Hàng chọn để thực hiện Dịch Vụ Thanh Toán Hóa Đơn, thì Dịch Vụ Thanh Toán Hóa Đơn sẽ tiếp tục với tên mới của Nhà Cung Cấp Dịch Vụ mà không cần bất kỳ hành động nào thêm từ Ngân Hàng hoặc Khách Hàng.*

1A.2 Bill Checking and Bill Payment may be performed any time during the Bill Payment Period as decided by the Bank. During a Bill Payment Period that is neither the only one nor the last Bill Payment Period of a calendar month, the Bill Payment shall only be made for 01 (one) Bill that has the earliest date among all the Bill(s). During a Bill Payment Period that is the last one of a calendar month, Bill Checking and Bill Payment shall be performed for all outstanding Bill, and the funds in the Bill Payment Account will be used to satisfy all the outstanding Bill in chronological order (the Bill with the earlier date will be paid first). If during a Bill Payment Period (i) the balance on the Bill Payment Account is not sufficient for settling the Bill(s) as described in the two previous sentence, or (ii) the Bill is not provided to the Bank due to various reasons other than the Bank's gross negligence or willful misconduct such as (a) failure of the system(s) of the Bank, the Bank's vendors, Bank(s) Concerned and/or the Service Provider, (b) incorrect or outdated information provided by the Customer to the Bank, (c) changes of policies of the Service Provider and/or of the Bank(s) Concerned affecting Bill Payment Service, the Bill Payment may fail, and the Bank shall not be liable for any loss or damage incurred by the Customer howsoever in connection with such fail payment. Each payment made under the Bill Payment Service is a Remittance and is also subject to the terms applicable to Remittance under this Master Terms of Business, except for Clause III.2.ii. (Bank's acceptance of the Customer's requests). For clarity, Clause XI.1 (Limitation Of Liability) also applies, mutatis mutandis, to all payments made under Bill Payment Service, where the terms "Remittance Application" covers the Bill Payment Application.

Kiểm Tra Hóa Đơn và Thanh Toán Hóa Đơn có thể được thực hiện vào bất kỳ thời điểm nào trong Kỳ Thanh Toán Hóa Đơn theo quyết định của Ngân Hàng. Trong một Kỳ Thanh Toán Hóa Đơn không phải là kỳ duy nhất và cũng không phải kỳ cuối cùng của một tháng dương lịch, việc Thanh Toán Hóa Đơn chỉ được thực hiện đối với 01 (một) Hóa Đơn có ngày sớm nhất trong tất cả các Hóa Đơn. Trong Kỳ Thanh Toán Hóa Đơn cuối cùng của tháng dương lịch, Kiểm Tra Hóa Đơn và Thanh Toán Hóa Đơn sẽ được thực hiện cho tất cả các Hóa Đơn còn nợ, và số tiền trong Tài Khoản Thanh Toán Hóa Đơn sẽ được sử dụng để thanh toán toàn bộ các Hóa Đơn còn nợ theo thứ tự thời gian (Hóa Đơn có ngày sớm hơn sẽ được thanh toán trước). Nếu trong Kỳ Thanh Toán Hóa Đơn (i) số dư trên Tài Khoản Thanh Toán Hóa Đơn không đủ để thanh toán các Hóa Đơn như mô tả trong hai câu trước, hoặc (ii) Hóa Đơn không được cung cấp cho Ngân Hàng vì các lý do khác ngoài lỗi cố ý hoặc lỗi nghiêm trọng từ phía Ngân Hàng, chẳng hạn như (a) lỗi hệ thống của Ngân Hàng, nhà cung cấp dịch vụ của Ngân Hàng, Ngân Hàng Liên

Quan và/hoặc Nhà Cung Cấp Dịch Vụ, (b) thông tin không chính xác hoặc không được cập nhật do Khách Hàng cung cấp cho Ngân Hàng, (c) thay đổi chính sách của Nhà Cung Cấp Dịch Vụ và/hoặc của Ngân Hàng Liên Quan ảnh hưởng đến Dịch Vụ Thanh Toán Hóa Đơn, thì việc Thanh Toán Hóa Đơn có thể không thực hiện được, và Ngân Hàng không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào phát sinh đối với Khách Hàng liên quan đến việc thanh toán không thành công này. Mỗi khoản thanh toán được thực hiện theo Dịch Vụ Thanh Toán Hóa Đơn là một Lệnh Chuyển Tiền và cũng phải tuân theo các điều khoản áp dụng đối với Lệnh Chuyển Tiền theo Bộ Điều Khoản Điều Kiện Chung này, ngoại trừ Điều III.2.ii (Chấp thuận của Ngân Hàng đối với các yêu cầu của Khách Hàng). Để tránh nghi ngờ, Điều XI.1 (Giới Hạn Trách Nhiệm) cũng được áp dụng, với các điều chỉnh cần thiết, cho mọi khoản thanh toán thực hiện theo Dịch Vụ Thanh Toán Hóa Đơn, trong đó thuật ngữ "Lệnh Chuyển Tiền" bao gồm cả Đơn Đăng Ký Thanh Toán Hóa Đơn.

1A.3 Bill Checking and Bill Payment shall not be performed outside of a Bill Payment Period. If the Customer wishes to make payment for a Bill due but has not been paid outside of a Bill Payment Period, the Customer may submit a Remittance Application to the Bank.

Kiểm Tra Hóa Đơn và Thanh Toán Hóa Đơn sẽ không được thực hiện ngoài Kỳ Thanh Toán Hóa Đơn. Nếu Khách Hàng muốn thanh toán một Hóa Đơn đến hạn nhưng chưa được thanh toán ngoài Kỳ Thanh Toán Hóa Đơn, Khách Hàng có thể nộp một Lệnh Chuyển Tiền cho Ngân Hàng.

1A.4 Fees and charges : Fees and charges as posted by the Bank on MUFG Vietnam's official website mentioned in Clause XIV.1 (Amendments and Modifications) shall be applicable to transactions made under Bill Payment Service.

Phí và Lệ Phí: Phí và Lệ Phí được đăng tải bởi Ngân Hàng trên trang web chính thức của MUFG Việt Nam theo Điều XIV.1 (Sửa Đổi và Điều Chỉnh) sẽ được áp dụng đối với các giao dịch thực hiện theo Dịch Vụ Thanh Toán Hóa Đơn.

1A.5 The Bank may terminate the Bill Payment Service anytime by a serving a written notice to the Customer [10 (ten)] days before the intended termination date.

Ngân Hàng có thể chấm dứt Dịch Vụ Thanh Toán Hóa Đơn vào bất kỳ thời điểm nào bằng cách gửi thông báo bằng văn bản cho Khách Hàng [10 (mười)] ngày trước ngày dự kiến chấm dứt.

3. Clause III.2 (Acting on Instructions) of Master Term of Business shall be deleted and replaced by the following:
Điều III.2 (Hành Động Theo Chỉ Thị) của Các Điều Khoản Kinh Doanh Chung sẽ bị xóa bỏ và thay thế như sau:

"Acting on Instructions. The Customer does not have the right to cancel or amend any funds transfer instruction after MUFG Vietnam receives it, unless otherwise accepted by MUFG Vietnam.

Hành Động Theo Chỉ Thị. Khách Hàng không có quyền hủy bỏ hoặc sửa đổi bất kỳ chỉ thị chuyển tiền nào sau khi MUFG Việt Nam đã nhận được chỉ thị đó, trừ khi được MUFG Việt Nam đồng ý.

i. The following request of the Customer is required to be made in writing in the form prescribed by MUFG Vietnam from time to time:
Các yêu cầu sau đây của Khách Hàng phải được lập thành văn bản theo mẫu do Ngân Hàng quy định tùy từng thời điểm:

a. The request to enquire the Bank(s) Concerned as to whether the beneficiary of the Remittance has duly received the remitted amounts, or
Yêu cầu xác nhận với (các) Ngân Hàng Liên Quan về việc người thụ hưởng của Giao Dịch Chuyển Tiền đã nhận được các khoản tiền được chuyển hay chưa, hoặc

b. The application to alter the information or details contained in the Remittance Application ("**Amendment Application**"), including the followings:
*Đơn yêu cầu thay đổi thông tin hoặc nội dung chi tiết nêu trong Lệnh Chuyển Tiền ("**Đơn Điều Chỉnh**"), bao gồm:*

b.1 Debit account;
Tài khoản ghi nợ;

b.2 Beneficiary's name and account number;
Tên và số tài khoản người thụ hưởng;

b.3 Beneficiary's bank/ branch/ address;
Ngân hàng người thụ hưởng / chi nhánh/ địa chỉ;

b.4 Purpose of remittance/ Message to beneficiary;
Nội dung chuyển tiền/ Thông tin gửi người thụ hưởng;

b.5 Bank charge to Account.
Tài Khoản trích phí.

ii. Bank's acceptance of the Customer's requests
Chấp thuận của Ngân Hàng đối với các yêu cầu của Khách Hàng
Under the Remittance Application, the Customer shall specify a value date on which it wishes the Bank to complete the instruction as requested hereunder (the "**Value Date**"), and
*Tại Lệnh Chuyển Tiền, Khách Hàng đề ngày mà Khách Hàng mong muốn Ngân Hàng hoàn thành yêu cầu như được nêu trong Lệnh Chuyển Tiền ("**Ngày Giá Trị**"), và:*

a. If the Bank receives the Remittance Application prior to the Cut-Off Time (as defined below) of the Value Date, the Bank shall assess this Remittance Application and, at its sole discretion, either:
Nếu Ngân Hàng nhận Lệnh Chuyển Tiền trước Giờ Chậm Nhất (như được định nghĩa dưới đây) của Ngày Giá Trị, Ngân Hàng sẽ xem xét, đánh giá Lệnh Chuyển Tiền này và, với toàn quyền:

a.1. accept and process the Remittance Application on the Value Date. The Remittance Application is considered accepted by the Bank from the moment the Bank processes it; or
chấp nhận và thực hiện Lệnh Chuyển Tiền vào Ngày Giá Trị. Lệnh Chuyển Tiền được coi là được chấp nhận bởi Ngân Hàng vào thời điểm Ngân Hàng thực hiện lệnh đó; hoặc

a.2. via recording phone call to the Authorized Persons of the Customer, reject such Remittance Application if the Bank is unable to process it because (A) the incompletion of the relevant foreign exchange transaction with the Bank (if any) which is attached to such Remittance Application, (B) insufficient supporting documents, (C) insufficient account balance for payment or (D) any other requirements to process such Remittance Application under the laws and/or the agreements between MUFG Vietnam and the Customer are not satisfied.
từ chối Lệnh Chuyển Tiền thông qua cuộc gọi điện thoại được ghi âm với Những Người Được Ủy Quyền của Khách Hàng nếu Ngân Hàng không thể thực hiện lệnh đó do (A) giao dịch ngoại hối liên quan với Ngân Hàng (nếu có) mà được gắn với Lệnh Chuyển Tiền đó không được hoàn thành, (B) không đủ tài liệu bổ trợ, (C) không đủ số dư tài khoản để thanh toán hoặc (D) các yêu cầu khác để thực hiện Lệnh Chuyển Tiền đó theo quy định của pháp luật và/hoặc thỏa thuận giữa MUFG Việt Nam và Khách Hàng không được thỏa mãn.

b. If the Bank receives any Amendment Application prior to the Cut-Off Time of the Value

Date, the Bank shall assess this Amendment Application and, at its sole discretion, either:
Nếu Ngân Hàng nhận được bất kỳ Đơn Điều Chỉnh nào trước Giờ Chậm Nhất của Ngày Giá Trị, Ngân Hàng sẽ xem xét đánh giá Đơn Điều Chỉnh này và, với toàn quyền:

b.1 accept and process the Amendment Application if the Bank receives such application before the Bank processes the Remittance Application. The Amendment Application shall be considered accepted by the Bank from the moment the Bank processes it; or
chấp nhận và thực hiện Đơn Điều Chỉnh nếu Ngân Hàng nhận được đơn đó trước khi Ngân Hàng thực hiện Lệnh Chuyển Tiền. Đơn Điều Chỉnh được coi là được chấp nhận bởi Ngân Hàng vào thời điểm Ngân Hàng thực hiện đơn đó; hoặc

b.2 via recording phone call to the Authorized Persons of the Customer, reject the Amendment Application if the Bank is unable to process it because any reasons mentioned in points (A), (B), (C), (D) of Clause III.2.ii.a2 above or if the Bank has already processed the Remittance Application or if the Amendment Application is not sufficient for the Bank to process it.
từ chối Đơn Điều Chỉnh thông qua cuộc gọi điện thoại được ghi âm với Những Người Được Ủy Quyền của Khách Hàng nếu Ngân Hàng không thể thực hiện được lệnh đó do bất kỳ nguyên nhân nào đề cập trong các điểm (A), (B), (C), (D) tại Điều III.2.ii.a2 trên đây hoặc nếu Ngân Hàng đã thực hiện Lệnh Chuyển Tiền hoặc nếu Đơn Điều Chỉnh không đầy đủ thông tin để Ngân Hàng thực hiện.

c. Amendment to the Value Date of the Remittance Application:
Sửa đổi Ngày Giá Trị của Lệnh Chuyển Tiền:

c.1 Regarding Remittance Application and supporting documents received by the Bank after the Cut-Off Time on a Business Day ("**Submission Date**"), if the Customer informs the Bank of its demand to have the Remittance Application processed on Submission Date via recording phone call, the Bank shall have the sole discretion to accept or decline such request. If the Bank accepts the Customer's request, the Bank shall process such Remittance Application on the Submission Date and such Remittance Application shall be considered accepted by the Bank from the moment the Bank processes it. If the Bank declines the Customer's request,
*Đối với Lệnh Chuyển Tiền và các tài liệu bổ trợ mà Ngân Hàng nhận được sau Giờ Chậm Nhất vào một Ngày Làm Việc ("**Ngày Gửi**"), nếu Khách Hàng thông báo tới Ngân Hàng yêu cầu để Lệnh Chuyển Tiền được thực hiện vào Ngày Gửi qua cuộc điện thoại được ghi âm, Ngân Hàng có toàn quyền để chấp nhận hay từ chối yêu cầu đó. Nếu Ngân Hàng chấp nhận yêu cầu của Khách Hàng, Ngân Hàng sẽ thực hiện Lệnh Chuyển Tiền đó vào Ngày Gửi và Lệnh Chuyển Tiền đó sẽ được coi là chấp nhận bởi Ngân Hàng kể từ thời điểm Ngân Hàng thực hiện lệnh đó. Nếu Ngân Hàng từ chối yêu cầu của Khách Hàng,*

c.1.1 in case the Value Date in the Remittance Application is the same as Submission Date, the Bank will process such Remittance Application on the Business Day following the Submission Date and inform as such to the Authorized Persons of the Customer via recording phone call, in such case the Value Date of Remittance Application shall be automatically changed to the Business Day following the Submission Date,
trường hợp Ngày Giá Trị trong Lệnh Chuyển Tiền giống với Ngày Gửi, Ngân Hàng sẽ thực hiện Lệnh Chuyển Tiền đó vào Ngày Làm Việc tiếp theo Ngày Gửi và thông báo cho Những Người Được Ủy Quyền của Khách Hàng về việc đó

thông qua cuộc gọi điện thoại được ghi âm, trong trường hợp đó Ngày Giá Trị của Lệnh Chuyển Tiền sẽ được tự động đổi thành Ngày Làm Việc tiếp theo của Ngày Gửi,

c.1.2 in case the Value Date in the Remittance Application is a date after the Submission Date, the Bank shall process such Remittance Application on the Value Date stated therein.
trường hợp Ngày Giá Trị của Lệnh Chuyển Tiền là một ngày sau Ngày Gửi, Ngân Hàng sẽ thực hiện Lệnh Chuyển Tiền đó vào Ngày Giá Trị nêu tại Lệnh Chuyển Tiền đó.

c.2 Regarding Remittance Application with the Value Date being the same as Submission Date but cannot be processed on the Submission Date due to any reasons mentioned in points (A), (B), (C), (D) of Clause III.2.ii.a2 above, the Bank shall have the sole discretion to
Đối với Lệnh Chuyển Tiền có Ngày Giá Trị giống với Ngày Gửi nhưng không thể thực hiện vào Ngày Gửi do do bất kỳ nguyên nhân nào đề cập trong các điểm (A), (B), (C) và (D) tại Điều III.2.ii.a2 trên đây, Ngân Hàng có toàn quyền

c.2.1 process such Remittance Application on the Business Day following the Submission Date, provided that the matters (A), (B), (C) and (D) specified above are solved to the Bank's satisfactory on such date, and in such case the Value Date of such Remittance Application shall be automatically changed to the Business Day following the Submission Date, or
thực hiện Lệnh Chuyển Tiền đó vào Ngày Làm Việc sau Ngày Gửi, với điều kiện là các vấn đề nêu tại mục (A), (B), (C) và (D) phía trên được giải quyết đáp ứng yêu cầu của Ngân Hàng vào ngày đó, và trong trường hợp đó Ngày Giá Trị của Lệnh Chuyển Tiền đó sẽ được tự động chuyển sang Ngày Làm Việc sau Ngày Gửi, hoặc

c.2.2 agree a new Value Date to process such Remittance Application with the Authorized Persons of the Customer via recording phone call.
thỏa thuận một Ngày Giá Trị mới để thực hiện Lệnh Chuyển Tiền đó với Những Người Được Ủy Quyền của Khách Hàng qua cuộc gọi điện thoại được ghi âm.

c.3 Regarding Remittance Application received by the Bank before the Cut-Off Time on a Business Day, if the Customer informs the Bank of its demand to have the Remittance Application processed on a date other than the Value Date specified in that Remittance Application ("**Amended Value Date**") via recording phone call, the Bank shall have the sole discretion to accept or decline such request. If the Bank accepts the Customer's request, the Bank shall process such Remittance Application on the Amended Value Date and such Remittance Application shall be considered accepted by the Bank from the moment the Bank processes it. If the Bank declines the Customer's request, the Bank will inform such declination to the Authorized Persons of the Customer via recording phone call.
*Đối với Lệnh Chuyển Tiền nhận bởi Ngân Hàng trước Giờ Chậm Nhất của một Ngày Làm Việc, nếu Khách Hàng thông báo với Ngân Hàng về yêu cầu thực hiện Lệnh Chuyển Tiền vào một ngày khác với Ngày Giá Trị chỉ định trong Lệnh Chuyển Tiền đó ("**Ngày Giá Trị Sửa Đổi**") qua cuộc điện thoại được ghi âm, Ngân Hàng có toàn quyền để chấp nhận hay từ chối yêu cầu đó. Nếu Ngân Hàng chấp nhận yêu cầu của Khách Hàng, Ngân Hàng sẽ thực hiện Lệnh Chuyển Tiền đó vào Ngày Giá Trị Sửa Đổi và Lệnh Chuyển Tiền đó sẽ được coi là chấp nhận bởi Ngân Hàng kể từ thời điểm Ngân Hàng thực hiện lệnh đó. Nếu Ngân Hàng từ chối yêu cầu của Khách Hàng, Ngân Hàng*

sẽ thông báo tới Những Người Được Ủy Quyền của Khách Hàng qua cuộc gọi điện thoại được ghi âm.

d. If the Bank receives the application for cancellation of remittance (the "**Cancellation Application**") prior to the Cut-Off Time of the Value Date, the Bank shall assess this Cancellation Application and, at its sole discretion, either:
*Nếu Ngân Hàng nhận được đơn đề nghị hủy lệnh chuyển tiền ("**Đơn Hủy**") trước Giờ Chậm Nhất của Ngày Giá Trị, Ngân Hàng sẽ xem xét đánh giá Đơn Hủy này và, với toàn quyền:*

d.1 accept it and shall not process the Remittance Application. The Cancellation Application is considered accepted by the Bank from the Cut-Off Time of the Value Date, or
chấp nhận đơn đó và sẽ không thực hiện Lệnh Chuyển Tiền. Đơn Hủy được coi là được chấp nhận bởi Ngân Hàng vào Giờ Chậm Nhất của Ngày Giá Trị, hoặc

d.2 via recording phone call to the Authorized Persons of the Customer, reject it if the Bank has already processed the Remittance Application or if the Cancellation Application is not sufficient for the Bank to process it..
từ chối đơn thông qua cuộc gọi điện thoại được ghi âm với Những Người Được Ủy Quyền của Khách Hàng nếu Ngân Hàng đã thực hiện Lệnh Chuyển Tiền hoặc nếu Đơn Hủy không đủ thông tin để Ngân Hàng thực hiện đơn đó.

iii. Although MUFG Vietnam may attempt to act on any amendment or cancellation request the Customer makes, MUFG Vietnam assumes no responsibility for failing or refusing to do so. Notwithstanding any instructions by Customer to the contrary, and as applicable, MUFG Vietnam reserves the right to use any funds transfer system and any intermediary bank in the execution of any funds transfer instructions and may otherwise use any means of executing the funds transfer instruction that MUFG Vietnam deems reasonable in the circumstances.
Mặc dù MUFG Việt Nam có thể cố gắng thực hiện bất kỳ yêu cầu sửa đổi hoặc hủy bỏ nào mà Khách Hàng đưa ra, Ngân Hàng không chịu trách nhiệm về việc không thực hiện hoặc từ chối làm như vậy. Bất kể Khách Hàng có bất kỳ chỉ thị nào khác đi, và nếu áp dụng, MUFG Việt Nam bảo lưu quyền sử dụng bất kỳ hệ thống chuyển tiền nào và bất kỳ ngân hàng trung gian nào trong việc thực hiện bất kỳ chỉ thị chuyển tiền nào và có thể sử dụng bất kỳ phương tiện nào để thực hiện chỉ thị chuyển tiền mà MUFG Việt Nam cho là hợp lý tùy từng trường hợp.

4. **The paragraph below shall be added into Clause III.3 (Inconsistent Name and Number) of the Master Terms of Business:** "In case of incoming remittance, if, for any reason, the beneficiary's name stated in the remittance order differs to Customer's registered full name, MUFG Vietnam may in its discretion to decide to rely on related documents submitted to the satisfaction of MUFG Vietnam to credit such incoming remittance to the Customer. If, another legitimate beneficiary has appeared subsequently, or any dispute and the like arising from this handling which MUFG Vietnam adopts, the Customer agrees to:
Đoạn dưới đây sẽ được bổ sung vào Điều III.3 (Tên Và Số Không Nhất Quán) của Các Điều Khoản Kinh Doanh Chung: *"Đối với lệnh chuyển tiền đến, nếu, vì bất kỳ lý do gì, tên của người thụ hưởng nêu trong lệnh chuyển tiền khác với tên đầy đủ đã đăng ký của Khách Hàng, MUFG Việt Nam có toàn quyền quyết định dựa trên các tài liệu liên quan được nộp theo yêu cầu của MUFG Việt Nam để ghi có khoản chuyển tiền đến đó cho Khách Hàng. Nếu, một người thụ hưởng hợp pháp khác xuất hiện sau đó, hoặc bất kỳ tranh chấp và vấn đề khác tương tự phát sinh từ việc ghi có này cho MUFG Việt Nam, Khách Hàng đồng ý:*

i. MUFG Vietnam's canceling this credit entry by debiting Customer's above account with the same amount, including, if required, the relative interest and indemnification amount as mentioned in

Clause XI.2;
MUFG Việt Nam hủy việc ghi có này bằng cách ghi nợ vào tài khoản trên của Khách Hàng với cùng một số tiền, bao gồm, nếu được yêu cầu, lãi suất tương ứng và khoản bồi hoàn theo quy định tại Điều XI.2;

ii. immediately repay MUFG Vietnam any deficit when Customer's above account does not maintain the enough balance.
hoàn trả ngay cho MUFG Việt Nam bất kỳ khoản thiếu hụt nào khi tài khoản trên của Khách Hàng không duy trì đủ số dư để đáp ứng."

4. **The sentence:** "For SWIFT, the security procedures shall be the authentication procedures established by SWIFT" **of Clause III.4 (Security Procedures) of Master Terms of Business shall be revised as follows:** "SWIFT shall be used subject to the Bank and the Customer's agreement in advance".
Câu: *"Đối với SWIFT, các thủ tục bảo mật sẽ là các thủ tục xác thực thiết lập bởi SWIFT"* ***của Điều III.4 (Quy Trình Bảo Mật) của Các Điều Khoản Kinh Doanh Chung sẽ được sửa như sau:*** *"SWIFT sẽ được sử dụng theo thỏa thuận trước của Ngân Hàng và Khách Hàng."*

5. **Clause III.5 (Foreign Exchange) of the Master Terms of Business shall be entirely deleted and replaced as following:**

Điều III.5 (Ngoại Hối) của Các Điều Khoản Kinh Doanh Chung sẽ bị xóa bỏ toàn bộ và được thay thế bởi đoạn sau đây*:*
"In case the Remittance Application contains any request from the Customer to make payment in a currency (the "**Non-Account Currency**") other than the currency of the Account (the "**Account Currency**"), MUFG Vietnam and the Customer shall enter into a foreign exchange transaction to sell to Customer the amount of Non-Account Currency required to complete the Remittance. Such foreign exchange transaction shall be governed by and subject to the agreement on foreign exchange transaction entered into between MUFG Vietnam and the Customer from time to time."
*Trong trường hợp Khách Hàng đề nghị thực hiện thanh toán bằng đồng tiền ("**Tiền Tệ Không Theo Tài Khoản**") khác với đồng tiền của Tài Khoản ("**Tiền Tệ Theo Tài Khoản**") trong Lệnh Chuyển Tiền, MUFG Việt Nam và Khách Hàng sẽ giao kết một giao dịch ngoại hối để bán cho Khách Hàng khoản tiền bằng Tiền Tệ Không Theo Tài Khoản cần thiết để thực hiện Lệnh Chuyển Tiền. Giao dịch ngoại hối đó sẽ chịu sự điều chỉnh và tùy thuộc vào thỏa thuận về giao dịch ngoại hối được giao kết giữa MUFG Việt Nam và Khách Hàng vào từng thời điểm."*

"In case the Customer's Remittance Application include a request to facilitate remittance of salary to the offshore accounts of its foreign employees, the Customer understands that it is the right of relevant employees under the laws of Vietnam to remit such salary to their offshore account. Accordingly, the Customer commits that it is authorized by its foreign employees to effect such remittance. The Customer undertakes to submit: (i) a written power of attorney from the respective employee; and (ii) any additional supporting documents, as may be required by MUFG Vietnam from time to time. Without prejudice to the generality of Clause XI.2 (Indemnification), the Customer agrees to indemnify, defend, and hold the Bank harmless (whether in contract or non- contract (including without limitation negligence or breach of statutory obligation) or in any way whatsoever) from all claims, actions, proceedings, fines, costs, and expenses (including, without limitation, legal fees) related to or arising out of the relevant remittance and/or Customer's failure to comply with the commitment and/or provide the documents as mentioned in the preceding sentence.

Trường hợp Lệnh Chuyển Tiền của Khách Hàng bao gồm yêu cầu hỗ trợ chuyển tiền lương vào tài khoản ở nước ngoài của người lao động nước ngoài, Khách Hàng hiểu rằng theo pháp luật Việt Nam, người lao động đó có quyền chuyển tiền lương vào tài khoản ở nước ngoài của họ. Theo đó, Khách Hàng cam kết rằng Khách Hàng đã được người lao động nước ngoài ủy quyền để thực hiện việc chuyển tiền này. Khách

Hàng cam kết nộp: (i) giấy ủy quyền bằng văn bản từ người lao động đó; và (ii) bất kỳ tài liệu bổ trợ nào, theo yêu cầu của MUFG Việt Nam tùy từng thời điểm. Không ảnh hưởng đến tính khái quát của Điều XI.2 (Bồi hoàn), Khách Hàng đồng ý bồi thường, bảo vệ và giữ cho Ngân Hàng không bị tổn hại (cho dù theo hợp đồng hay ngoài hợp đồng (bao gồm nhưng không giới hạn do sơ suất hay vi phạm nghĩa vụ theo luật định) hoặc bất cứ hình thức nào khác) bởi bất kỳ yêu cầu, hành động, thủ tục tố tụng, khoản phạt, chi phí và phí tổn (bao gồm nhưng không giới hạn các chi phí pháp lý) liên quan đến hoặc phát sinh từ việc chuyển tiền liên quan và/hoặc việc Khách Hàng không tuân thủ cam kết và/hoặc không cung cấp các tài liệu như đã đề cập trong câu liền trước.

Subject to the Master Terms of Business, this Vietnam Country Addendum and Applicable Law, MUFG Vietnam may, at its absolute discretion and on such terms as it may stipulate, refund, or repurchase the amount of the transferred funds, provided that MUFG Vietnam shall have received such transferred funds refunded from the Bank(s) Concerned and the transferred funds shall have been made freely available to MUFG Vietnam. MUFG Vietnam may make such refund or repurchase at MUFG Vietnam's spot telegraphic transfer buying rate of the relevant currency quoted on the date of refund or repurchase or in the currency of the Remittance.

Tùy thuộc vào Các Điều Khoản Kinh Doanh Chung, Phụ Lục Quốc Gia Dành Cho Việt Nam này và Luật Áp Dụng, MUFG Việt Nam có thể, với toàn quyền quyết định và theo các điều khoản mà MUFG Việt Nam có thể quy định, hoàn lại hoặc mua lại các khoản tiền đã được chuyển, với điều kiện là MUFG Việt Nam đã nhận được các khoản tiền đã được chuyển đi đó được hoàn lại từ (các) Ngân Hàng Liên Quan và khoản tiền đã chuyển đi đó khả dụng với MUFG Việt Nam. MUFG Việt Nam có thể thực hiện việc hoàn lại hoặc mua lại đó theo tỷ giá chuyển tiền giao ngay mua vào của MUFG Việt Nam áp dụng đối với đồng tiền liên quan vào ngày hoàn lại hoặc mua lại hoặc bằng đồng tiền dùng trong Giao Dịch Chuyển Tiền."

IV. AUTHORIZED INVIDIUALS
CÁC CÁ NHÂN ĐƯỢC ỦY QUYỀN

The sentence below shall be added following the last sentence of Clause IV.1 (Authorized Individuals) of the Master Terms of Business: "MUFG Vietnam shall not be liable for, and the Customer shall indemnify and hold MUFG Vietnam harmless from, any damages or other losses incurred by MUFG Vietnam or the Customer arising from forgery, alteration or other wrongful use of withdrawal application forms, notices or other documents submitted to MUFG Vietnam, provided that MUFG Vietnam has acted in good faith after having checked, with reasonable care, the signature(s) appearing on these documents with the specimen signatures filed with MUFG Vietnam."

Câu dưới đây sẽ được thêm vào ngay sau câu cuối cùng của Điều IV.1 (Các Cá Nhân Được Ủy Quyền) của Các Điều Khoản Kinh Doanh Chung: *"MUFG Việt Nam sẽ không chịu trách nhiệm cho, và Khách Hàng sẽ bồi hoàn và đảm bảo MUFG Việt Nam sẽ không phải chịu bất kỳ thiệt hại nào hoặc các tổn thất khác mà MUFG Việt Nam hoặc Khách Hàng phải gánh chịu phát sinh do việc giả mạo, thay đổi chữ ký hay việc sử dụng không đúng các mẫu đơn rút tiền, các thông báo hoặc các văn bản khác được nộp cho MUFG Việt Nam, với điều kiện là MUFG Việt Nam đã hành động thiện chí thực hiện kiểm tra cẩn thận một cách hợp lý (các) chữ ký trên các văn bản đó so với mẫu chữ ký đã được đăng ký tại MUFG Việt Nam."*

V. INTEREST, FEES, TAXES AND OTHER CHARGES
LÃI, PHÍ, THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHÍ KHÁC

1. Clause V.1 (Fees) of the Master Terms of Business is entirely deleted and replaced as following:
Điều V.1 (Phí) của Các Điều Khoản Kinh Doanh Chung sẽ được xóa toàn bộ và thay thế bằng đoạn sau:

"1. Fees.
Phí

i. Regarding the Loan Account,
Đối với Tài Khoản Vay,

When the Customer desires that certain bank charges incurred due to their instructions for any transaction related to Loan Account to the beneficiary(ies) or any other amounts payable to the Bank shall be automatically debited from the designated ordinary account of the Customer, the Customer shall clearly instruct the charge account in the application for remittance and/or request for advance.
Khi Khách Hàng muốn các khoản phí ngân hàng phát sinh từ các chỉ thị của họ về việc chuyển tiền liên quan đến Tài Khoản Vay cho (những) người thụ hưởng hay các khoản phải trả khác cho Ngân Hàng được tự động trích từ tài khoản thanh toán chỉ định của Khách Hàng, Khách Hàng phải chỉ thị rõ ràng tài khoản trích phí trên lệnh chuyển tiền và/hoặc đề nghị rút vốn.

The Customer hereby shall not instruct the Bank upon any standing instruction for regular or periodical payments to any beneficiary.
Khách Hàng theo đây sẽ không chỉ thị Ngân Hàng dựa trên bất kỳ chỉ thị tự động nào cho các khoản thanh toán định kỳ và thường xuyên cho bất kỳ bên thụ hưởng nào.

ii. Regarding other Acounts,
Đối với các Tài Khoản khác,

The Customer agrees promptly pay the Fees, as well as any interest owning to the Bank, relating to an Account or Service in the manner and at the rate as set forth in the Bank's standard tariff as amended from time to time and posted on the Bank's website mentioned in Clause XIV.1 (Amendments and Modifications) below (the "**Tariff**") unless otherwise agreed by the Bank and the Customer. The Bank shall notify the Customer of any amendment to the Tariff in advance. The Customer's failure to response in writing to the Bank within 5 (five) Business Days of the Bank's notice shall be deemed to constitute a notice of acceptance of such amendment from the Customer unless otherwise agreed by and between the Bank and the Customer.
*Khách Hàng đồng ý thanh toán ngay các khoản Phí, cũng như bất kỳ khoản lãi nào phải trả cho Ngân Hàng liên quan đến Tài Khoản hoặc Dịch Vụ theo cách thức và mức phí quy đinh tại biểu phí tiêu chuẩn của Ngân Hàng được sửa đổi tùy từng thời điểm và công bố trên website của Ngân Hàng đề cập tại Điều XIV.1 (Sửa Đổi và Điều Chỉnh) dưới đây ("**Biểu Phí**") trừ trường hợp được đồng ý khác đi bởi Ngân Hàng và Khách Hàng. Việc Khách Hàng không trả lời bằng văn bản cho Ngân Hàng trong vòng 5 (năm) Ngày Làm Việc kể từ ngày thông báo của Ngân Hàng sẽ được coi là Khách Hàng chấp nhận những sửa đổi đó trừ khi có thỏa thuận khác giữa Ngân Hàng và Khách Hàng.*

Unless otherwise stated in such standard Tariff, MUFG Vietnam shall collect any and all of the applicable fee by automatically deducting from any incoming remittance or automatically debiting

from the balance in any of the Customer's Accounts maintained at MUFG Vietnam as the case may be.
Trừ trường hợp được quy định khác đi trong Biểu Phí tiêu chuẩn đó, MUFG Việt Nam sẽ thu bất kỳ và tất cả phí áp dụng bằng cách tự động khấu trừ từ bất kỳ giao dịch chuyển tiền đến hoặc tự động ghi nợ vào số dư của bất kỳ Tài Khoản nào của Khách Hàng tại MUFG Việt Nam tùy từng trường hợp.

In addition, MUFG Vietnam shall collect from the Customer and the Customer shall pay to Account Maintenance Fee for each ordinary account if the average balance of such ordinary account falls below the Minimum Average Balance. The average balance of each ordinary account is the sum of balance counted at the end of every calendar day in a month which is divided by the number of calendar days in the relevant month.
Thêm vào đó, MUFG Việt Nam sẽ thu từ Khách Hàng và Khách Hàng sẽ thanh toán cho MUFG Việt Nam khoản Phí Duy Trì Tài Khoản, cho mỗi tài khoản thanh toán nếu số dư trung bình của tài khoản thanh toán đó thấp hơn Số Dư Trung Bình Tối Thiểu. Số dư trung bình của mỗi tài khoản thanh toán là tổng các số dư được tính vào cuối mỗi ngày trong một tháng chia cho tổng số ngày trong tháng liên quan.

The Account Maintenance Fee shall be in accordance with the fee quotes set forth by MUFG Vietnam and notified to the Customer from time to time, unless otherwise agreed by MUFG Vietnam and the Customer. Any notification relating to the change of applicable fees shall be sent to the Customer in the same manner as sending the Account Statements and/or in any other manner as agreed between MUFG Vietnam and the Customer.
Phí Duy Trì Tài Khoản sẽ được tính theo mức phí quy định bởi MUFG Việt Nam và được thông báo cho Khách Hàng tùy từng thời điểm, trừ trường hợp MUFG Việt Nam và Khách Hàng có thỏa thuận khác. Bất kỳ thông báo nào liên quan đến việc thay đổi phí áp dụng sẽ được gửi cho Khách Hàng theo cùng phương thức gửi Sao Kê Tài Khoản và/hoặc theo phương thức khác được thỏa thuận giữa MUFG Việt Nam và Khách Hàng.

Unless otherwise notified by MUFG Vietnam to the Customer, the Account Maintenance Fee shall be calculated at the end of every month and the fees so calculated shall be collected within the first 05 (five) Business Days of MUFG Vietnam in every following month.
Trừ khi MUFG Việt Nam có thông báo khác cho Khách Hàng, Phí Duy Trì Tài Khoản sẽ được tính vào cuối mỗi tháng và các khoản phí được tính đó sẽ được thu trong vòng 05 (năm) Ngày Làm Việc đầu tiên của MUFG Việt Nam vào mỗi tháng tiếp theo.

The Customer hereby authorizes MUFG Vietnam to collect the Account Maintenance Fee by automatic debit of the same from the respective ordinary account. If there is a balance shortage in such respective ordinary account for the Account Maintenance Fee,
Khách Hàng theo đây ủy quyền cho MUFG Việt Nam thu Phí Duy Trì Tài Khoản bằng cách tự động ghi nợ khoản tiền tương đương với Phí Duy Trì Tài Khoản từ tài khoản thanh toán tương ứng. Trường hợp số dư trong Tài Khoản Thanh Toán tương ứng không đủ để trả Phí Duy Trì Tài Khoản,

(A) the Account Maintenance Fee will be automatically collected by MUFG Vietnam when the sufficient amount is credited to the ordinary account, and/or
Phí Duy Trì Tài Khoản sẽ được tự động thu bởi MUFG Việt Nam khi tài khoản thanh toán đó được ghi có đủ số dư, và/hoặc

(B) the Customer authorizes the MUFG Vietnam to collect the Account Maintenance Fee from any of the other Accounts maintained by the Customer with MUFG Vietnam.

Khách Hàng ủy quyền cho MUFG Việt Nam thu Phí Duy Trì Tài Khoản từ bất kỳ Tài Khoản nào khác của Khách Hàng được duy trì tại Ngân Hàng."

iii. Regarding the Remittance Charge, it shall be collected on the value date of the Remittance unless expressly stated otherwise in the Tariff.
Liên quan đến Các Khoản Phí Chuyển Tiền, các khoản phí này sẽ được thu vào ngày giá trị của Giao Dịch Chuyển Tiền, trừ trường hợp Biểu Phí có quy định khác."

2. The following paragraph shall be added following the second sentence of Clause V.3 (Overdrafts) of the Master Terms of Business and replace the remaining sentences after the second sentence of Clause V.3 (Overdrafts): "If there is however an agreement between the Bank and the Customer allowing the Customer to be granted with an overdraft facility from the Bank and the Customer has already opened a special payment account for the purpose of the overdraft loan (the "Overdraft Account"), the Bank may, in accordance with the relevant overdraft agreements between the Bank and the Customer, permit the balance of the Overdraft Account to fall below zero. The Overdraft Account shall be used solely for the purposes of drawing and repaying amounts under the overdraft facility granted to the Customer from time to time. The Customer shall not be permitted to give transfer instructions for any other purposes over the Overdraft Account." ***Đoạn sau đây sẽ được thêm vào ngay sau câu thứ hai của Điều V.3 (Thấu Chi) của Các Điều Khoản Kinh Doanh Chung và thay thế toàn bộ các câu còn lại sau câu thứ hai của Điều V.3 (Thấu Chi)***: *"Tuy nhiên, nếu Ngân Hàng và Khách Hàng có thỏa thuận cho phép Khách Hàng được vay thấu chi từ Ngân Hàng và Khách Hàng đã có tài khoản thanh toán đặc biệt được mở cho mục đích vay thấu chi "Tài Khoản Thấu Chi", Ngân Hàng có thể, phù hợp với các thỏa thuận có liên quan về vay thấu chi giữa Ngân Hàng và Khách Hàng, cho phép giao dịch trên Tài Khoản Thấu Chi giảm xuống dưới không. Tài Khoản Thấu chi sẽ chỉ được phép sử dụng duy nhất cho mục đích thực hiện vay và trả nợ theo hạn mức thấu chi được cấp cho Khách Hàng tại từng thời điểm. Khách Hàng không được phép chỉ thị chuyển tiền cho các mục đích khác vào Tài Khoản Thấu Chi.."*

3. The sub-clause 5 (Interest) shall be added into Clause V (Interest, Fee, Charge and Other Charges): ***Khoản 5 (Lãi) sẽ được bổ sung vào Điều V (Lãi, Phí, Thuế, Và Các Khoản Phí Khác)***

"5. <u>Interest</u>
<u>*Lãi*</u>

i. Regarding the Loan Account,
Đối với Tài Khoản Vay,
The Loan Account shall be a no interest-bearing account. Accordingly, the Customer shall not be entitled to interest on any balance on the Loan Account (including but not limited to the loan proceeds disbursed from the Bank and/or any amount/fund from the Customer for purpose of remittance to its beneficiary).
Tài Khoản Vay sẽ là tài khoản không có lãi. Theo đó, Khách Hàng sẽ không được quyền hưởng lãi trên bất kỳ số dư nào trên Tài Khoản Vay (bao gồm nhưng không giới hạn cả khoản vốn vay giải ngân từ Ngân Hàng và/hoặc bất kỳ khoản tiền/vốn nào chuyển từ Khách Hàng cho mục đích để chuyển tiền cho bên thụ hưởng của Khách Hàng).

The Customer hereby waives any right of claim of interest entitlement on any balance amount of the Loan Account it may have under the relevant laws (if any).
Khách Hàng tại đây từ bỏ bất kỳ quyền đòi hưởng lãi trên bất kỳ số dư nào trên Tài Khoản Vay mà Khách Hàng có thể có theo quy định pháp luật liên quan (nếu có).

ii. Regarding other Accounts,
Đối với các Tài Khoản khác,

MUFG Vietnam will pay interest on the balance from time to time standing to the credit of an Account of an integral multiple of 1 Dong, 0.01 US Dollar or 1 Yen, as the case may be, at the end of every calendar day. Unless otherwise agreed by MUFG Vietnam and the Customer, such interest shall be calculated at the rate shown on the table of non-term deposit interest rates posted by MUFG Vietnam from time to time and the interest so calculated shall be added to the balance of each Account on the first Business Day of MUFG Vietnam in every following month; provided, however, that MUFG Vietnam may change the interest rate at any time and/or any legitimate reasons, including, without limitation, when there is a change in market conditions or to comply with prevailing regulations, in all cases as determined by MUFG Vietnam in its sole discretion and in accordance with Applicable Law.

MUFG Việt Nam sẽ trả lãi trên số dư hiện có trong mỗi Tài Khoản tùy từng thời điểm theo bội số của 1 Đồng, 0,01 USD hay 1 Yên, tùy từng trường hợp, vào cuối mỗi ngày. Trừ khi MUFG Việt Nam và Khách Hàng có thỏa thuận khác, khoản lãi đó sẽ được tính theo biểu lãi suất tiền gửi không kỳ hạn do MUFG Việt Nam niêm yết vào từng thời điểm và được cộng vào số dư của mỗi Tài Khoản vào Ngày Làm Việc đầu tiên của MUFG Việt Nam vào mỗi tháng tiếp theo; tuy nhiên, với điều kiện là MUFG Việt Nam có thể thay đổi mức lãi suất vào bất kỳ lúc nào và/hoặc cho bất cứ lý do hợp pháp nào, bao gồm nhưng không giới hạn, khi điều kiện thị trường có biến động hoặc để tuân thủ các quy định hiện hành, trong tất cả trường hợp do MUFG Việt Nam xác định với toàn quyền quyết định của mình và theo Luật Áp Dụng."

VI. COMMUNICATIONS
LIÊN LẠC

1. **Clause VI.4 (Notices) of the Master Terms of Business shall be revised as follows:** "Notices. All Account Statements and notices (including but not limited to notice on expiration of personal identification paper as required by law) may be sent to the Customer by ordinary mail, courier, Electronic Channel, or by such other means as the Customer and the Bank may agree upon from time to time, at the address of the Customer provided to the Bank. Unless otherwise arranged, all notices to the Bank must be sent to such address (i) posted on the official website that MUFG Vietnam uses for its business mentioned in Clause XIV.1 (Amendments and Modifications) below or (ii) notified by the Bank to the Customer in writing from time to time, and must be sent by ordinary mail, by courier, or such other means as the Customer and the Bank agree upon from time to time. Once an Account Statement is mailed or delivered by an Electronic Channel, it shall be deemed to have been received by the Customer."

   Điều VI.4 (Thông Báo) của Các Điều Khoản Kinh Doanh Chung sẽ được sửa đổi như sau: "*Thông Báo. Toàn bộ Sao Kê Tài Khoản và các thông báo có thể được gửi cho Khách Hàng (bao gồm nhưng không giới hạn thông báo về việc hết hạn của giấy tờ tùy thân cá nhân theo yêu cầu của luật) bằng thư thông thường, chuyển phát nhanh, Kênh Điện Tử hoặc bằng các phương tiện khác mà Khách Hàng và Ngân Hàng có thể thỏa thuận vào từng thời điểm, tới địa chỉ mà Khách Hàng cung cấp cho Ngân Hàng. Trừ khi có quy định khác, tất cả các thông báo tới Ngân Hàng phải được gửi đến địa chỉ mà Ngân Hàng (i) công bố trang web chính thức MUFG Việt Nam sử dụng cho việc kinh doanh đề cập tại Điều XIV.1 (Sửa Đổi và Điều Chỉnh) hoặc (ii) được thông báo cho Khách Hàng bằng văn bản vào từng thời điểm và phải được gửi bằng thư thông thường, bằng chuyển phát nhanh hoặc các phương tiện khác mà Khách Hàng và Ngân Hàng đồng ý tùy từng thời điểm. Sau khi Sao Kê Tài Khoản được gửi qua đường bưu điện hoặc được gửi qua Kênh Điện Tử, Sao Kê Tài Khoản đó sẽ được coi là đã được nhận bởi Khách Hàng."*

2. **Regarding Clause VI (Communications) of the Master Terms of Business, sub-clause 5 shall be added as follows:** "The communication methods specified in this Clause shall be applicable subject to the agreement on such communication method entered into by the Bank and the Customer."

   Liên quan đến Điều VI (Liên Lạc) của Các Điều Khoản Kinh Doanh Chung, khoản 5 sẽ được thêm vào như sau: *"Các phương thức liên lạc quy định tại Điều này sẽ được áp dụng theo thỏa thuận về phương*

thức liên lạc liên quan đã được ký kết bởi Ngân Hàng và Khách Hàng."

VII. ACCOUNT STATEMENTS
SAO KÊ TÀI KHOẢN

1. **The sentences:** "Account Statements may, in accordance with the Bank's standard practices, or as otherwise may be agreed upon from time to time be delivered by mail, courier or an Electronic Channel. Once an Account Statement is mailed or delivered by an Electronic Channel, it shall be deemed to have been received by the Customer." **of Clause VII.1 (Account Statements) shall be revised as follows:** "Except for the Account Statement relating to electronic transactions that shall be sent via Electronic Channel, Account Statements may, in accordance with the Bank's standard practices, or as otherwise may be agreed upon from time to time be delivered by mail, courier or an Electronic Channel (including the Bank's electronic banking platform)."

   Các câu: "*Sao Kê Tài Khoản có thể, theo thông lệ tiêu chuẩn của Ngân Hàng, hoặc theo thỏa thuận khác tùy từng thời điểm được gửi qua đường bưu điện, chuyển phát nhanh hoặc Kênh Điện Tử. Sau khi Sao Kê Tài Khoản được gửi qua đường bưu điện hoặc được gửi qua Kênh Điện Tử, Sao Kê Tài Khoản đó sẽ được coi là đã được nhận bởi Khách Hàng.*" ***tại Điều VII.1 (Sao Kê Tài Khoản) sẽ được sửa đổi như sau:*** *"Ngoại trừ Sao Kê Tài Khoản cho các giao dịch điện tử sẽ được gửi qua Kênh Điện Tử, Sao Kê Tài Khoản có thể, theo thông lệ tiêu chuẩn của Ngân Hàng, hoặc theo thỏa thuận khác tùy từng thời điểm được gửi qua đường bưu điện, chuyển phát nhanh hoặc Kênh Điện Tử (bao gồm nền tảng ngân hàng điện tử của Ngân Hàng)."*

2. **Clause VII.2 (Review of Account Statements) of the Master Terms of Business shall be replaced as followings:** "Review Of Account Statements. The Customer is responsible for promptly verifying each Account Statement, and promptly reporting any errors, discrepancy, or irregularities to MUFG Vietnam in writing, including any claim of an unauthorized funds transfer activity within 60 (sixty) calendar days from the date of issuance of the relevant Account Statement. The details contained in each Account Statement shall be deemed to be correct and be binding on the Customer unless the Customer delivers such a notice. In the event that the Customer delivers such a notice, MUFG Vietnam and the Customer shall work together, in good faith and acting reasonably, to resolve the issue as soon as possible."

   Điều VII.2 (Xem Xét Sao Kê Tài Khoản) của Các Điều Khoản Kinh Doanh Chung sẽ được thay thế như sau: *"Xem Xét Sao Kê Tài Khoản. Khách Hàng có trách nhiệm xác minh kịp thời từng Sao Kê Tài Khoản và báo cáo ngay lập tức mọi sai sót, sai lệch hoặc bất thường cho MUFG Việt Nam bằng văn bản, bao gồm bất kỳ khiếu nại nào về hoạt động chuyển tiền trái phép trong vòng 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày phát hành Sao Kê Tài Khoản có liên quan. Các thông tin chi tiết trong mỗi Sao Kê Tài Khoản sẽ được coi là chính xác và ràng buộc Khách Hàng trừ khi Khách Hàng gửi thông báo về sai sót, sai lệch hay bất thường như quy định ở trên tới Ngân Hàng. Trong trường hợp Khách Hàng gửi thông báo như vậy, MUFG Việt Nam và Khách Hàng sẽ làm việc cùng nhau, với thiện chí và hành động hợp lý, để giải quyết vấn đề càng sớm càng tốt."*

VIII. REPRESENTATIONS AND WARRANTIES; ADDITIONAL OBLIGATIONS
TUYÊN BỐ VÀ BẢO ĐẢM; CÁC NGHĨA VỤ BỔ SUNG

1. **Clause VIII.2 (Cooperation) of the Master Terms of Business is revised as below:**
   Điều VIII.2 (Hợp Tác) của Các Điều Khoản Kinh Doanh Chung được sửa đổi như sau:

   i. **The following content:** "(including responsibilities to re-verify know your customer information according to the provisions of Anti-Money Laundering Laws; or when the information in the account opening file does not match the data of the competent state agency; or the Bank needs to re-verify the legality and validity of the documents in the account opening files; or the Customer's information matches the warning lists of the competent authorities.)" **shall be added in the end of the first**

sentence of Clause VIII.2 (Corporation).

Nội dung sau: *"(bao gồm các nghĩa vụ xác minh lại thông tin nhận biết khách hàng theo quy định của Luật Chống Rửa Tiền; hoặc khi thông tin trong tài liệu mở tài khoản không khớp với dữ liệu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; hoặc Ngân Hàng cần phải xác minh lại tính hợp pháp và hợp lệ của tài liệu mở tài khoản; hoặc thông tin của Khách Hàng có trong các danh sách cảnh báo của các cơ quan có thẩm quyền)"* ***sẽ được thêm vào cuối câu thứ nhất của Điều VIII.2 (Hợp Tác).***

ii. **The sentence:** "In providing any such information the Customer represents and warrants that all such information and/or documentation is true, correct and not misleading and shall advise us promptly of any changes." **of the first paragraph, Clause VIII.2 (Corporation) shall be revised as follows:** "In providing any such information the Customer represents and warrants that all such information and/or documentation is true, correct, effective, not being expired and not misleading and shall advise us promptly of any changes."

Câu: "*Khi cung cấp các thông tin đó, Khách Hàng tuyên bố và bảo đảm rằng tất cả các thông tin và/hoặc tài liệu đó là đúng, chính xác và không gây nhầm lẫn và phải được cung cấp kịp thời nếu có bất kỳ thay đổi nào.*" ***của đoạn đầu tiên tại Điều VIII.2 (Hợp Tác) sẽ được sửa đổi như sau:*** *"Khi cung cấp các thông tin đó, Khách Hàng tuyên bố và bảo đảm rằng tất cả các thông tin và/hoặc tài liệu đó là đúng, chính xác, và có hiệu lực, chưa bị hết hạn, không gây nhầm lẫn, và phải được cung cấp kịp thời nếu có bất kỳ thay đổi nào."*

iii. **The paragraph below:**
Đoạn dưới đây:

"Any changes in the Customer's details filed with MUFG Vietnam such as name, address and/or authorized signatories shall be immediately reported to MUFG Vietnam in writing. Any changes shall only be effective upon the actual receipt by MUFG Vietnam of such notice and other supporting documents (if needed and as requested by MUFG Vietnam in its sole discretion) from the Customer. Prior to receipt of the notice and other supporting documents of any changes, MUFG Vietnam shall be entitled to rely on the latest certification in its possession. MUFG Vietnam shall not be liable for any damages and other losses incurred by the Customer or any other person that arise from the Customer's failure to notify and/or provide sufficient supporting documents to MUFG Vietnam in accordance with this Clause VIII.2 (Cooperation). In addition, the Customer shall, pay MUFG Vietnam on demand, indemnify and hold MUFG Vietnam harmless from any damages and other losses incurred by MUFG Vietnam that arise from the Customer's failure to notify and/or provide sufficient supporting documents to MUFG Vietnam in accordance with this Clause VIII.2 (Corporation).

Bất kỳ thay đổi nào về thông tin chi tiết của Khách Hàng đã đăng ký với MUFG Việt Nam, như tên, địa chỉ và/hoặc người có thẩm quyền ký phải được Khách Hàng thông báo ngay lập tức bằng văn bản tới MUFG Việt Nam. Bất kỳ thay đổi nào sẽ chỉ có hiệu lực sau khi MUFG Việt Nam thực tế nhận được thông báo đó và các tài liệu chứng minh khác (nếu cần thiết và do MUFG Việt Nam yêu cầu theo toàn quyền quyết định của MUFG Việt Nam) từ Khách Hàng. Trước khi nhận được thông báo và các tài liệu chứng minh khác về bất kỳ thay đổi nào, MUFG Việt Nam có quyền dựa vào các đăng ký hiện tại mà Ngân Hàng đang nắm giữ. MUFG Việt Nam sẽ không chịu trách nhiệm về bất kỳ và tất cả các tổn thất và thiệt hại khác mà Khách Hàng hoặc bất kỳ một người nào khác phải gánh chịu do Khách Hàng không thông báo và/hoặc cung cấp đầy đủ các tài liệu bổ trợ cho MUFG Việt Nam theo quy định tại Điều VIII.2 (Hợp Tác) này. Thêm vào đó, Khách Hàng sẽ trả tiền theo yêu cầu của MUFG Việt Nam để bồi hoàn và bảo đảm MUFG Việt Nam không bị ảnh hưởng bởi bất kỳ và tất cả các tổn thất và thiệt hại khác mà MUFG Việt Nam phải gánh chịu do Khách Hàng không thông báo và/hoặc không cung cấp đầy đủ các tài liệu bổ trợ cho MUFG Việt Nam theo quy định tại Điều VIII.2 (Hợp Tác) này."

shall be added following the paragraph
được bổ sung thêm vào sau đoạn

"In providing any such information, the Customer represents and warrants that all such information and/or documentation is true, correct, effective, not being expired and not misleading and shall advise us promptly of any changes.
Trong việc cung cấp các thông tin đó, Khách Hàng tuyên bố và bảo đảm rằng tất cả các thông tin và/hoặc tài liệu đó là đúng, chính xác, và có hiệu lực, chưa bị hết hạn, không gây nhầm lẫn, và phải được cung cấp kịp thời nếu có bất kỳ thay đổi nào."

of Clause VIII.2 (Cooperation) of the Master Terms of Business Cooperation.
của Điều VIII.2 (Hợp Tác) của Điều Khoản Kinh Doanh Chung.

2. Clause VIII.3 (Compliance with Applicable Law) of the Master Terms of Business is added with the following:
Điều VIII.3 (Tuân Thủ Theo Luật Áp Dụng) của Các Điều Khoản Kinh Doanh Chung được bổ sung thêm các nội dung dưới đây:

"**Affiliate**" means, in relation to any company or corporation, any entity directly or indirectly, controls such company or corporation, or is controlled by such company or corporation, or is under common control with such company or corporation. For the purpose of this definition, "control" (together with its correlative meanings, "controlled by" and "under common control with") means, with respect to any company or corporation, the direct or indirect possession of at least 50% of the charter capital or the total ordinary shares (or their equivalent) of such company or corporation or power to direct or cause the direction of management or policies of such company or corporation (whether through the ownership of the charter capital or the total ordinary shares or partnership or other ownership or other ownership interests, by contract or by controlling the composition of its board of director or equivalent body or otherwise).
*"**Công Ty Liên Kết**" nghĩa là, liên quan đến một công ty, một tổ chức trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát công ty đó, hoặc bị công ty đó kiểm soát, hoặc cùng bị kiểm soát chung với công ty đó. Với mục đích của định nghĩa này, "kiểm soát" (cùng với các nghĩa tương tự, "được kiểm soát bởi" và "cùng bị kiểm soát chung với") có nghĩa, liên quan đến bất kỳ công ty nào, việc sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp ít nhất 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông (hoặc phần sở hữu tương đương) của công ty đó hoặc có quyền trực tiếp hoặc chỉ đạo trực tiếp việc quản trị hoặc chính sách của công ty đó (cho dù thông qua việc sở hữu vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông hoặc liên danh sở hữu hoặc các dạng sở hữu khác hoặc phần vốn góp khác, bằng hợp đồng hoặc bằng việc kiểm soát các thành phần của ban giám đốc hoặc các cơ quan tương đương hoặc bằng những hình thức khác).*

"**Anti-Corruption Laws**" mean any Applicable Laws pertaining to bribery or corruption, including the U.S. Foreign Corrupt Practices Act of 1977, as amended, the U.K. Bribery Act 2010, and any applicable law or regulation implementing the Organisation for Economic Co-operation and Development (OECD) Convention on Combating Bribery of Foreign Public Officials in International Business Transactions, and the anti-bribery and corruption laws of Vietnam.
*"**Luật Chống Tham Nhũng**" là bất cứ Luật Áp Dụng liên quan đến hối lộ hay tham nhũng, bao gồm Đạo Luật Chống Hoạt Động Tham Nhũng Tại Nước Ngoài của Hợp Chủng Quốc Hoa Kỳ năm 1977, như được sửa đổi, Luật Chống Hối Lộ 2010 của Liên Hiệp Vương Quốc Anh 2010, và bất cứ luật hay quy định áp dụng nào thi hành Công ước về Chống Hối Lộ Các Công Chức Tại Nước Ngoài trong Các Giao Dịch Thương Mại Quốc Tế của Tổ Chức Hợp Tác và Phát Triển Kinh Tế và luật chống hối lộ và tham nhũng của Việt Nam.*

"**Anti-Money Laundering Laws**" mean any Applicable Laws in various jurisdictions which related to the prevention of money laundering, terrorist financing and the provision of financial and other services to any persons or entities committing money laundering offences or having transactions or property of which the origins are suspected to be from offences
*"**Luật Chống Rửa Tiền**" là bất cứ Luật Áp Dụng tại nhiều quốc gia/ vùng lãnh thổ về các biện pháp phòng, chống rửa tiền, ngăn chặn tài trợ cho khủng bố và cung cấp các dịch vụ tài chính và các dịch vụ khác cho bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức có hành vi rửa tiền hoặc giao dịch, tài sản có nguồn gốc nghi ngờ từ hoạt động phạm tội.*

"**Relevant Person**" means, with respect to an Account, an owner, any of authorized signatories, or any other person delegated authority with respect thereto.
*"**Người Liên Quan**" là, đối với Tài Khoản, chủ sở hữu, bất kỳ bên ký kết được ủy quyền nào hoặc bất kỳ người nào khác được ủy quyền đối với Tài khoản.*

"**Sanctioned Country**" means a country or territory that is or whose government is subject to applicable Sanctions that broadly prohibits dealings with that country, territory or government.
*"**Quốc Gia Bị Cấm Vận**" là một quốc gia hoặc vùng lãnh thổ hoặc chính phủ của quốc gia, vùng lãnh thổ đó đang bị áp đặt Cấm Vận mà không cho phép giao dịch với quốc gia, vùng lãnh thổ, hoặc chính phủ đó.*

"**Sanctioned Person**" any person, vessel, or aircraft: (i) listed on, and/or targeted by, any Sanctions; (ii) resident, operating, or organized under the laws of, a comprehensively sanctioned country or territory; or (iii) who is directly or indirectly owned or controlled by any person or person(s) mentioned in (i) and/or (ii).
*"**Người Bị Cấm Vận**" là bất cứ người, tàu biển hoặc tàu bay: (i) có trong danh sách, và/hoặc là đối tượng của bất cứ Cấm Vận nào; (ii) cư trú, hoạt động, hoặc được thành lập theo luật pháp của một quốc gia hoặc vùng lãnh thổ bị cấm vận toàn diện; hoặc (iii) trực tiếp hay gián tiếp do người hoặc những người được đề cập tại (i) và/hoặc (ii) sở hữu hoặc kiểm soát.*

"**Sanctions**" means any trade, economic or financial laws, rules, regulations, embargoes, restrictive measures, and executive orders promulgated, enacted, enforced, or administered by any applicable authority, body, or agency to implement, facilitate and enforce compliance with economic sanctions or anti-terrorism programs.
*"**Cấm Vận**" nghĩa là bất cứ luật, quy định, nguyên tắc, quyết định, trừng phạt và/hoặc các biện pháp hạn chế về tài chính, kinh tế hoặc trừng phạt thương mại được áp đặt, thực hiện hoặc thi hành bởi bất kỳ cơ quan, tổ chức hoặc cơ quan hiện hành nào để thực hiện, tạo điều kiện và thực thi việc tuân thủ các lệnh trừng phạt kinh tế hoặc các chương trình chống khủng bố.*

"**Subsidiary**" means, in relation to any company or corporation, a company or corporation: (i) which is controlled, directly or indirectly, by the first-mentioned company or corporation in this definition; (ii) more than 50% the charter capital or the total ordinary shares (or their equivalent) of which is beneficiary owned, directly or indirectly, by the first-mentioned company or corporation of this definition; (iii) which is a Subsidiary of another Subsidiary of the first-mentioned company or corporation of this definition, and for this purpose, a company or corporation shall be treated as being controlled by another if that other company or corporation is able to direct its affairs and/or to control the composition of its board of director or equivalent body.
*"**Công Ty Con**", liên quan đến một công ty, nghĩa là một công ty: (i) bị kiểm soát, trực tiếp hoặc gián tiếp, bởi công ty được đề cập đầu tiên trong định nghĩa này; (ii) nhiều hơn 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông (hoặc phần sở hữu tương đương) được sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp bởi công ty được đề cập đầu tiên trong định nghĩa này; (iii) là một Công Ty Con của Công Ty Con của công ty được*

đề cập đầu tiên trong định nghĩa này, và cho mục đích này, một công ty sẽ được coi như là bị kiểm soát bởi một công ty khác nếu công ty khác đó có thể chỉ đạo các vấn đề của công ty đó và/hoặc kiểm soát các thành phần của ban giám đốc hoặc các cơ quan tương đương.

Customer's Undertakings:
Các Cam Kết của Khách Hàng:

i. None of (a) the Customer, any Customer's Relevant Person, Subsidiary, Affiliate, or any of their respective directors, officers, or, to the knowledge of the Customer (having made due and careful inquiry) or such Subsidiary, Affiliate employees; and (b) to the knowledge of the Customer (having made due and careful inquiry), any person acting on behalf of the Customer or any Relevant Person, Subsidiary, Affiliate that will act in any capacity in connection with or benefit from the Master Terms of Business, is a Sanctioned Person.
Không có bên nào trong số (a) Khách Hàng, bất cứ Người Liên Quan, Công Ty Con, Công Ty Liên Kết của Khách Hàng, hay bất cứ giám đốc, quản lý của Khách Hàng hoặc của Công Ty Con, Công Ty Liên Kết đó hoặc, theo hiểu biết của Khách Hàng (sau khi đã thẩm tra phù hợp và cẩn trọng), hay của Công Ty Con, Công Ty Liên Kết đó, bất cứ nhân viên nào của của Khách Hàng hoặc của Công Ty Con, Công Ty Liên Kết; và (b) theo hiểu biết của Khách Hàng (sau khi đã thẩm tra phù hợp và cẩn trọng), bất cứ người nào đại diện cho Khách Hàng hoặc bất cứ Người Liên Quan, Công Ty Con, Công Ty Liên Kết nào hành động với bất kỳ tư cách nào có liên quan đến hoặc hưởng lợi từ Các Điều Khoản Kinh Doanh Chung này, là một Người Bị Cấm Vận.

ii. No Account, use of proceeds on Accounts or other transactions contemplated by the Master Terms of Business will violate Sanctions applicable to any Party to the Master Terms of Business, any Anti-Money Laundering Laws, and any Anti-Corruptions Laws.
Không có Tài Khoản, việc sử dụng số tiền trên Tài Khoản hoặc các giao dịch khác được dự liệu trong Các Điều Khoản Kinh Doanh Chung sẽ vi phạm Cấm Vận áp dụng cho bất cứ Bên nào của Các Điều Khoản Kinh Doanh Chung này, vi phạm Luật Chống Rửa Tiền và Luật Chống Tham Nhũng.

iii. The Customer shall not, and will procure that its Relevant Person, Subsidiaries, Affiliates and its respective directors, officers, employees, agents, and joint venture partners shall not: (a) use, directly or indirectly, all or any part of the proceeds on any Account, for the purpose of funding, financing, or facilitating any activities, business or transaction of any Sanctioned Person or in any Sanctioned Country or in any other manner that would result in violation of Sanctions applicable to any party of the Master Terms of Business and this Vietnam Country Addendum and (b) fund, directly or indirectly, all or part of, any repayment under the Master Terms of Business and this Vietnam Country Addendum out of proceeds derived from dealings with or property of a Sanctioned Person.
Khách Hàng sẽ không, và sẽ đảm bảo rằng các Công Ty Con, Công Ty Liên Kết của Khách Hàng và các giám đốc, quản lý, nhân viên, đại lý, và các đối tác liên doanh của Khách Hàng sẽ không: (a) sử dụng, trực tiếp hay gián tiếp, tất cả hoặc bất cứ quy trình nào trên bất cứ Tài Khoản nào, cho mục đích của việc cấp vốn, tài trợ hoặc tạo điều kiện cho bất cứ hoạt động, việc kinh doanh hay giao dịch nào của bất cứ Người Bị Cấm Vận nào hoặc ở bất cứ Quốc Gia Bị Cấm Vận nào hoặc theo bất cứ hình thức nào khác mà có thể dẫn tới vi phạm Cấm Vận áp dụng cho bất cứ bên nào của Các Điều Khoản Kinh Doanh Chung và Phụ Lục Quốc Gia Dành Cho Việt Nam này và (b) thanh toán, trực tiếp hoặc gián tiếp, bất kỳ khoản hoàn trả nào theo Các Điều Khoản Kinh Doanh Chung và Phụ Lục Quốc Gia Dành Cho Việt Nam này bằng số tiền thu được từ các giao dịch với, hoặc tài sản của Người Bị Cấm Vận.

iv. The Customer has instituted, and will continue to maintain and enforce, adequate policies and procedures designed to ensure compliance with the Anti-Corruption Laws and the Anti-Money Laundering Laws.
Khách Hàng đã tiến hành, và sẽ tiếp tục duy trì và thực hiện, các chính sách và thủ tục thích hợp để đảm bảo việc tuân thủ với Luật Chống Tham Nhũng và Luật Chống Rửa Tiền.

v. Upon the reasonable request of MUFG Vietnam, the Customer shall provide to MUFG Vietnam the documentation and other information so requested in connection with applicable "know your customer" laws, rules and regulations and Anti-money Laundering Laws. The Customer shall promptly notify MUFG Vietnam of any change(s) to beneficial ownership or control party information.
Dựa trên yêu cầu hợp lý của MUFG Việt Nam, Khách Hàng sẽ cung cấp cho MUFG Việt Nam các tài liệu và thông tin khác cần thiết liên quan đến các luật, quy định và nguyên tắc áp dụng về "nhận biết khách hàng" và Luật Chống Rửa Tiền. Khách Hàng sẽ nhanh chóng thông báo cho MUFG Việt Nam bất cứ thay đổi nào của thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi hoặc các bên kiểm soát.

vi. No Remittance will violate Sanctions applicable to including but not limited to any concerned party to such Remittance, the country, location of the beneficiary, vessel, goods and/or products, and any Anti-Money Laundering Laws and any Anti-Corruption Laws.
Không có Giao Dịch Chuyển Tiền nào sẽ vi phạm Cấm Vận áp dụng cho bao gồm nhưng không giới hạn bất kỳ bên liên quan nào trong Giao Dịch Chuyển Tiền, quốc gia, địa điểm của bên thụ hưởng, tàu biển, hàng hóa và/hoặc sản phẩm, và bất kỳ Luật Chống Tham Nhũng và Luật Chống Rửa Tiền nào."

3. Sub-clause 6 (Breaches of the Representations and Warranties) below shall be added into Clause VIII (Representations And Warranties; Additional Obligations) of the Master Terms of Business:
"6. Breaches of the Representations and Warranties. The Customer understand and agree that if MUFG Vietnam, in its sole discretion, considers or suspects that the Customer has breached or is likely to breach the undertakings under this Clause VIII, MUFG Vietnam shall notify the Customer of the action prescribed in this Master Term of Business that MUFG Vietnam has taken, including but not limited to refusal to effect any instructions of Customer, closure of an Account and/or termination of a Service, as a result of the Customer's breach of any undertaking provided herein, unless it is prohibited to do so under the laws. For the sake of clarity, MUFG Vietnam shall not be obligated to provide or elaborate specific reasons for such action prescribed in this Clause taken by MUFG Vietnam as a result of the Customer's breach of any undertaking provided herein."
Khoản 6 (Vi Phạm Các Cam Đoan Và Bảo Đảm) dưới đây sẽ được thêm vào Điều VIII (Cam Đoan Và Bảo Đảm; Nghĩa Vụ Bổ Sung) của Các Điều Khoản Kinh Doanh Chung: *"6. Vi Phạm Các Cam Đoan Và Bảo Đảm. Khách Hàng hiểu và đồng ý rằng nếu MUFG Việt Nam, theo toàn quyền quyết định của mình, thấy rằng hoặc nghi ngờ rằng Khách Hàng đã vi phạm hoặc có khả năng vi phạm các cam kết tại Điều VIII này, MUFG Việt Nam sẽ thông báo tới Khách Hàng về hành động theo quy định tại Điều Khoản Kinh Doanh Chung này mà MUFG đã thực hiện do Khách Hàng vi phạm bất kỳ cam kết nào quy định tại đây, bao gồm nhưng không giới hạn việc từ chối thực hiện bất kỳ chỉ thị nào của Khách Hàng, đóng một Tài Khoản và/hoặc chấm dứt một Dịch Vụ, trừ khi MUFG Việt Nam không được phép thông báo về hành động đó theo quy định pháp luật. Để làm rõ, MUFG Việt Nam không có nghĩa vụ phải cung cấp hoặc giải thích các lý do cụ thể về hành động quy định tại Điều này mà MUFG Việt Nam đã thực hiện do Khách Hàng vi phạm bất kỳ cam kết nào được quy định tại đây."*

IX. RESERVATION OF RIGHTS
BẢO LƯU QUYỀN

The first sentence of Clause IX.1 (Reservation of rights) of the Master Terms of Business is replaced by the following sentence: "Unless agreed otherwise by Parties in the Master Terms of Business, the opening and maintenance of an Account and each transaction in an Account and any carrying out of any Services shall be subject to: (i) all Applicable Law, including the rules and guidelines of any regulatory authorities; and (ii) the Industry Standards; and (iii) the Bank's internal policies as may be revised from time to time (the "**MUFG Standards**")."

Câu đầu tiên của Điều IX.1 (Bảo Lưu Quyền) của Các Điều Khoản Kinh Doanh Chung sẽ được thay thế bởi câu sau: *"Trừ khi Khách Hàng và MUFG Việt Nam có thỏa thuận khác đi trong Các Điều Khoản Kinh Doanh Chung này, việc mở và duy trì một Tài Khoản và mỗi giao dịch trong một Tài Khoản và việc thực hiện bất kỳ Dịch Vụ nào sẽ phải tuân thủ theo: (i) tất cả Luật Áp Dụng, bao gồm các quy tắc và hướng dẫn của bất kỳ cơ quan công quyền nào; và (ii) Tiêu Chuẩn Ngành; và (iii) các chính sách nội bộ của Ngân Hàng có thể được điều chỉnh tùy từng thời điểm ("**Tiêu Chuẩn MUFG**")."*

X. COLLECTION, USE AND DISCLOSURE OF CUSTOMER INFORMATION
THU THẬP, SỬ DỤNG VÀ TIẾT LỘ THÔNG TIN KHÁCH HÀNG

1. **The first sentence of Clause X.1 (Collection) of the Master Terms of Business is replaced by the following sentence:** "MUFG Vietnam obtains information relating to the Customer, the Accounts and Services (collectively, "**Customer Information**")."

   Câu đầu tiên của Điều X.1 (Thu Thập) của Các Điều Khoản Kinh Doanh Chung sẽ được thay thế bởi câu sau: *"MUFG Việt Nam có được các thông tin liên quan đến Khách Hàng, Các Tài Khoản và Dịch Vụ (gọi chung là "**Thông Tin Khách Hàng**")."*

2. **Item (i) of Clause X.1 (Collection) of the Master Terms of Business shall be amended to**: "(i) information to verify the Customer's identity, excluding basic personal data and sensitive personal data as prescribed by Vietnamese laws ("**Personal Data**") of the Customer's employees, officers, directors, Authorized Individuals, beneficial owners and other related individuals ("**Data Subjects**")"

   Điểm (i) của Điều X.1 (Thu Thập) của Các Điều Khoản Kinh Doanh Chung sẽ được sửa đổi thành*: "(i) thông tin để xác minh danh tính của Khách Hàng, không bao gồm dữ liệu cá nhân cơ bản và dữ liệu cá nhân nhạy cảm như được quy định bởi pháp luật Việt Nam ("**Dữ Liệu Cá Nhân**") của các nhân viên, cán bộ, giám đốc, Các Cá Nhân Được Ủy Quyền, người thụ hưởng hợp pháp và các cá nhân liên quan khác của Khách Hàng ("**Các Chủ Thể Dữ Liệu**")"*

3. **The sentence below shall be added following the last sentence of Clause X.1 (Collection) of the Master Terms of Business:** "The Customer may request information on the Account from time to time, in addition to the periodic Account Statement, subject to the payment of an administrative fee from time to time prescribed by MUFG Vietnam."

   Câu sau đây sẽ được thêm vào liền sau câu cuối cùng của Điều X.1 (Thu Thập) của Các Điều Khoản Kinh Doanh Chung: *"Khách Hàng có thể yêu cầu cung cấp thông tin về Các Tài Khoản tại từng thời điểm, ngoài bản Sao Kê Tài Khoản định kỳ, tuy nhiên phải trả phí quản lý do MUFG Việt Nam quy định tại từng thời điểm."*

4. **The phrase**: "The Bank uses and discloses Customer Information (including Personal Information) to, among other things:" **of Clause X.2 (Use and Disclosure) shall be replaced as follows**: "MUFG Vietnam discloses the Customer Information to:"

   Cụm từ: *"Ngân Hàng sử dụng và tiết lộ Thông Tin Khách Hàng (bao gồm Thông Tin Cá Nhân) để cùng với các mục đích khác:"* ***của Điều X.2 (Sử dụng và Tiết lộ) sẽ được thay thế bằng****: "MUFG Việt Nam chia sẻ Thông Tin Khách Hàng để:"*

5. **Item (vii) of Clause X.2 (Use and Disclosure) of the Master Terms of Business shall be amended to**: "(vii) fulfill legal, regulatory and self-regulatory requirements, internal control and support requirements, including but not limited to reporting to the Bank's head office, applicable auditors and tax authorities, and other request by the Customer for the Customer's business support;"
Điểm (vii) của Điều X.2 (Sử Dụng và Tiết Lộ) của Các Điều Khoản Kinh Doanh Chung sẽ được sửa đổi thành: "(vii) hoàn thành các yêu cầu của pháp luật, các yêu cầu về tuân thủ, kiểm soát và hỗ trợ nội bộ, bao gồm nhưng không giới hạn báo cáo đến hội sở chính của Ngân Hàng, các bên kiểm toán và các cơ quan thuế áp dụng và các yêu cầu khác của Khách Hàng cho việc hỗ trợ hoạt động kinh doanh của Khách Hàng;"

6. **Item (viii) of Clause X.2 (Use and Disclosure) of the Master Terms of Business shall be amended to**: "(viii) for other purposes with consent or as permitted or required by Applicable Law (including laws applicable to the Bank's affiliates and service providers) or if such Customer Information is already in the public domain (provided that such Customer Information is not in the public domain as a result of a breach of the Master Terms of Business or other contractual agreement between the Customer and the Bank)"
Điểm (viii) của Điều X.2 (Sử Dụng và Tiết Lộ) của Các Điều Khoản Kinh Doanh Chung sẽ được sửa đổi thành: "(viii) cho các mục đích khác theo sự đồng ý hoặc chấp thuận hoặc theo yêu cầu của Luật Áp Dụng (bao gồm luật áp dụng đối với các bên liên kết hoặc bên cung cấp dịch vụ của Ngân Hàng) hoặc nếu Thông Tin Khách Hàng đó đã sẵn có trên phạm vi công cộng (với điều kiện là việc Thông Tin Khách Hàng có trên phạm vi công cộng không xuất phát từ một hành vi vi phạm đối với Các Điều Khoản Kinh Doanh Chung này hoặc thỏa thuận hợp đồng giữa Khách Hàng và Ngân Hàng)"

7. **Item (ix) of Clause X.2 (Use and Disclosure) of the Master Terms of Business shall be amended to**: "any other legitimate processing of Customer Information and"
Điểm (ix) của Điều X.2 (Sử Dụng và Tiết Lộ) của Các Điều Khoản Kinh Doanh Chung sẽ được sửa đổi thành: "bất kỳ việc xử lý Thông Tin Khách Hàng hợp pháp và"

8. **The second sentence of Clause X.2 (Use and Disclosure) of the Master Terms of Business shall be amended to** "The Customer hereby authorizes the Bank's use and disclosure of Customer Information for the purposes outlined above."
Câu thứ hai của Điều X.2 (Sử Dụng và Tiết Lộ) của Các Điều Khoản Kinh Doanh Chung sẽ được sửa đổi thành: "Khách Hàng theo đây ủy quyền cho Ngân Hàng sử dụng và tiết lộ Thông Tin Khách Hàng cho các mục đích được liệt kê trên đây."

9. **The third and fourth sentence of Clause X.2 (Use and Disclosure) of the Master Terms of Business shall be amended to** "Without limiting the foregoing, the Bank may comply with any Applicable Law, including any writ of attachment, execution, garnishment, tax levy, restraining order, subpoena, warrant or other legal process that the Bank believes to be valid and we are not required to inquire or determine the authority of any action taken by a government entity prior to acceding to any legal process initiated by such entity. The Customer agrees that the Bank may retain Customer Information for so long as it is necessary to fulfill the purposes set forth in this section or as permissible by Applicable Law."
Câu thứ ba và thứ tư của Điều X.2 (Sử Dụng và Tiết Lộ) của Các Điều Khoản Kinh Doanh Chung sẽ được sửa đổi thành: "Không giới hạn bởi những điều trên, Ngân Hàng có thể tuân thủ theo bất kỳ Luật Áp Dụng, bao gồm bất kỳ lệnh kê biên, cưỡng chế thi hành, thu hồi nợ, tiền thuế, lệnh cấm, giấy triệu tập của tòa án, lệnh của tòa án hoặc thủ tục pháp lý khác mà Ngân Hàng tin rằng có hiệu lực và Ngân Hàng không bắt buộc phải hỏi hoặc xác định thẩm quyền của bất kỳ hành động nào được thực hiện bởi một cơ quan chính phủ trước khi tham gia vào bất kỳ quy trình pháp lý nào do cơ quan đó bắt đầu. Khách Hàng đồng ý rằng Ngân Hàng sẽ lưu giữ Thông Tin Khách Hàng trong khoảng thời gian cần thiết để thực hiện các mục đích quy định tại điều này hoặc như được cho phép bởi Luật Áp Dụng."

10. **Clause 2A below shall be added in following of Clause X.2 (Use and Disclosure) of the Master Terms**

of Business:
Điều 2A dưới đây sẽ được thêm vào sau Điều X.2 (Sử Dụng và Tiết Lộ) của Các Điều Khoản Kinh Doanh Chung:

"2A. Information Sharing on www.confirmation.com
Chia sẻ thông tin trên www.confirmation.com

The Customer hereby also authorizes and instructs the Bank to disclose any Customer Information by responding to any request received by any user account of the Bank (whether under the name of the Bank or the Bank's employees) on the platform www.confirmation.com when such request contain a link to a ditigal specimens given in the latest Signature Registration Form submitted by the Customer to the Bank ("**Audit Request**"). For avoidance of doubt, any such Audit Request shall be deemed to be duly made for and on behalf of the Customer and the Customer agrees and understands that:
*Khách Hàng tại đây cũng ủy quyền và chỉ thị cho Ngân Hàng tiết lộ bất kỳ Thông Tin Khách Hàng nào bằng việc phản hồi lại bất kỳ yêu cầu nào được tiếp nhận bởi bất kỳ tài khoản người dùng nào của Ngân Hàng (cho dù đứng tên Ngân Hàng hay người lao động của Ngân Hàng) trên nền tảng www.confirmation.com khi mà yêu cầu đó có chứa một đường dẫn tới một hình ảnh số của một chữ ký mà khớp với một trong các chữ ký mẫu trên Bản Đăng Ký Chữ Ký gần nhất mà Khách Hàng đã nộp cho Ngân Hàng ("**Yêu Cầu Kiểm Toán**"). Để tránh nhầm lẫn, bất kỳ Yêu Cầu Kiểm Toán nào sẽ được coi là đã được thực hiện hợp lệ thay mặt cho Khách Hàng và Khách Hàng đồng ý rằng:*

i. The Bank's disclosure of the Customer Information as mentioned in this Clause X.2A shall be considered as the Bank's provision of information at the Customer's request and shall be subject to the payment of an audit confirmation fee at the rate as set forth in the Bank's Tariff;
Việc Ngân Hàng tiết lộ Thông Tin Khách Hàng theo quy định tại Điều X.2A. này sẽ được coi là việc Ngân Hàng cung cấp thông tin theo yêu cầu của Khách Hàng và Khách Hàng sẽ phải thanh toán phí xác nhận kiểm toán theo Biểu Phí của Ngân Hàng;

ii. Any request for the Customer Information responsed by the Bank via www.confirmation.com shall be accepted as a legitimate accounting voucher for purpose of payment of an audit confirmation fee to the Bank; and
Bất kỳ yêu cầu cung cấp Thông Tin Khách Hàng nào được Ngân Hàng phản hồi thông qua www.confirmation.com sẽ được chấp thuận là một chứng từ kế toán hợp lệ cho mục đích thanh toán phí xác nhận kiểm toán cho Ngân Hàng; và

iii. The Customer Information may be disclosed to the confirmation.com user to which the Bank responds, the provider of the platform www.confirmation.com and its affiliates (if any), wherein, "affiliate" means any entity that directly or indirectly controls, is controlled by, or is under common control with the subject entity and "control", for purpose of this definition, means direct or indirect ownership or control of more than 50% of the voting interests of the subject entity.
Thông Tin Khách Hàng có thể được tiết lộ cho người dùng của nền tảng www.confirmation.com mà Ngân Hàng phản hồi, cho nhà cung cấp nền tảng www.confirmation.com và bên liên kết của nhà cung cấp đó (nếu có), trong đó "bên liên kết" có nghĩa là bất kỳ tổ chức nào kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp, bị kiểm soát bởi hoặc chịu sự kiểm soát chung với tổ chức đó và "kiểm soát", cho mục đích của định nghĩa này, có nghĩa là quyền sở hữu hoặc kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp đối với hơn 50% cổ phần biểu quyết của một tổ chức."

11. **Clause X.3 (Consent) of the Master Terms of Business shall be replaced by the following:**
Điều X.3 (Chấp Thuận) của Các Điều Khoản Kinh Doanh Chung sẽ được thay thế bằng đoạn sau:
"The Customer represents and warrants that the Customer has read, understood, and agreed to be bound

by the terms and conditions of (i) the Customer Information Privacy Policy and (ii) the Personal Data Privacy Policy in the Customer's capacity as a Data Provider (as defined therein) published from time to time on the MUFG Vietnam's official website mentioned in Clause XIV.1 (Amendments and Modifications) below. The Customer Information Privacy Policy and the Personal Data Privacy Policy (the "**DPPs**") are hereby incorporated into this Master Terms of Business by this reference, and if there is any consistencies between this Clause X and the DPPs, the DPPs shall prevails.
*Khách Hàng tuyên bố và đảm bảo rằng Khách Hàng đã đọc, hiểu và đồng ý bị ràng buộc bởi các điều khoản và điều kiện của (i) Chính Sách Bảo Mật Thông Tin Khách Hàng và (ii) Chính Sách Bảo Mật Dữ Liệu Cá Nhân với tư cách là Bên Cung Cấp Dữ Liệu (như được định nghĩa trong Chính Sách Bảo Mật Dữ Liệu Cá Nhân) được công bố tùy từng thời điểm trên trang thông tin điện tử chính thức của MUFG Việt Nam đề cập tại Điều XIV.1 (Sửa Đổi và Điều Chỉnh) dưới đây. Chính Sách Bảo Mật Thông Tin Khách Hàng và Chính Sách Bảo Mật Dữ Liệu Cá Nhân ("**DPPs**") được đưa vào Các Điều Khoản Kinh Doanh Chung theo tham chiếu này, và nếu có bất kỳ sự mâu thuẫn nào giữa DPPs và Điều X này, DPPs sẽ được ưu tiên áp dụng.*"

XI. LIABILITY, INDEMNIFICATION AND SET-OFF
NGHĨA VỤ, BỒI HOÀN VÀ BÙ TRỪ

1. Clause XI.1 (Limitation Of Liability) shall be entirely deleted and replaced by following:
Điều XI.1 (Giới Hạn Trách Nhiệm) sẽ được xóa hoàn toàn và được thay thế bởi đoạn sau:

"Except to the extent of direct losses or expenses finally judicially determined to have resulted directly from the gross negligence or willful misconduct of MUFG Vietnam, its officers, agents, directors, or employees (each, a MUFG Party), MUFG Party shall not be liable for any damage, loss, expense, cost, claim, demand, liability, or action of any nature which the Customer may incur, including but not limited to the ones caused by:

Ngoại trừ phạm vi các tổn thất hoặc các chi phí trực tiếp cuối cùng được xác định theo pháp luật là trực tiếp phát sinh từ sơ suất nghiêm trọng hoặc hành vi cố ý của MUFG Việt Nam, các cán bộ, đại lý, giám đốc hoặc nhân viên của MUFG Việt Nam (từng bên gọi là Bên MUFG), Bên MUFG sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ thiệt hại, tổn thất, chi phí, phí, khiếu nại, sự truy đòi, trách nhiệm hoặc hành động dưới bất kỳ tính chất nào mà Khách Hàng phải chịu, bao gồm nhưng không giới hạn thiệt hại, tổn thất, chi phí, phí, khiếu nại, sự truy đòi, trách nhiệm hoặc hành động gây ra bởi:

i. Any error, delay, default, omission or act of any Bank(s) Concerned, including but not limited to the payment by any Bank(s) Concerned to the relevant beneficiary in a currency other than that specified by the Customer in the Remittance Application;
Bất kỳ sai sót, chậm trễ, vi phạm, bỏ sót hoặc hành động nào của bất kỳ (các) Ngân Hàng Liên Quan nào, bao gồm nhưng không giới hạn việc thanh toán bởi bất kỳ (các) Ngân Hàng Liên Quan nào cho người thụ hưởng liên quan bằng một loại tiền tệ khác ngoài đồng tiền được Khách Hàng chỉ định trong Lệnh Chuyển Tiền;

ii. Any error, delay, omission, mutilation or default in transmission or receipt of any communication;
Bất kỳ sai sót, chậm trễ, bỏ sót, thiệt hại hoặc vi phạm trong việc truyền hay tiếp nhận bất kỳ thông tin liên lạc nào;

iii. Any delay in processing the Remittance Application from MUFG Vietnam if such delay is not caused by MUFG Vietnam's fault;
Bất kỳ sự chậm trễ nào trong việc xử lý Lệnh Chuyển Tiền từ MUFG Việt Nam nếu sự chậm trễ đó không phải do lỗi của MUFG Việt Nam;

iv. Any "Acts of God", force majeure, adverse economic changes, or any other cause whatsoever that is beyond the control of the Bank or the Bank(s) Concerned;
Bất kỳ sự kiện thiên tai, trường hợp bất khả kháng, thay đổi bất lợi về kinh tế, hoặc bất cứ nguyên nhân nào khác nằm ngoài khả năng kiểm soát của Ngân Hàng hoặc (các) Ngân Hàng Liên Quan.

v. Any law, decree, regulation, control or act of any state authority or any domestic or foreign government, de jure or de facto, or any agency thereof, whether rightfully or wrongfully exercised and any observance of any custom, practice or procedure by the Bank(s) Concerned in carrying out the Remittance;
Bất cứ luật, nghị định, quy định, kiểm soát hoặc hành động của bất kỳ cơ quan nhà nước hoặc cơ quan chính phủ trong nước hoặc nước ngoài nào, theo luật định hoặc trên thực tế, hoặc của bất kỳ cơ quan nào, cho dù được thực thi đúng hoặc không đúng và bất kỳ sự tuân thủ bất cứ tập quán, thông lệ hay thủ tục nào bởi (các) Ngân Hàng Liên Quan trong khi thực hiện Giao Dịch Chuyển Tiền;

vi. Any error, delay, failure or default in notifying the relevant beneficiary on the availability of the Remittance or of any message accompanying the same;
Bất kỳ sai sót, chậm trễ, sai phạm hay vi phạm nào trong việc thông báo cho người thụ hưởng liên quan về Giao Dịch Chuyển Tiền này hoặc của bất kỳ thông điệp nào kèm theo đó;

vii. malfunction of a computer system;
hệ thống máy tính gặp sự cố;

viii. Bankruptcy of the Bank(s) Concerned;
(Các) Ngân Hàng Liên Quan bị phá sản;

ix. The underlying relationship between the Customer and the beneficiary or any other third party, or between the beneficiary and any other third party; and/or
Quan hệ giao dịch gốc giữa Khách Hàng và người thụ hưởng hoặc bất kỳ bên thứ ba nào khác, hay giữa người thụ hưởng và bất kỳ bên thứ ba nào khác; và/hoặc

x. Any fluctuation in currency exchange rates between the date of the Remittance Application and the time of any refund for repurchase of the amount of the draft or the transferred funds which may be made by the Bank.
Bất kỳ sự biến động nào của tỷ giá hối đoái giữa thời điểm nộp Lệnh Chuyển Tiền và thời điểm hoàn lại để mua lại số tiền trên hối phiếu hoặc số tiền đã được chuyển có thể được thực hiện bởi Ngân Hàng.

In no event shall a MUFG Party be liable for any consequential, indirect, punitive or special damage that Customer incurs, whether or not foreseeable, even if MUFG Vietnam has been advised of the likelihood of such loss or damage, and regardless of whether the claim or loss or damage is made in negligence, gross negligence, for breach of contract or otherwise.
Không có trường hợp nào mà Bên MUFG phải chịu trách nhiệm cho bất kỳ thiệt hại do hậu quả, gián tiếp, trừng phạt hoặc thiệt hại đặc biệt nào mà Khách Hàng phải gánh chịu, cho dù có thể lường trước được hay không, cho dù MUFG Việt Nam đã được thông báo về khả năng xảy ra tổn thất hoặc thiệt hại như vậy, và bất kể khiếu nại hoặc tổn thất hoặc thiệt hại đó có phải do sơ suất, sơ suất nghiêm trọng, do vi phạm hợp đồng hay không."

2. The first sentence of Clause XI.2 (Indemnification):
Câu đầu tiên của Điều XI.2 (Bồi Hoàn):

"The Customer agrees to indemnify, defend, and hold the Bank harmless from all claims, actions, proceedings, fines, costs, and expenses (including, without limitation, legal fees) related to or arising out of:
Khách Hàng đồng ý bồi thường, bảo vệ và giữ cho Ngân Hàng không bị tổn hại bởi bất kỳ yêu cầu, hành động, thủ tục tố tụng, khoản phạt, chi phí và phí tổn (bao gồm nhưng không giới hạn các chi phí pháp lý) liên quan đến hoặc phát sinh từ:"

shall be replaced by the following:
sẽ được thay thế bằng đoạn sau:

"The Customer agrees to indemnify, defend, and hold the Bank harmless (whether in contract or non-contract (including without limitation negligence or breach of statutory obligation) or in any way whatsoever) from all claims, actions, proceedings, fines, costs, and expenses (including, without limitation, legal fees) (for the purpose of this paragraph, collectively, "**Loss**") related to or arising out of:
*Khách Hàng đồng ý bồi thường, bảo vệ và giữ cho Ngân Hàng không bị tổn hại (cho dù theo hợp đồng hay ngoài hợp đồng (bao gồm nhưng không giới hạn do sơ suất hay vi phạm nghĩa vụ theo luật định) hoặc bất cứ hình thức nào khác) bởi bất kỳ yêu cầu, hành động, thủ tục tố tụng, khoản phạt, chi phí và phí tổn (bao gồm nhưng không giới hạn các chi phí pháp lý) (cho mục đích của đoạn này, gọi chung là "**Tổn Thất**"), liên quan đến hoặc phát sinh từ:"*

3. **Item (iv) of the first sentences of Clause XI.2 (Indemnification): "**the Bank's responding to legal process pursuant to Applicable Law related to an Account or any transaction relating thereto" **shall be replaced as followings**: "the Bank's responding to legal process pursuant to Applicable Law related to an Account or any transaction relating thereto even if the Customer are not at fault of such Loss."
Mục (iv) của câu đầu tiên tại Điều XI.2 (Bồi Hoàn): "*phản hồi của Ngân Hàng theo thủ tục pháp lý theo Luật Áp Dụng liên quan đến một Tài Khoản hoặc bất kỳ giao dịch nào liên quan theo đó*" ***sẽ được thay thế như sau:*** *"phản hồi của Ngân Hàng theo thủ tục pháp lý theo Luật Áp Dụng liên quan đến một Tài Khoản hoặc bất kỳ giao dịch nào liên quan theo đó, kể cả khi Khách Hàng không có lỗi đối với Tổn Thất đó."*

4. **The below sentence shall be added following the last sentence of Clause XI.2 (Indemnification):**
Câu dưới đây sẽ được thêm vào ngay sau câu cuối cùng của Điều XI.2 (Bồi Hoàn):

"The Customer agree and undertake to compensate the Bank for any and all Loss which the Bank may sustain, suffer or incur (including without prejudice to the generality of the foregoing any sums the Bank may be obliged to pay to a third party) arising from, or in connection with, regardless of being directly or indirectly, any and all of the Customer's violation and/or non-compliance to the laws, the Master Terms of Business and/or any other agreements with the Bank. The Customer agree that all sums payable by the Customer to the Bank under this Clause shall be paid in full to the Bank without any set-off or deductions, condition or counterclaim whatsoever; and free and clear of any deductions or withholdings whatsoever except as may be required by law which is binding on the Bank. If a payment due from the Customer under this Clause is subject to tax (whether by way of direct assessment or withholding at its source), the Bank shall be entitled to receive from the Customer such amounts as shall ensure that the net receipt, after tax, to the Bank respect of the payment is the same as it would have been where the payment not subject to tax. The Customer allows the Bank to debit any and all Accounts for any amount payable by the Customer to the Bank under this indemnity.
Khách Hàng đồng ý và cam kết bồi thường cho Ngân Hàng đối với bất kỳ và toàn bộ các Tổn Thất, mà Ngân Hàng có thể phải chịu, gánh chịu, hoặc phát sinh (bao gồm nhưng không loại trừ tính khái quát của các khái niệm được đề cập trước đó bất kỳ khoản tiền Ngân Hàng có thể có nghĩa vụ trả cho một bên thứ ba) phát sinh từ, hoặc liên quan tới, dù là trực tiếp hay gián tiếp, bất kỳ và toàn bộ việc vi phạm của Khách Hàng và/hoặc việc không tuân thủ pháp luật, Các Điều Khoản Kinh Doanh Chung này và/hoặc bất kỳ

thỏa thuận nào với Ngân Hàng. Khách Hàng đồng ý rằng tất cả khoản tiền mà Khách Hàng có thể phải trả cho Ngân Hàng theo Các Điều Khoản Kinh Doanh Chung này sẽ được trả toàn bộ cho Ngân Hàng mà không kèm khoản cấn trừ, khấu trừ, điều kiện, hoặc yêu cầu phản tố dưới bất kỳ hình thức nào; và không phải chịu bất kỳ khoản khấu trừ hoặc khấu lưu dưới bất kỳ hình thức nào trừ khi có thể do pháp luật yêu cầu mà có ràng buộc Ngân Hàng. Nếu một khoản thanh toán mà Khách Hàng phải trả theo Các Điều Khoản Kinh Doanh Chung này phải chịu thuế (cho dù là thuế trực tiếp hoặc khấu trừ tại nguồn), Ngân Hàng sẽ được nhận khoản đó từ Khách Hàng như được đảm bảo rằng khoản tiền ròng, sau thuế, thanh toán cho Ngân Hàng từ khoản thanh toán đó bằng với khoản thanh toán đó mà không phải chịu thuế. Khách Hàng cho phép Ngân Hàng ghi nợ vào bất kỳ và tất cả Các Tài Khoản đối với bất kỳ khoản tiền nào mà Khách Hàng phải trả cho Ngân Hàng theo điều khoản bồi hoàn này."

5. **Clause XI.3 (Set-off; Security Interest) of the Master Terms of Business is replaced by the following:**
Điều XI.3 (Cấn Trừ; Biện Pháp Bảo Đảm) của Các Điều Khoản Kinh Doanh Chung sẽ được thay thế như sau:

"Without limiting the rights and remedies of the Bank hereunder, the Bank may, at any time without prejudice to any other rights which it may have, and without prior notice or demand for payment, apply or set off any money, deposits or balances held in, or standing to the credit of, any Account (in any currency) toward payment of any amount owed by the Customer to the Bank, including outstanding, future, actual, conditional, primary, collateralized, joint and several liabilities. The Bank shall be entitled to accelerate the maturity of any time deposit if fixed term deposit in accordance with Applicable Law. Where a liability in one currency is to be set off against an amount payable in another currency, the Bank, at its own discretion shall make any currency conversion necessary for the purpose of exercising the Bank's right to set off at the currency conversion rate which is the Bank's spot telegraphic transfer selling rate quoted as of the day of the currency conversion. For the purposes of this section, the Bank shall be defined to mean any affiliate of MUFG Bank, Ltd., as well as MUFG Bank, Ltd. (including all its branches), wherever located. This provision does not apply when prohibited by Applicable Law.

*Không làm h*ạn chế các quyền và biện pháp khắc phục của Ngân Hàng, Ngân Hàng có thể, tại bất cứ thời điểm nào mà không phương hại đến quyền khác mà Ngân Hàng có thể có, và không cần thông báo trước hoặc yêu cầu thanh toán, áp dụng hoặc cấn trừ bất cứ khoản tiền, khoản tiền gửi hoặc số dư tài khoản nào đang có tại, hoặc đang chờ để ghi có vào, bất kỳ Tài Khoản nào (bằng bất cứ loại tiền tệ nào) để thanh toán bất kỳ số tiền nào mà Khách Hàng nợ Ngân Hàng, bao gồm các nghĩa vụ tài chính chưa thanh toán, trong tương lai, thực tế, có điều kiện, gốc, bảo đảm, nghĩa vụ tài chính chung và riêng biệt. Ngân Hàng có quyền rút ngắn ngày đến hạn của bất kỳ khoản tiền gửi dù là tiền gửi có kỳ hạn theo quy định của Luật Áp Dụng. Nếu một khoản nợ bằng một loại tiền tệ được cấn trừ với một khoản tiền phải trả bằng một loại tiền tệ khác, Ngân Hàng, bằng toàn quyền quyết định của mình sẽ thực hiện bất kỳ việc quy đổi tiền tệ nào cần thiết cho mục đích thực hiện quyền được cấn trừ của Ngân Hàng theo tỷ giá quy đổi tiền tệ là tỷ giá bán giao ngay bằng điện chuyển tiền của Ngân Hàng được công bố vào ngày quy đổi tiền tệ. Cho mục đích của mục này, Ngân Hàng được định nghĩa là bất kỳ bên liên kết nào với Ngân hàng MUFG Bank, Ltd., cũng như Ngân hàng MUFG Bank, Ltd., (bao gồm tất cả các chi nhánh của Ngân hàng MUFG Bank Ltd.) ở bất kỳ đâu. Quy định này không áp dụng trong trường hợp bị cấm bởi Luật Áp Dụng."

XII. CLOSING AND BLOCKING OF ACCOUNTS

ĐÓNG VÀ PHONG TỎA CÁC TÀI KHOẢN

Clause XII (Termination) of the Master Terms of Business shall be entirely deleted and replaced by the follows:

Điều XII (Chấm Dứt) của Các Điều Khoản Kinh Doanh Chung sẽ được xóa toàn bộ và thay thế như sau:

"1. MUFG Vietnam's right. MUFG Vietnam may close or block any and all of the Accounts under the provisions of this Clause. For the avoidance of doubt, the closure or blockade of an Account in accordance with this Clause shall not prejudice to the MUFG Vietnam's right under Clause II.4.ii.g (Account Operations). In case of closure or blockade of a specific Account, the other Accounts, or the unblocked part of such Account (if any, as the case may be) shall continue to be operated under the Master Terms of Business.

Quyền của MUFG Việt Nam. MUFG Việt Nam có thể đóng hoặc phong tỏa bất kỳ và toàn bộ Các Tài Khoản theo quy định tại Điều này. Để tránh nhầm lẫn, việc đóng, phong tỏa Tài Khoản theo quy định tại Điều này sẽ không ảnh hưởng đến quyền của MUFG Việt Nam theo Điều II.4.ii.g (Vận Hành Tài Khoản). Trường hợp đóng hoặc phong tỏa một Tài Khoản cụ thể, thì Các Tài Khoản khác hoặc phần không bị phong tỏa của Tài Khoản đó (nếu có, tùy từng trường hợp) sẽ tiếp tục được sử dụng theo Các Điều Khoản Kinh Doanh Chung này.

2. Circumstance. MUFG Vietnam may close an Account under any of the following circumstances:

Trường hợp. MUFG Việt Nam có thể đóng một Tài Khoản trong bất kỳ trường hợp nào dưới đây:

i. when the credit balance of an Account falls under the threshold balance which is set forth by MUFG Vietnam from time to time (the "**Threshold Balance for Account Closure**") and/or there has been no fund movement (except for any auto deduction from the remaining credit balance for any charge of MUFG Vietnam) through such Account for more than 12 (twelve) consecutive months (the "**Dormant Account**"). MUFG Vietnam shall send the written notice via postal mail to the Customer's address which is registered with MUFG Vietnam at least 30 (thirty) days prior to the closure of such Account (the "**Waiting Period**"). The Waiting Period will be specified in such written notice sent by MUFG Vietnam. MUFG Vietnam may (but is not obliged to) accept the Customer's request in writing to maintain the Account provided that such request must reach MUFG Vietnam at least 5 (five) Business Days prior to the end of the Waiting Period. In case MUFG Vietnam accepts such request to maintain the Account, MUFG Vietnam shall notify the Customer as such within the Waiting Period:

*khi số dư của một Tài Khoản dưới mức số dư tối thiểu được quy định bởi MUFG Việt Nam tùy từng thời điểm ("**Số Dư Bắt Buộc Để Duy Trì Tài Khoản**") và/hoặc không có giao dịch nào (trừ trường hợp tự động khấu trừ chi phí của MUFG Việt Nam từ số dư còn lại) được thực hiện thông qua Tài Khoản đó trong hơn 12 (mười hai) tháng liên tục ("**Tài Khoản Không Hoạt Động**"). MUFG Việt Nam sẽ gửi thông báo bằng văn bản qua đường bưu điện tới địa chỉ đã được Khách Hàng đăng ký với MUFG Việt Nam ít nhất 30 (ba mươi) ngày cho Khách Hàng trước khi đóng Tài Khoản đó ("**Thời Hạn Chờ**"). Thời Hạn Chờ sẽ được quy định cụ thể trong thông báo bằng văn bản của MUFG Việt Nam. MUFG Việt Nam có thể (những không có nghĩa vụ) đồng ý yêu cầu duy trì Tài Khoản bằng văn bản của Khách Hàng với điều kiện là yêu cầu đó phải gửi tới MUFG Việt Nam ít nhất 5 (năm) Ngày Làm Việc trước khi hết Thời Hạn Chờ. Trong trường hợp MUFG Việt Nam chấp thuận yêu cầu đó, MUFG Việt Nam sẽ thông báo tới Khách Hàng theo đó trong Thời Hạn Chờ:*

a. In the event the credit balance of any Account falls under the Threshold Balance for Account Closure for more than 12 (twelve) consecutive months, no later than 05 (five) Business Days prior to the end of the Waiting Period, (A) if the Customer sends to MUFG Vietnam a written request to maintain the Account and credit a sufficient amount which is equal to the sum of Threshold Balance for Account Closure plus the total unpaid Account Maintenance Fee for

preceding months (the "**Sufficient Amount**"), to the Account, MUFG Vietnam shall be deemed to have accepted the Customer's request to maintain the Account. The total unpaid Account Maintenance Fee for preceding months will be automatically collected by MUFG Vietnam after the Sufficient Amount is credited to the Account; or (B) if the Customer fails to send a written request to maintain the Account or the Customer sends a written request to maintain the Account but fails to arrange a Sufficient Amount to be credited to maintain the Account, MUFG Vietnam is entitled to close the Account by the end of the Waiting Period;
*Trong trường hợp số dư của bất kỳ Tài Khoản nào dưới mức Số Dư Bắt Buộc Để Duy Trì Tài Khoản trong hơn 12 (mười hai) tháng liên tục, không muộn hơn 05 (năm) Ngày Làm Việc trước ngày kết thúc Thời Hạn Chờ, (A) nếu Khách Hàng gửi cho MUFG Việt Nam một yêu cầu duy trì Tài Khoản bằng văn bản và chuyển số tiền thích hợp bằng tổng Số Dư Bắt Buộc Để Duy Trì Tài Khoản cộng tổng Phí Duy Trì Tài Khoản chưa thanh toán của những tháng trước đó ("**Khoản Tiền Thích Hợp**") vào Tài Khoản, MUFG Việt Nam coi như chấp nhận yêu cầu duy trì tài khoản đó của Khách Hàng. Tổng Phí Duy Trì Tài Khoản chưa thanh toán sẽ được MUFG Việt Nam tự động thu sau khi Khoản Tiền Thích Hợp được ghi có vào Tài Khoản; hoặc (B) nếu Khách Hàng không gửi yêu cầu duy trì Tài Khoản bằng văn bản hoặc Khách Hàng có gửi yêu cầu duy trì Tài Khoản bằng văn bản nhưng không thu xếp ghi có Khoản Tiền Thích Hợp để duy trì Tài Khoản, MUFG Việt Nam có quyền đóng Tài Khoản khi kết thúc Thời Hạn Chờ;*

b. In the event of the Dormant Account, no later than 05 (five) Business Days prior to the end of the Waiting Period, (A) if the Customer sends to the Bank a written request to maintain the Account, the Bank shall be deemed to have accepted the Customer's request to maintain the Account; or (B) if the Customer fails to send a written request to maintain the Account to the Bank, the Bank is entitled to close the Account by the end of the Waiting Period;
Trong trường hợp Tài Khoản Không Hoạt Động, không muộn hơn 5 (năm) Ngày Làm Việc trước ngày cuối cùng của Thời Hạn Chờ, (A) nếu Khách Hàng gửi cho Ngân Hàng một yêu cầu duy trì Tài Khoản bằng văn bản, Ngân Hàng coi như chấp thuận yêu cầu duy trì Tài Khoản của Khách Hàng; hoặc (B) nếu Khách Hàng không gửi yêu cầu duy trì Tài Khoản bằng văn bản cho Ngân Hàng, Ngân Hàng có quyền đóng Tài Khoản khi kết thúc Thời Hạn Chờ;

ii. at the request of the Customer, provided that the Customer has fulfilled all obligations and liabilities relating to the Accounts prior such closure;
theo yêu cầu của Khách Hàng, với điều kiện là Khách Hàng đã hoàn thành tất cả các nghĩa vụ và trách nhiệm liên quan đến Các Tài Khoản trước khi đóng Các Tài Khoản đó;

iii. when the Customer (as an organization) terminates its operation in accordance with the law;
khi Khách Hàng (là tổ chức) chấm dứt hoạt động theo quy định pháp luật;

iv. if the Customer breaches the Applicable Law on opening and use of the Account or breaches any of the provisions of this Master Terms of Business;
nếu Khách Hàng vi phạm Luật Áp Dụng về việc mở và sử dụng Tài Khoản hoặc vi phạm bất kỳ quy định nào của Các Điều Khoản Kinh Doanh Chung này;

v. if the Customer is found using fraudulent documents or impersonation to open or use the Account for the purpose of fraud, cheating, or other illegal activities;
nếu Khách Hàng bị phát hiện đã dùng tài liệu giả, mạo danh để mở hoặc sử dụng Tài Khoản cho mục đích lừa đảo, gian lận hoặc các hoạt động bất hợp pháp khác;

vi. if, MUFG Vietnam, in its sole discretion and thoroughly considers or suspects that the Customer has breached or is likely to breach the undertakings in Clause VIII.3 (Compliance with Applicable Law)

above; or
nếu, MUFG Việt Nam, bằng quyết định của mình và khi xem xét cẩn trọng hoặc nghi vấn rằng Khách Hàng đã vi phạm hoặc có khả năng vi phạm các cam kết tại Điều VIII.3 (Tuân Thủ Luật Áp Dụng) trên đây; hoặc

vii. other circumstances as stipulated by Applicable Law and this Master Terms of Business.
các trường hợp khác theo quy định của Luật Áp Dụng và của Các Điều Khoản Kinh Doanh Chung này.

3. Handling of the Remaining Balance when closing an Account. When closing the Account, the remaining balance after the completion of the Customer's liablities in accordance with the competent authority's decision and this Master Terms of Business and after returning at the Customer's request in advance (if any) (the "**Remaining Balance**") shall be managed in an account bearing MUFG Vietnam's name.
*Xử lý Số Dư Còn Lại khi đóng Tài Khoản. Khi đóng Tài Khoản, số dư còn lại sau khi hoàn thành nghĩa vụ của Khách Hàng theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền và Các Điều Khoản Kinh Doanh Chung này, và sau khi hoàn trả lại theo yêu cầu trước đó của Khách Hàng, (nếu có) ("**Số Dư Còn Lại**") sẽ được quản lý trong một tài khoản mang tên MUFG Việt Nam.*

Except for the case of Account closure at the request of the Customer, or when the competent authority has provide a written request for MUFG Vietnam not to notify the Customer about the Account closure, MUFG Vietnam will, when closing the Account, send a written notice by mail to the address registered by the Customer with MUFG Vietnam about the reason of the Account closure, the Remaining Balance (if any), and a certain period within which the Customer is required to instruct MUFG on how to handle the Remaining Balance (the "**Response Period**"). After the Response Period, if MUFG Vietnam does not receive any instructions from the Customer, MUFG Vietnam will have the full right, at its discretion, to handle that Remaining Balance.
*Trừ trường hợp đóng Tài Khoản theo yêu cầu của Khách Hàng, hoặc trường hợp cơ quan có thẩm quyền có văn bản yêu cầu MUFG Việt Nam không thông báo cho Khách Hàng về việc đóng Tài Khoản, khi đóng Tài Khoản, MUFG Việt Nam sẽ gửi một thông báo bằng văn bản qua đường bưu điện tới địa chỉ đã được Khách Hàng đăng ký với MUFG Việt Nam về lý do đóng Tài Khoản, Số Dư Còn Lại (nếu có) và một thời hạn cụ thể mà Khách Hàng phải đưa ra chỉ thị về việc giải quyết Số Dư Còn Lại đó ("**Thời Hạn Phản Hồi**"). Sau Thời Hạn Phản Hồi, nếu MUFG Việt Nam không nhận được bất kỳ chỉ thị nào từ Khách Hàng, MUFG Việt Nam sẽ có toàn quyền, tùy theo quyết định của mình, xử lý Số Dư Còn Lại đó.*

4. Block of Accounts. MUFG Vietnam may block in part or in entire of the balance in any Account at any time and from time to time in any of the following circumstances:
Phong Tỏa Tài Khoản. MUFG Việt Nam có thể phong tỏa một phần hoặc toàn bộ số dư trong bất kỳ Tài Khoản nào vào bất kỳ lúc nào và tại từng thời điểm trong bất kỳ trường hợp nào sau đây:

i. upon a written request affixing thereto the Customer's name, specimen signatures of the Authorized Individuals, and seal (if any) specifying the account number to be blocked, the period of blocking and handling of outgoing, incoming payment orders during the period of blocking and other information reasonably requested by MUFG Vietnam;
khi có yêu cầu bằng văn bản ghi rõ tên Khách Hàng, ký bởi Cá Nhân Được Ủy Quyền và đóng dấu (nếu có), và nêu rõ số tài khoản sẽ bị phong tỏa, thời gian phong tỏa và việc xử lý các lệnh thanh toán đi, đến trong thời gian phong tỏa và các thông tin khác mà MUFG Việt Nam yêu cầu một cách hợp lý;

ii. upon written request or decision issued by the competent authorities;
theo yêu cầu hoặc quyết định bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền;

iii. upon the discovery of a mistake or an error in crediting an amount to such Account or upon the

request for a refund of money sent from the remitting bank due to any mistake or error in comparison to the instructions of the remitter, after an amount credited to such Account, in which the amount blocked in the Account will not exceed the amount that is mistakenly, erroneously credited;
khi phát hiện thấy có nhầm lẫn hoặc sai sót khi ghi có một khoản tiền vào Tài Khoản đó hoặc khi có yêu cầu hoàn trả lại tiền của ngân hàng chuyển tiền do có bất kỳ nhầm lẫn hoặc sai sót nào so với lệnh thanh toán của người chuyển tiền sau khi ghi có vào Tài Khoản đó, trong đó, số tiền bị phong tỏa trên Tài Khoản sẽ không vượt quá số tiền bị nhầm lẫn, sai sót;

iv. upon a written request by any joint account holder, except in cases of a prior written agreement between the MUFG Vietnam and the joint payment account holders;
khi có thông báo bằng văn bản của bất kỳ đồng chủ tài khoản nào, trừ trường hợp có thỏa thuận trước bằng văn bản giữa MUFG Việt Nam và các chủ tài khoản thanh toán chung;

v. upon detection of discrepancies or signs of irregularities during the opening and usage of the Account;
khi phát hiện có sai lệch hoặc có dấu hiệu bất thường trong quá trình mở và sử dụng Tài Khoản;

vi. upon a basis for suspicion that the Customer's Account is fraudulent or in violation of the Applicable Law; or
khi có cơ sở nghi ngờ Tài Khoản của Khách Hàng gian lận, vi phạm Luật Áp Dụng; hoặc

vii. other circumstances as prescribed by Applicable Law.
các trường hợp khác theo quy định tại Luật Áp Dụng.

Except for the case of Account blocking at the request of the Customer as specified in point (i) above, or when the competent authority has provided a written request for MUFG Vietnam not to notify the Customer about the Account blockage, MUFG Vietnam will, after blocking the Account, send a written notice by mail to the address registered by the Customer with MUFG Vietnam about the reason and scope of the Account blockage.
Trừ trường hợp phong tỏa Tài Khoản theo yêu cầu của Khách Hàng quy định tại điểm (i) trên đây, hoặc trường hợp cơ quan có thẩm quyền có văn bản yêu cầu MUFG Việt Nam không thông báo cho Khách Hàng về việc phong tỏa Tài Khoản, sau khi phong tỏa Tài Khoản, MUFG Việt Nam sẽ gửi một thông báo bằng văn bản cho Khách Hàng biết về lý do và phạm vi phong tỏa Tài Khoản qua đường bưu điện tới địa chỉ đã được Khách Hàng đăng ký với MUFG Việt Nam.

5. Termination of blocking of the Account.
Chấm dứt việc phong tỏa của Tài Khoản.

Blocking of the Account shall terminate:
Việc phong tỏa Tài Khoản sẽ chấm dứt khi:

i. upon the expiry of the blocking-term;
kết thúc thời hạn phong tỏa;

ii. upon a decision for termination of blocking of the Account by the competent authorities in accordance with the Applicable Law;
khi có quyết định chấm dứt phong tỏa Tài Khoản của cơ quan có thẩm quyền theo quy định Luật Áp Dụng;

iii. when any mistake or error prescribed in Clause XII.4.iii above has been completely handled;
khi bất kỳ nhầm lẫn hoặc sai sót nào được quy định tại Điều XII.4.iii trên đây đã được xử lý hoàn toàn;

iv. upon a written request by all joint account holders of the Joint Account clearly recording the joint account holders' name, specimen signatures of the authorized signatories (as registered with MUFG Vietnam in the Signature Registration Form and advices to change information stated in the Signature Registration Form), and seal (if any), specifying their agreement to terminate the Joint Account blockage, and other information reasonably requested by the Bank, except in cases of a prior written agreement between the MUFG Vietnam and the joint payment account holders; or
có yêu cầu bằng văn bản của tất cả các đồng chủ tài khoản của Tài Khoản Chung trong đó ghi rõ tên của các chủ tài khoản, ký bởi những người có thẩm quyền ký (với chữ ký mẫu đã đăng ký với MUFG Việt Nam tại Bản Đăng Ký Chữ Ký và các thông báo thay đổi thông tin tại Bản Đăng Ký Chữ Ký) và đóng dấu (nếu có), nêu rõ thỏa thuận chấm dứt phong tỏa Tài Khoản Chung của các đồng chủ tài khoản, và các thông tin khác mà Ngân Hàng yêu cầu một cách hợp lý, trừ trường hợp có thỏa thuận trước bằng văn bản giữa MUFG Việt Nam và các chủ tài khoản thanh toán chung; hoặc

v. other cases as prescribed by the Applicable Law.
các trường hợp khác do Luật Áp Dụng.

6. All Services on Account Closing Date. On the date on which any Account(s) is closed pursuant to Clause XII.2, all Services linked to such Account and Remittance are simultaneously terminated except for the case that the remittance instruction the value date of which is prior to such closure and that has been accepted by MUFG Vietnam is still in full force and effect.
Tất Cả Các Dịch Vụ Vào Ngày Đóng Tài Khoản. Vào ngày mà bất kỳ (các) Tài Khoản nào bị đóng theo quy định tại Điều XII.2 nêu trên, tất cả Các Dịch Vụ liên quan đến Tài Khoản và Giao Dịch Chuyển Tiền sẽ đồng thời chấm dứt trừ trường hợp chỉ thị chuyển tiền có ngày hiệu lực là ngày trước khi đóng Tài Khoản như vậy và đã được chấp thuận bởi MUFG Việt Nam vẫn sẽ duy trì hiệu lực đầy đủ."

XIII. GOVERNING LAW
LUẬT ĐIỀU CHỈNH

[Intentionally left blank]
[Bỏ trống]

XIV. ADDITIONAL TERMS
CÁC ĐIỀU KHOẢN BỔ SUNG

1. Sub-clause 1A below shall be added to the beginning of Clause XIV (Additional Terms) of the Master Terms of Business:
Khoản 1A dưới đây sẽ được bổ sung vào phần đầu của Điều XIV (Các Điều Khoản Bổ Sung) của Các Điều Khoản Kinh Doanh Chung:

"1A. Terminations. This Master Terms of Business and all other related agreements (if any) shall be terminated wholly and partly as follows:
1A. Chấm Dứt. Các Điều Khoản Kinh Doanh Chung và tất cả các thoả thuận có liên quan (nếu có) sẽ chấm dứt một phần hoặc toàn bộ như sau:

i. Regarding an Account, this Master Terms of Business shall be terminated to the Account closed in accordance with Clause XII.2 above, and to all of the Service linked to such an Account in accordance with Clause XII.6 above;
Đối với một Tài Khoản, Các Điều Khoản Kinh Doanh Chung này sẽ chấm dứt đối với Tài Khoản bị đóng theo quy định tại Điều XII.2 trên đây, và đối với toàn bộ Dịch Vụ có liên quan đến Tài Khoản đó theo quy định tại Điều XII.6 trên đây;

ii. Regarding Remittance, this Matter Terms of Business shall be terminated if all of the Customer's Accounts opened at the Bank is closed or in circumstances provided under items (iii) to (vii) of Clause XII.2 above;
Đối với Giao Dịch Chuyển Tiền, Các Điều Khoản Kinh Doanh Chung này sẽ chấm dứt nếu toàn bộ các Tài Khoản của Khách Hàng mở tại Ngân Hàng bị đóng hoặc trong trường hợp quy định tại các mục từ (iii) đến (vii) của Điều XII.2 trên đây;

iii. Regarding the Fixed Deposit, notwithstanding anything to the contrary herein, MUFG Vietnam may at its sole and absolute discretion at any time (acting reasonably) without liability to the Customer:
Đối với Tiền Gửi Có Kỳ Hạn, bất kể quy định khác đi trong Các Điều Kiện Kinh Doanh Chung này, MUFG Việt Nam, theo quyết định duy nhất và tuyệt đối của mình, vào bất cứ thời điểm nào (hành động một cách hợp lý) mà không chịu trách nhiệm đối với Khách Hàng:

a. terminate any Fixed Deposit at any time before its maturity date by notice to the Customer. In such case, MUFG Vietnam will be entitled to repay a sum equal to the principal and to pay interest accrued thereon up to the date of repayment of the principal. Thereafter, MUFG Vietnam shall not be bound to disclose any reason therefore;
chấm dứt bất kỳ Tiền Gửi Có Kỳ Hạn tại bất cứ thời điểm nào trước ngày đáo hạn bằng một thông báo tới Khách Hàng. Trong trường hợp đó, MUFG Việt Nam sẽ có toàn quyền hoàn trả một khoản tương đương với khoản gốc và trả một khoản lãi lũy kế dựa trên khoản gốc đó cho đến ngày hoàn trả khoản gốc đó. Sau đó, MUFG Việt Nam sẽ không bắt buộc phải tiết lộ bất kỳ lý do nào;

b. refuse to accept any Fixed Deposit;
từ chối bất kỳ Tiền Gửi Có Kỳ Hạn nào;

c. limit the amount of any Fixed Deposit;
giới hạn khoản tiền của bất kỳ Tiền Gửi Có Kỳ Hạn nào;

d. refuse any request of withdrawal from any Fixed Deposit; or
từ chối bất kỳ yêu cầu rút tiền từ bất kỳ Tiền Gửi Có Kỳ Hạn nào; hoặc

e. return all or any part of any Fixed Deposit.
hoàn trả toàn bộ hoặc một phần của bất kỳ Tiền Gửi Có Kỳ Hạn nào."

2. Clause XIV.1 (Amendments and Modifications) of the Master Terms of Business is entirely deleted and replaced by the following:
Điều XIV.1 (Sửa Đổi và Điều Chỉnh) của Các Điều Khoản Kinh Doanh Chung sẽ được xóa toàn bộ và thay thế như dưới đây:

"Amendments and Modifications.
Sửa Đổi và Điều Chỉnh.

i. Subject to the provision of Clause XIV.1.ii below, MUFG Vietnam may vary or supplement any or all of the provisions the Master Terms of Business and this Vietnam Country Addendum in one of following manners: (a) displaying in the premises of MUFG Vietnam, posting on the official website that MUFG Vietnam uses for its business (having the addresses at http://www.bk.mufg.jp/global/globalnetwork/asiaoceania/hanoi.html and http://www.bk.mufg.jp/global/globalnetwork/asiaoceania/hochiminhcity.html) or (b) such other method as MUFG Vietnam may decide.
Tùy thuộc vào quy định tại Điều XIV.1.ii dưới đây, MUFG Việt Nam có thể sửa đổi hoặc bổ sung bất kỳ hoặc toàn bộ các điều khoản của Các Điều Khoản Kinh Doanh Chung và Phụ Lục Quốc Gia Dành Cho Việt Nam này theo một trong các cách sau: (a) công khai tại trụ sở của MUFG Việt Nam, công bố trên trang web chính thức được MUFG Việt Nam sử dụng cho việc kinh doanh

(có địa chỉ tại: http://www.bk.mufg.jp/global/globalnetwork/asiaoceania/hanoi.html và http://www.bk.mufg.jp/global/globalnetwork/asiaoceania/hochiminhcity.html) hoặc (b) cách khác theo quyết định của MUFG Việt Nam.

ii. MUFG Vietnam shall serve a written notice on the Customer requiring confirmation that the Customer consents to the amendment of or supplement to any provision of the Master Terms of Business and this Vietnam Country Addendum, and failure by the Customer to respond in writing giving such confirmation within 5 (five) Business Days of MUFG Vietnam's notice (the "Period for Refusal") shall be deemed to constitute a notice of confirmation for this purpose. In such case, the amendment or supplementation shall apply to all outstanding and new Services.

MUFG Việt Nam sẽ gửi thông báo bằng văn bản cho Khách Hàng yêu cầu xác nhận rằng Khách Hàng chấp thuận việc sửa đổi hoặc bổ sung đối với bất kỳ quy định nào của Các Điều Khoản Kinh Doanh Chung và Phụ Lục Quốc Gia Dành Cho Việt Nam này, và việc Khách Hàng không trả lời bằng văn bản để xác nhận như vậy trong vòng 05 (năm) Ngày Làm Việc kể từ ngày MUFG Việt Nam gửi thông báo ("Thời Hạn Từ Chối") sẽ được xem như tạo lập một thông báo chấp thuận cho mục đích này. Trong trường hợp đó, sửa đổi hoặc bổ sung sẽ được áp dụng cho toàn bộ Các Dịch Vụ đang tồn tại và Các Dịch Vụ mới.

iii. If the Customer gives a notice of refusal ("**Notice of Refusal**") in writing within the Period for Refusal, from the date that MUFG Vietnam received such notice ("**Termination Date**"), the Customer agrees that:
*Nếu Khách Hàng gửi một thông báo từ chối bằng văn bản ("**Thông Báo Từ Chối**") trong Thời Hạn Từ Chối, kể từ ngày MUFG Việt Nam nhận được Thông Báo Từ Chối đó ("**Ngày Chấm Dứt**"), Khách Hàng đồng ý rằng:*

a. MUFG Vietnam may, at its option, act in accordance with Clause XII.6 of this Master Terms on Business;
MUFG Việt Nam có thể, theo quyết định của MUFG Việt Nam, hành động theo quy định tại Điều XII.6 của Các Điều Khoản Kinh Doanh Chung này;

b. no new Fixed Deposit shall be accepted by MUFG Vietnam unless and until the Customer agrees in writing with MUFG Vietnam's latest Master Terms of Business; and MUFG Vietnam is not required to renew any outstanding Fixed Deposit as instructed by the Customer in the Fixed Deposit Application and MUFG Vietnam shall, on the nearest maturity date of each such outstanding Fixed Deposit, pay both principal and interest of such Fixed Deposit to the principal and interest receiving account based on Customer's instruction.
không Tiền Gửi Có Kỳ Hạn mới nào được chấp nhận bởi MUFG Việt Nam trừ khi và cho đến khi Khách Hàng đồng ý bằng văn bản với Các Điều Khoản Kinh Doanh Chung mới nhất của MUFG Việt Nam; và MUFG Việt Nam không có nghĩa vụ phải gia hạn bất kỳ Tiền Gửi Có Kỳ Hạn nào hiện có theo chỉ thị của Khách Hàng tại Giấy Đăng Ký Tiền Gửi Có Kỳ Hạn và MUFG Việt Nam sẽ, vào ngày đáo hạn gần nhất của Tiền Gửi Có Kỳ Hạn hiện có, trả cả gốc và lãi của Tiền Gửi Có Kỳ Hạn đó tới tài khoản nhận gốc và lãi mà Khách Hàng chỉ thị.

The Customer agrees that if MUFG Vietnam does not receive any request for termination of an Account, MUFG Vietnam still has right to close the Account upon the receipt of the Notice of Refusal.
Khách Hàng đồng ý rằng nếu MUFG Việt Nam không nhận được bất kỳ yêu cầu chấm dứt Tài Khoản, MUFG Việt Nam vẫn có quyền đóng Tài Khoản dựa vào việc nhận được Thông Báo Từ

Chối từ phía Khách Hàng."

3. **Clause XIV.4 (Electronic or Digital Signatures; Electronic Documents; Electronic Copies) of the Master Terms of Business is entirely deleted.**
Điều XIV.4 (Chữ Ký Điện Tử hoặc Chữ Ký Số; Tài Liệu Điện tử; Bản Sao Điện tử) của Các Điều Khoản Kinh Doanh Chung sẽ được xóa toàn bộ.

4. **Clause XIV.6 (Force Majeure) is entirely deleted.**
Điều XIV.6 (Sự Kiện Bất Khả Kháng) được xóa bỏ toàn bộ.

5. **Clause XIV.8 (Supporting Documentation), 9 (Languages), 10 (Complaints), 11 (Cut-Off Time), 12 (Recording Phone Call), 13 (Confirmation) as following is added to the Master Terms of Business:**
Điều XIV.8 (Tài Liệu Bổ Trợ), 9 (Ngôn Ngữ), 10 (Khiếu Nại), 11 (Giờ Chậm Nhất), 12 (Cuộc Gọi Điện Thoại Ghi Âm), 13 (Xác Nhận) dưới đây sẽ được bổ sung vào Các Điều Khoản Kinh Doanh Chung:

"8. Supporting Documentation
Tài Liệu Bổ Trợ

The Customer undertakes that the submission by the Customer of all supporting documentation required or requested by the Bank, if any, has been made in accordance with Applicable Law and the Bank's policy, and are true copies of the original documentation. The Customer shall bear full responsibility for the accuracy and truthfulness of any and all information contained therein.
Khách Hàng cam kết rằng việc Khách Hàng gửi bất kỳ tài liệu bổ trợ nào đến Ngân Hàng theo yêu cầu hoặc quy định của Ngân Hàng, nếu có, đều đã được thực hiện theo quy định của Luật Áp Dụng và theo chính sách của Ngân Hàng và là bản sao y từ bản gốc của tài liệu đó. Khách Hàng sẽ chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác và tính trung thực của bất kỳ và tất cả các thông tin được nêu trong những tài liệu đó.

9. Languages
Ngôn Ngữ

This Master Terms of Business is made in bilingual English and Vietnamese. In the event of any inconsistencies or conflicts between the contents in English and the contents in Vietnamese, the contents in English shall prevail, unless otherwise required by law.
Các Điều Khoản Kinh Doanh Chung này được lập bằng tiếng Anh và tiếng Việt. Trong trường hợp có bất kỳ sự không nhất quán hoặc mâu thuẫn nào giữa nội dung trong bản tiếng Anh và bản tiếng Việt, bản tiếng Anh sẽ được ưu tiên áp dụng, trừ khi pháp luật có quy định khác.

10. Complaints
Khiếu Nại

The Customer may make an inquiry or complaint relating to the use and management of the Accounts by coming to head office or transaction location of MUFG Vietnam or calling MUFG Vietnam's telephone or making an inquiry/complaint in writing by filling in the inquiry/complaint form prescribed by MUFG Vietnam ("**Request for Transaction Check-up/Complaint against Bank Account Services**") and delivering it to MUFG Vietnam at MUFG Vietnam's counter or via postal mail to the MUFG Vietnam's address. In case of the Customer's inquiry or complaint that is conveyed over the telephone, the Customer must furnish an original Request for Transaction Check-up/Complaint against Bank Account Services signed and sealed by Customer's Authorized Individuals to MUFG Vietnam within 02 (two) Business Days from the date of the inquiry or complaint via telephone. MUFG Vietnam will use its reasonable commercial effort to respond to such inquiry or complaint as soon as practicable, but in no circumstances

later than 30 (thirty) Business Days from the date of receipt of the first inquiry or complaint from the Customer.

*Khách Hàng có thể đến trụ sở chính hoặc địa điểm giao dịch của MUFG Việt Nam hoặc gọi đến số điện thoại của MUFG Việt Nam khi có thắc mắc hoặc khiếu nại liên quan đến việc sử dụng và quản lý Các Tài Khoản hoặc gửi thắc mắc/khiếu nại bằng văn bản bằng cách điền thông tin vào mẫu thắc mắc/khiếu nại do MUFG Việt Nam quy định ("**Đề Nghị Tra Soát Giao Dịch/Khiếu Nại Dịch Vụ Tài Khoản Ngân Hàng**") và gửi cho MUFG Việt Nam tại quầy giao dịch của MUFG Việt Nam hoặc gửi qua đường bưu điện đến địa chỉ của MUFG Việt Nam. Trong trường hợp Khách Hàng thắc mắc hoặc khiếu nại qua điện thoại, Khách Hàng phải nộp bản gốc Đề Nghị Tra Soát Giao Dịch/Khiếu Nại Dịch Vụ Tài Khoản Ngân Hàng được ký và đóng dấu bởi Các Cá Nhân Được Ủy Quyền của Khách Hàng cho MUFG Việt Nam trong vòng 02 (hai) Ngày Làm Việc kể từ ngày Khách Hàng thắc mắc hoặc khiếu nại qua điện thoại. MUFG Việt Nam sẽ, với nỗ lực một cách hợp lý trên phương diện thương mại, trả lời thắc mắc hoặc khiếu nại đó của Khách Hàng trong thời gian sớm nhất có thể trên thực tế nhưng trong mọi trường hợp không muộn hơn 30 (ba mươi) Ngày Làm Việc kể từ ngày nhận được thắc mắc hoặc khiếu nại lần đầu của Khách Hàng.*

11. Cut-Off Time
Giờ Chậm Nhất

i. The cut-off time for the Bank to receive any document under this Master Term of Business and Vietnam Country Addendum is subject to the applicable cut-off time in the Notice on Cut-Off Time for Banking Transactions posted on the official website that MUFG Vietnam uses for its business mentioned in Clause XIV.1 (Amendments and Modifications) (the "**Cut-Off Time**").
*Giờ chậm nhất để Ngân Hàng nhận bất kỳ tài liệu nào theo Các Điều Khoản Kinh Doanh Chung và Phụ Lục Quốc Gia Dành Cho Việt Nam này được xác định dựa vào giờ chậm nhất được áp dụng tại Thông Báo Giờ Chậm Nhất Nhận Các Giao Dịch Ngân Hàng công bố trên trang web chính thức được MUFG Việt Nam sử dụng cho việc kinh doanh đề cập tại Điều XIV.1 (Sửa Đổi, Điều Chỉnh) ("**Giờ Chậm Nhất**").*

ii. If there is no applicable Cut-Off Time in the Notice on Cut-Off Time for Banking Transactions for a document under the Master Terms of Business and Vietnam Country Addendum, the Cut-Off Time for the Bank to receive such document shall be 4:00 PM on a Business Day.
Nếu môt tài liệu theo Các Điều Khoản Kinh Doanh Chung và Phụ Lục Quốc Gia Dành Cho Việt Nam không được quy định Giờ Chậm Nhất được áp dụng tại Thông Báo Giờ Chậm Nhất Nhận Các Giao Dịch Ngân Hàng, Giờ Chậm Nhất để Ngân Hàng nhận tài liệu đó sẽ là 4 giờ chiều của một Ngày Làm Việc.

iii. Any document received by the Bank after the Cut-Off Time shall be deemed received on the Business Day following the submission date.
Bất kỳ tài liệu nào mà Ngân Hàng nhận được sau Giờ Chậm Nhất sẽ được coi là đã nhận được vào Ngày Làm Việc tiếp sau ngày nộp tài liệu đó."

12. Recording Phone Call. Any telephone call between the Bank and the Customer under the Master Terms of Business and this Vietnam Country Addendum shall be made by recording phone via Authorized Persons of the Customer. The Bank reserves the right to record any telephone call made between the Bank and Authorized Persons under the Master Terms of Business and this Vietnam Country Addendum and the Customer agrees that such record shall be binding upon the Bank and the Customer and be conclusive evidence in court jurisdiction. The Bank needs not to check and/or confirm the identity of who receives the Bank's call or make telephone call to the Bank as long as such telephone call is made from/to the specified telephone number in the List of Authorized Persons provided by the Customer.

Cuộc Gọi Điện Thoại Ghi Âm. Bất kỳ cuộc gọi nào giữa Ngân Hàng và Khách Hàng theo Các Điều Khoản Kinh Doanh Chung và Phụ Lục Quốc Gia Dành Cho Việt Nam này sẽ được thực hiện bằng điện thoại được ghi âm thông qua Những Người Được Ủy Quyền của Khách Hàng. Ngân Hàng bảo lưu quyền ghi âm bất kỳ cuộc gọi nào giữa Ngân Hàng và Những Người Được Ủy Quyền theo Các Điều Khoản Kinh Doanh Chung và Phụ Lục Quốc Gia Dành Cho Việt Nam này và Khách Hàng đồng ý rằng bản ghi âm đó sẽ có giá trị ràng buộc đối với Ngân Hàng và Khách Hàng và được xem là bằng chứng trước tòa. Ngân Hàng không cần phải kiểm tra và/hoặc xác nhận danh tính của bất kỳ người nào nhận cuộc gọi của Ngân Hàng hoặc gọi tới Ngân Hàng miễn là cuộc gọi đó được gọi từ/gọi tới số điện thoại được đăng ký trong Danh Sách Những Người Được Ủy Quyền được Khách Hàng cung cấp cho Ngân Hàng.

13. Confirmation. The Customer hereby confirms that it has read, understood, and agreed to be bound by the Master Terms of Business and this Vietnam Country Addendum.
Xác Nhận. Khách Hàng tại đây xác nhận rằng Khách Hàng đã đọc, hiểu và đồng ý chịu ràng buộc bởi Các Điều Khoản Kinh Doanh Chung và Phụ Lục Quốc Gia Dành Cho Việt Nam này."

ANNEX 1 – SPECIAL TERMS AND CONDITIONS ON LOAN ACCOUNT
PHỤ LỤC 1 – CÁC ĐIỀU KIỆN VÀ ĐIỀU KHOẢN ĐẶC BIỆT VỀ TÀI KHOẢN VAY

1. LOAN ACCOUNT OPERATION
VẬN HÀNH TÀI KHOẢN VAY

i. The Loan Account is opened in the name of the Customer. However, it shall be under the Bank's control. Accordingly, the Bank shall be authorized and entitled to maintain and manage at the sole discretion of the Bank in accordance with the purpose as provided in the Master Terms of Business and the Vietnam Country Addendum. The Customer is not allowed to make any bank transactions except transactions for the purposes mentioned in Clause I.4.ii– Purpose of Loan Account of the Master Terms of Business. The Customer undertakes not to make any claims, complains, or appeals against the Bank (including its officers, employees, the Head Office, branches) for any damages, losses (if any) in connection with or arising out of the opening, management, usage, and closure of the Loan Account by the Bank in accordance with the Master Terms of Business and the Vietnam Country Addendum.

Tài Khoản Vay được mở đứng tên Khách Hàng. Tuy nhiên, được đặt dưới sự quản lý của Ngân Hàng. Theo đó, Ngân Hàng được ủy quyền và có quyền duy trì và quản lý theo toàn quyền quyết định của Ngân Hàng phù hợp với mục đích được quy định trong Các Điều Khoản Kinh Doanh Chung và Phụ Lục Quốc Gia Việt Nam này. Khách Hàng không được phép sử dụng tài khoản này cho bất kỳ giao dịch ngân hàng nào ngoại trừ các giao dịch thực hiện cho mục đích tại Điều I.4.ii- Mục Đích Của Tài Khoản Vay trong Các Điều Khoản Kinh Doanh Chung. Khách Hàng cam kết không khiếu nại, khiếu kiện, yêu cầu chống lại Ngân Hàng (bao gồm các cán bộ, nhân viên, Hội Sở Chính, chi nhánh của Ngân Hàng) về các thiệt hại, tổn thất (nếu có) phát sinh từ hoặc liên quan đến việc mở, quản lý, sử dụng, đóng Tài Khoản Vay bởi Ngân Hàng phù hợp với Các Điều Khoản Kinh Doanh Chung và Phụ Lục Quốc Gia Việt Nam.

ii. Any instruction related to a Loan Account from the Customer must be made in relevant forms prescribed by the Bank affixing thereto the Customer's name, signature of the authorized signatories (as registered with the Bank in the signature registration form previously filed with the Bank), and seal (if any), and submitted the same to the Bank, except the case the Customer wishes to effect any transactions in relation to the Loan Account via online banking system provided by the Bank from time to time. The Customer hereby directs the Bank to accept and rely upon all instructions in relation to the Loan Account that reasonably appears, or the Bank believes to have come from the authorized signatories as valid, duly authorized and binding upon the Customer.

Bất cứ một chỉ thị nào liên quan đến Tài Khoản Vay từ Khách Hàng đều phải được thực hiện theo mẫu tương ứng do Ngân Hàng quy định và đi kèm với tên Khách Hàng, chữ ký của người có thẩm quyền ký của Khách Hàng (được đăng ký trong bản đăng ký chữ ký đã nộp trước đó cho Ngân Hàng) và đóng dấu (nếu có), và được nộp cho Ngân Hàng, trừ trường hợp Khách Hàng muốn thực hiện giao dịch liên quan tới Tài Khoản Vay thông qua hệ thống giao dịch trực tuyến của Ngân Hàng tuỳ từng thời điểm. Khách Hàng theo đây chỉ thị Ngân Hàng chấp nhận và hành động dựa trên các chỉ thị liên quan tới Tài Khoản Vay thể hiện một cách hợp lý rằng hoặc Ngân Hàng tin rằng các chỉ thị đó được đưa ra bởi những người có thẩm quyền ký là hợp lệ, đúng thẩm quyền và có giá trị ràng buộc Khách Hàng.

iii. The Bank shall operate the Loan Account in accordance with laws and the Master Terms of Business and the Vietnam Country Addendum.
Ngân Hàng sử dụng Tài Khoản Vay theo quy định của pháp luật và Các Điều Khoản Kinh Doanh Chung và Phụ Lục Quốc Gia Việt Nam này.

iv. Notwithstanding anything provided to the contrary hereunder, the Bank shall have the right to refuse to effect any instructions of the Customer in relation to the Loan Account in any of the following circumstances:
Bất kể quy định nào trái với quy định của Các Điều Khoản Về Tài Khoản Vay này, Ngân Hàng có quyền từ chối thực hiện bất kỳ chỉ thị nào của Khách Hàng liên quan đến Tài Khoản Vay trong bất kỳ trường hợp nào sau đây:

a. The Customer fails to fulfill requirements of payment procedures;
Khách Hàng không thực hiện đầy đủ các yêu cầu về thủ tục thanh toán;

b. The request for advance or the instruction for payment is invalid or inconsistent with agreements between the Customer and the Bank;
Yêu cầu rút vốn và chỉ thị thanh toán không hợp lệ hoặc không phù hợp với các thỏa thuận giữa Khách Hàng với Ngân Hàng;

c. Upon a written request by a competent State authority or there is evidence on payment transactions for the purposes of money laundering and terrorism financing according to applicable laws and regulations on anti-money laundering;
Khi có yêu cầu bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc có bằng chứng về việc giao dịch thanh toán nhằm rửa tiền, tài trợ khủng bố theo quy định pháp luật hiện hành về phòng chống rửa tiền;

d. The Loan Account is wholly blocked; or
Tài Khoản Vay đang bị phong tỏa toàn bộ;hoặc

e. The Loan Account is closed;
Tài Khoản Vay bị đóng.

v. The Bank may suspend the performance of fund transfer instructions given by the Customer where the Bank considers that it is necessary or advisable to do so in any of the following circumstances:
Ngân Hàng có thể tạm dừng thực hiện lệnh thanh toán của Khách Hàng khi Ngân Hàng xét thấy điều đó là cần thiết hoặc nên làm trong bất kỳ trường hợp nào sau đây:

a. The performance of a fund transfer instruction may potentially cause a breach of laws and regulations;

Khi việc thực hiện lệnh thanh toán có thể có khả năng dẫn tới vi phạm quy định pháp luật;

b. The Bank needs to conduct extraordinary system maintenance;
Khi Ngân Hàng cần thực hiện bảo trì hệ thống bất thường;

c. The Bank considers the necessity to conduct the internal checking for anti-money laundering, terrorism financing, financial crime or sanction purposes; or
Khi Ngân Hàng xét thấy cần thiết thực hiện việc kiểm tra nội bộ cho mục đích chống rửa tiền, tài trợ khủng bố, tội phạm tài chính hoặc cấm vận; hoặc

d. Other emergency or sudden circumstances which the Bank deems necessary.
Các trường hợp khẩn cấp hoặc bất ngờ khác mà Ngân Hàng xét thấy cần thiết.

vi. The credit/debit advice for transactions executed through the Loan Account will be issued on the transaction date and the credit and debit entries of the Loan Account shall be made on a Account Statement which shall be delivered to the Customer in the way specified in Article VII (Account Statements) of the Master Term of Business.
Giấy báo nợ / giấy báo có cho các giao dịch được thực hiện thông qua Tài Khoản Vay sẽ được phát hành vào ngày giao dịch, và các bút toán ghi có và ghi nợ của Tài Khoản Vay sẽ được ghi nhận trên một Bản Sao Kê Tài Khoản sẽ được Ngân Hàng gửi cho Khách Hàng theo quy định tại Điều VII (Sao Kê Tài Khoản) của Các Điều Khoản Kinh Doanh Chung.

vii. The balance of the Loan Account, in principle, shall be nil (0) by the end of every day, except cases which are to be solely considered and decided by the Bank.
Số dư của Tài Khoản Vay, về nguyên tắc, sẽ bằng không (0) vào thời điểm cuối mỗi ngày, trừ những trường hợp đặc biệt được xem xét và quyết định bởi Ngân Hàng.

viii. The Customer agrees with the Bank that there is no transaction amount limit set up for this Loan Account.
Khách Hàng đồng ý với Ngân Hàng rằng không có giới hạn số tiền giao dịch thiết lập cho Tài Khoản Vay này.

2. CLOSURE OF LOAN ACCOUNT
ĐÓNG TÀI KHOẢN VAY

i. The Customer hereby waive any right to request the Bank to close this Loan Account and agrees that the Bank, at its sole discretion, may close the Loan Account in any of the following cases:
Khách Hàng theo đây từ bỏ bất kỳ quyền yêu cầu Ngân Hàng đóng Tài Khoản Vay và đồng ý rằng Ngân Hàng có thể tự quyết định đóng Tài Khoản Vay trong bất kỳ trường hợp sau đây:

a. The Customer closes all loan facilities with Bank and no longer maintains any loan outstanding balance at the Bank;
Khi Khách Hàng chấm dứt tất cả các hạn mức vay với Ngân Hàng và không còn duy trì bất cứ một khoản dư nợ nào với Ngân Hàng;

b. There is no movement or transactions executed through the Loan Account for 01 (one) year and over since the latest transaction date;
Không có bất cứ một hoạt động hay giao dịch nào được thực hiện thông qua Tài Khoản Vay trong thời hạn từ 1 (một) năm trở lên kể từ ngày giao dịch cuối cùng;

c. The Customer breaches any provisions of the Master Terms of Business and Vietnam Country Addendum and/or General Agreement on Credit Transactions and/or facility letter appendix/ long-term facility letter appendix and/or any other agreement, document or instrument between the Customer and the Bank on the loan transactions;
Khách Hàng vi phạm bất cứ điều khoản nào của Các Điều Khoản Kinh Doanh Chung và Phụ Lục Quốc Gia Việt Nam và/hoặc hợp đồng chung về các giao dịch tín dụng và/ hoặc phụ lục về hợp đồng tín dụng/ phụ lục về hợp đồng tín dụng dài hạn và/hoặc bất kỳ thỏa thuận, văn bản hoặc tài liệu nào khác giữa Khách Hàng và Ngân Hàng liên quan đến các giao dịch vay;

d. The Customer terminates its operation in accordance with the applicable laws; or
Khách Hàng chấm dứt hoạt động theo luật hiện hành; hoặc

e. Other circumstances as requested by laws.
Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

ii. The Customer may request for the return of any balance standing to the credit of the Loan Account (if any) following its closure in accordance with this Clause 3.i of this Annex 1 by submitting a written request to the Bank and complying with the requirement mentioned in Clause IV (Authorized Signatories) of the Master Terms of Business.

Khách Hàng có thể yêu cầu hoàn trả số dư còn lại trên một Tài Khoản Vay (nếu có) sau khi đóng tài khoản theo quy định tại Điều 3.i của Phụ Lục 1 này bằng cách gửi yêu cầu bằng văn bản cho Ngân Hàng và tuân thủ các quy định tại Điều IV (Các Cá Nhân Được Ủy Quyền) trong Các Điều Khoản Kinh Doanh Chung.

In the event there is any balance standing to the credit of the Loan Account which is internally transferred from the Customer's ordinary account to the Loan Account, the Bank shall make the return of the same to the account designated by the Customer in the written request to the Bank as afore-mentioned.

Trong trường hợp có bất kỳ số dư còn lại nào trên Tài Khoản Vay được chuyển nội bộ từ tài

khoản thanh toán của Khách Hàng sang Tài Khoản Vay, Ngân Hàng sẽ thực hiện hoàn trả số tiền tương ứng đó vào tài khoản được Khách Hàng chỉ định trong yêu cầu hoàn trả số dư bằng văn bản nêu trên.

In the event there is any balance standing to the credit of the Loan Account credited by the Bank for purpose of loan disbursement to the beneficiary without debiting such amount from any Customer's ordinary account, the Bank will recover such balance.

Trong trường hợp có bất kỳ số dư nào còn lại trên Tài Khoản Vay được chuyển bởi Ngân Hàng cho mục đích giải ngân khoản vay cho bên thụ hưởng mà không trích nợ khoản tiền đó từ bất kỳ tài khoản thanh toán nào của Khách Hàng, Ngân Hàng sẽ thu lại số dư đó.

The Bank shall examine the Customer's request and make the return of any balance after deduction of charges as set forth in Clause V.1 (Fees) of the Master Terms of Business, including any amounts payable by the Customer (if any) under the General Agreement on Credit Transactions and/or facility letter appendix/ long-term facility letter appendix and/or any other agreement, document or instrument between the Customer and the Bank on the loan transactions and applicable laws.

Ngân Hàng sẽ xem xét yêu cầu của Khách Hàng và hoàn trả số dư sau khi đã trừ đi các khoản phí như được quy định tại Điều V.1 (Phí) của Các Điều Khoản Kinh Doanh Chung, bao gồm bất kỳ khoản tiền nào mà Khách Hàng phải trả (nếu có) theo quy định tại hợp đồng chung về các giao dịch tín dụng và/ hoặc phụ lục về hợp đồng tín dụng/ phụ lục về hợp đồng tín dụng dài hạn và/hoặc bất kỳ thỏa thuận, văn bản hoặc tài liệu nào khác giữa Khách Hàng và Ngân Hàng liên quan đến các giao dịch vay và pháp luật hiện hành.

3. BLOCKAGE OF THE LOAN ACCOUNT
PHONG TỎA TÀI KHOẢN VAY

i. The Bank may block a part or entire of the balance in the Loan Account at any time and from time to time in any of the following circumstances:
Ngân Hàng có thể phong tỏa một phần hoặc toàn bộ số dư trong bất kỳ Tài Khoản Vay nào vào bất kỳ lúc nào và tại từng thời điểm trong bất kỳ trường hợp nào sau đây:

a. upon written request issued by the competent authorities;
theo yêu cầu bằng văn bản của các cơ quan có thẩm quyền;

b. upon the discovery of a mistake or an error in crediting an amount to such Loan Account; or
khi phát hiện thấy có nhầm lẫn hoặc sai sót khi ghi có một khoản tiền vào Tài Khoản Vay đó; hoặc

c. other circumstances as prescribed by laws.
các trường hợp khác do pháp luật quy định.

In this case, the Bank at its sole discretion, cancels the relevant request for advance and settle the relevant loan proceeds which have not been disbursed to the beneficiary unless otherwise required by the applicable laws.

Trong trường hợp này, Ngân Hàng theo toàn quyền quyết định của mình, hủy yêu cầu rút vốn và xử lý các khoản tiền cho vay liên quan đang có trong Tài Khoản Vay mà chưa được chuyển cho người thụ hưởng trừ trường hợp luật áp dụng có quy định khác.

ii. The blockage of the Loan Account shall terminate:
Việc phong tỏa Tài Khoản Vay sẽ chấm dứt khi:

a. Upon the expiry of the blockage term;
Kết thúc thời hạn phong tỏa;

b. Upon a decision or request for termination of the blockage by the competent authorities in accordance with the law;
Khi có quyết định hoặc yêu cầu chấm dứt việc phong tỏa của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

c. Where any mistake or error prescribed in Clause 3.1.i.b of this Annex 1 has been completely handled; or
Khi nhầm lẫn hoặc sai sót nêu tại Điều 3.1.i.b của Phụ Lục 1 này đã được xử lý xong; hoặc

d. Other cases as prescribed by the law.
Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

iii. The Customer hereby waives to request the Bank to block a part or the entire of the amount balance standing in the Loan Account.

Khách Hàng tại đây từ bỏ quyền yêu cầu Ngân Hàng phong tỏa một phần hoặc toàn bộ số tiền trên Tài Khoản Vay.

ANNEX 2 – SPECIAL TERMS AND CONDITIONS APPLICABLE TO FIXED DEPOSITS
PHỤ LỤC 2 – CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN ĐẶC BIỆT ÁP DỤNG CHO TIỀN GỬI CÓ KỲ HẠN

CUSTOMER'S ATTENTION IS DRAWN, IN PARTICULAR, TO CLAUSE 5 UNDER WHICH YOU WILL NOT BE ABLE TO WITHDRAW THE FIXED DEPOSIT PRIOR TO MATURITY UNLESS OTHERWISE AGREED BY MUFG VIETNAM.
KHÁCH HÀNG ĐƯỢC LƯU Ý ĐẶC BIỆT ĐẾN ĐIỀU 5 THEO ĐÓ KHÁCH HÀNG SẼ KHÔNG THỂ RÚT TIỀN GỬI CÓ KỲ HẠN TRƯỚC KHI ĐẾN HẠN TRỪ KHI ĐƯỢC MUFG VIỆT NAM ĐỒNG Ý KHÁC ĐI.

The following terms and conditions apply to fixed term deposit (**"Fixed Deposits")** made by the Customer with MUFG Vietnam:
*Các điều khoản và điều kiện sau đây áp dụng cho tiền gửi có kỳ hạn ("**Tiền Gửi Có Kỳ Hạn**") do Khách Hàng thực hiện với MUFG Việt Nam:*

1. The Customer may provide instructions to MUFG Vietnam to place moneys in different currencies as a Fixed Deposit. The minimum amount for each Fixed Deposit shall be such amount in the relevant currency as determined by MUFG Vietnam. MUFG Vietnam reserves the right not to accept deposits in any currency.
   Khách Hàng có thể cung cấp chỉ thị cho MUFG Việt Nam để đặt tiền bằng các loại tiền tệ khác nhau dưới dạng Tiền Gửi Có Kỳ Hạn. Số tiền tối thiểu cho mỗi Tiền Gửi Có Kỳ Hạn sẽ là số tiền bằng loại tiền tệ tương ứng do MUFG Việt Nam xác định. MUFG Việt Nam có quyền không chấp nhận tiền gửi bằng bất kỳ loại tiền tệ nào.

2. Placement. Funds for the placing of a Fixed Deposit with MUFG Vietnam shall be paid to MUFG Vietnam by telegraphic transfer or debiting a designated account of the Customer with MUFG Vietnam.
   Đặt Tiền. Tiền để đặt Tiền Gửi Có Kỳ Hạn với MUFG Việt Nam sẽ được chuyển cho MUFG Việt Nam bằng điện chuyển tiền hoặc ghi nợ từ tài khoản được chỉ định của Khách Hàng tại MUFG Việt Nam.

3. MUFG Vietnam will only effect placement of a Fixed Deposit on a Business Day. At the placement of a Fixed Deposit, the Customer shall submit a Fixed Deposit application to MUFG Vietnam in the form prescribed by MUFG Vietnam from time to time (the "**Fixed Deposit Application**"). Where MUFG Vietnam intends to accept the Fixed Deposit Application, MUFG Vietnam shall notify the Customer of the interest rate applicable to such Fixed Deposit via recording phone. If the Customer accepts the interest rate so notified by MUFG Vietnam, the Customer shall confirm verbally over the recording phone. Upon the Customer's confirmation of the interest rate, such interest rate shall be binding upon the parties and the Fixed Deposit Application is deemed to have been accepted by MUFG Vietnam. If

accepted and subject to the terms and conditions hereunder, MUFG Vietnam will issue a deposit confirmation (the "**Confirmation**") to the Customer. The Confirmation will contain particulars of the Fixed Deposit such as the effective date (which is stated as "value date" in the Confirmation), principal amount, currency, rate of interest and maturity date (the "**Maturity Date**"). The Customer shall be obligated to verify the correctness of the details in the Confirmation and inform MUFG Vietnam in writing within ten (10) Business Days from the date of MUFG Vietnam's delivery thereof any discrepancies, omissions or inaccuracies as so stated. Unless any alleged errors are so notified to MUFG Vietnam within the term and in the manner as above, the Confirmation would be deemed to be accepted by the Customer. In this case, the Customer hereby agrees that the Confirmation shall be the final and binding evidence for the relevant Fixed Deposit between the Customer and MUFG Vietnam and shall supersede all prior communications of the parties, not including the Fixed Deposit Application and the Master Terms of Business. The Confirmation is only evidence of the opening of a Fixed Deposit and is not a document of title.

*MUFG Việt Nam chỉ thực hiện đặt Tiền Gửi Có Kỳ Hạn vào Ngày Làm Việc. Khi đặt Tiền Gửi Có Kỳ Hạn, Khách Hàng phải nộp giấy đăng ký Tiền Gửi Có Kỳ Hạn cho MUFG Việt Nam theo mẫu do MUFG Việt Nam quy định từng thời kỳ ("**Giấy Đăng Ký Tiền Gửi Có Kỳ Hạn**"). Khi MUFG Việt Nam có ý định chấp nhận Giấy Đăng Ký Tiền Gửi Có Kỳ Hạn, MUFG Việt Nam sẽ thông báo cho Khách Hàng về lãi suất áp dụng cho Tiền Gửi Có Kỳ Hạn đó qua điện thoại ghi âm. Nếu Khách Hàng chấp nhận lãi suất được MUFG Việt Nam thông báo như vậy, Khách Hàng sẽ xác nhận bằng lời qua điện thoại ghi âm. Khi Khách Hàng xác nhận lãi suất, lãi suất đó sẽ ràng buộc các bên và Giấy Đăng Ký Tiền Gửi Có Kỳ Hạn được coi là đã được MUFG Việt Nam chấp nhận. Nếu được chấp nhận và tuân theo các điều khoản và điều kiện dưới đây, MUFG Việt Nam sẽ phát hành xác nhận tiền gửi ("**Xác Nhận**") cho Khách Hàng. Xác Nhận sẽ chứa các chi tiết của Tiền Gửi Có Kỳ Hạn như ngày hiệu lực (được ghi là "ngày giá trị" trong Xác Nhận), số tiền gốc, loại tiền tệ, lãi suất và ngày đáo hạn ("**Ngày Đáo Hạn**"). Khách Hàng có nghĩa vụ xác minh tính chính xác của các chi tiết trong Xác Nhận và thông báo cho MUFG Việt Nam bằng văn bản trong vòng mười (10) Ngày Làm Việc kể từ ngày MUFG Việt Nam gửi Xác Nhận về bất kỳ sự khác biệt, thiếu sót hoặc không chính xác nào như đã nêu. Trừ khi có bất kỳ lỗi nào được thông báo cho MUFG Việt Nam trong thời hạn và theo cách thức như trên, Xác Nhận sẽ được coi là đã được Khách Hàng chấp nhận. Trong trường hợp đó, Khách Hàng đồng ý rằng Xác Nhận sẽ là bằng chứng cuối cùng và ràng buộc cho Tiền Gửi Có Kỳ Hạn liên quan giữa Khách Hàng và MUFG Việt Nam và sẽ thay thế tất cả các thông tin liên lạc trước đó của các bên, không bao gồm Giấy Đăng Ký Tiền Gửi Có Kỳ Hạn và Các Điều Khoản Kinh Doanh Chung. Xác Nhận chỉ là bằng chứng về việc mở Tiền Gửi Có Kỳ Hạn và không phải là chứng từ sở hữu.*

3A. MUFG Vietnam and the Customer may agree to (i) amend certain terms of a Time Deposit Placement Request, including the Start Date, Maturity Date, Debit Account, Principal And/Or Interest Receiving Account, Term, and payment instructions (each, a "Amendment to Fixed Deposit Application" or an "**Amendment**"); or (ii) cancel an unprocessed Fixed Deposit Application by MUFG Vietnam ("**Cancellation**") either in writing or verbally over the recording phone, at MUFG Vietnam's sole discretion. Where an Amendment or a Cancellation is agreed between MUFG Vietnam and the Customer through the recording phone, such Amendment or Cancellation shall become legally binding upon the parties from the time the agreement is

reached. Thereafter, MUFG Vietnam shall issue a relevant confirmation (the "**Amendment Confirmation**" or "**Cancellation Confirmation**") to the Customer by sending it to the registered email address of the Authorized Signatories. The Customer shall be deemed to have accepted the Amendment Confirmation or Cancellation Confirmation unless MUFG Vietnam receives a written response indicating otherwise from the Customer within five (5) Business Days from the date on which MUFG Vietnam sends the relevant confirmation.

*MUFG Việt Nam và Khách Hàng có thể thỏa thuận (i) sửa đổi một số nội dung Giấy Đăng Ký Tiền Gửi Có Kỳ Hạn bao gồm: Ngày Bắt Đầu, Ngày Đáo Hạn, Tài Khoản Ghi Nợ, Tài Khoản Nhận Gốc và/hoặc Lãi, Thời Hạn, chỉ thị thanh toán ("**Sửa Đổi Giấy Đăng Ký Tiền Gửi Có Kỳ Hạn**" hoặc "**Sửa Đổi**"); (ii) hủy một Giấy Đăng Ký Tiền Gửi Có Kỳ Hạn chưa được xử lý bởi MUFG Việt Nam ("**Đề Nghị Hủy**") bằng văn bản hoặc bằng lời qua điện thoại ghi âm theo toàn quyền quyết định của MUFG Việt Nam. Khi một Sửa Đổi hoặc Đề Nghị Hủy được MUFG Việt Nam và Khách Hàng thỏa thuận qua điện thoại ghi âm, Sửa Đổi hoặc Đề Nghị Hủy đó sẽ có giá trị ràng buộc các bên kể từ thời điểm đạt được thỏa thuận. Sau đó, MUFG Việt Nam sẽ phát hành một xác nhận liên quan ("**Xác Nhận Sửa Đổi**" hoặc "**Xác Nhận Hủy**") cho Khách Hàng tới thư điện tử đã đăng ký của Người Có Thẩm Quyền Ký. Khách Hàng được coi là đã chấp thuận Xác Nhận Sửa Đổi hoặc Xác Nhận Hủy nếu MUFG Việt Nam không nhận được bất kỳ văn bản phản hồi nào thể hiện ý kiến khác của Khách Hàng trong vòng 05 (năm) Ngày Làm Việc kể từ ngày MUFG Việt Nam gửi xác nhận liên quan.*

4. Interest. Interest on the principal amount of the Fixed Deposit shall accrue at such rate of interest on a daily basis (first day inclusive, last day exclusive and on the basis of 365-day year) and on the last day of its term, or, as the case may be, on each interest payment date, as specified in the Confirmation. If the Maturity Date or interest payment date (as the case may be) falls on a day other than a Business Day, the relevant Maturity Date or interest payment date shall be extended so as to fall on the next Business Day. In the absence of any instructions from the Customer, MUFG Vietnam shall not be obliged to pay interest after the Maturity Date.

   Lãi Suất. Lãi suất trên số tiền gốc của Tiền Gửi Có Kỳ Hạn sẽ được tính tích lũy theo mức lãi suất hàng ngày (bao gồm ngày đầu tiên, không bao gồm ngày cuối cùng và trên cơ sở 365 ngày một năm) và vào ngày cuối cùng của kỳ hạn, hoặc, tùy trường hợp, vào mỗi ngày thanh toán lãi suất, như được chỉ định trong Xác Nhận. Nếu Ngày Đáo Hạn hoặc ngày thanh toán lãi suất (tùy trường hợp) rơi vào ngày không phải là Ngày Làm Việc, Ngày Đáo Hạn hoặc ngày thanh toán lãi suất liên quan sẽ được gia hạn để rơi vào Ngày Làm Việc tiếp theo. Trong trường hợp không có chỉ thị từ Khách Hàng, MUFG Việt Nam không có nghĩa vụ phải trả lãi sau Ngày Đáo Hạn.

5. Repayment / early withdrawal. Notwithstanding anything in the Master Terms of Business (but without limiting Clause XIV.1A.iii of the Master Terms of Business), MUFG Vietnam's obligations to repay a Fixed Deposit and pay any accrued interest thereon are subject to the condition precedent that there is no Event of Default (as defined below) subsisting and the condition precedent that the Maturity Date has occurred. Accordingly:

   Hoàn trả/ rút trước hạn. Bất kể điều gì trong Các Điều Khoản Kinh Doanh Chung (nhưng không giới hạn Điều XIV.1A.iii của Các Điều Khoản Kinh Doanh Chung), nghĩa vụ của MUFG Việt Nam trong việc hoàn trả Tiền Gửi Có Kỳ Hạn và trả bất kỳ lãi nào đã tích lũy trên Tiền Gửi Có Kỳ Hạn đó đều phụ thuộc vào điều kiện tiên quyết rằng không có Sự Kiện Vi Phạm (như được định nghĩa dưới đây) đang tồn tại và điều kiện tiên quyết rằng Ngày Đáo Hạn đã xảy ra. Theo đó:

i. the Fixed Deposit is not repayable, and any accrued interest thereon is not payable, by MUFG Vietnam to the Customer until and unless the Maturity Date has occurred; and
MUFG sẽ không hoàn trả Tiền Gửi Có Kỳ Hạn, và bất kỳ khoản lãi nào đã tích lũy trên Tiền Gửi Có Kỳ Hạn đó, cho Khách Hàng cho đến khi và trừ khi Ngày Đáo Hạn đã xảy ra; và

ii. the Customer may only withdraw a Fixed Deposit, whether partially or in full, on or after its Maturity Date.
Khách Hàng chỉ có thể rút Tiền Gửi Có Kỳ Hạn, dù là một phần hay toàn bộ, vào hoặc sau Ngày Đáo Hạn.

MUFG Vietnam may (but is not obliged to) at its sole and absolute discretion allow the Customer to withdraw the Fixed Deposit, whether partially or in full, before the Maturity Date, provided that:
MUFG Việt Nam có thể (nhưng không có nghĩa vụ) theo quyết định duy nhất và tuyệt đối của mình cho phép Khách Hàng rút Tiền Gửi Có Kỳ Hạn, dù là một phần hay toàn bộ, trước Ngày Đáo Hạn, với điều kiện:

iii. the interest on the part of Fixed Deposit (whether accrued or otherwise) which is withdrawn before the Maturity Date shall be paid in accordance with the MUFG Vietnam's policy from time to time; and
lãi trên phần Tiền Gửi Có Kỳ Hạn (dù đã tích lũy hay chưa) được rút trước Ngày Đáo Hạn sẽ được trả theo chính sách của MUFG Việt Nam từng thời điểm; và

iv. should the Customer seek to make a premature withdrawal, the Customer agrees that any such premature withdrawal is a breach of the agreement and therefore subject to a compensation payable to MUFG Vietnam even when MUFG Vietnam agrees with such premature withdrawal (the "**Agreed Compensation Amount**"). MUFG Vietnam is not required to accommodate any early withdrawal if by 14:00 on the Business Day immediately preceding to such premature withdrawal MUFG Vietnam does not receive a premature withdrawal request in the form prescribed by MUFG Vietnam in which Agreed Compensation Amount is specified and agreed by the Customer. A premature withdrawal request from the Customer is irrevocable and is deemed accepted for process by MUFG Vietnam from the moment MUFG Vietnam transfers the withdrawal amount (after permitted set-off) to the Customer's account as requested therein.
*nếu Khách Hàng muốn thực hiện rút tiền trước hạn, Khách Hàng đồng ý rằng bất kỳ việc rút tiền trước hạn nào như vậy là vi phạm hợp đồng và do đó phải chịu một khoản bồi thường phải trả cho MUFG Việt Nam ngay cả khi MUFG Việt Nam đồng ý với việc rút tiền trước hạn đó ("**Khoản Bồi Thường Đã Thỏa Thuận**"). MUFG Việt Nam không bắt buộc phải đáp ứng bất kỳ việc rút tiền trước hạn nào nếu đến 14:00 vào Ngày Làm Việc ngay trước ngày rút tiền trước hạn đó, MUFG Việt Nam không nhận được yêu cầu rút tiền trước hạn theo mẫu do MUFG Việt Nam quy định trong đó Khoản Bồi Thường Đã Thỏa Thuận được ghi rõ và được Khách Hàng đồng ý. Yêu cầu rút tiền trước hạn từ Khách Hàng là không hủy ngang và được coi là đã được MUFG Việt Nam chấp nhận để xử lý từ thời điểm MUFG Việt Nam chuyển số tiền rút (sau khi trừ đi các khoản bù trừ được phép) vào tài khoản của Khách Hàng như đã yêu cầu trong đó.*

6. Suspension. MUFG Vietnam may suspend operations of any or all Fixed Deposit at any time

and from time to time upon the occurrence of a force majeure or any other similar event, or as otherwise required by applicable law, regulation, judicial order or other governmental action or request. Interest rate for the suspension period shall be agreed between MUFG Vietnam and the Customer following the procedure stated in Clause 3 hereof *mutatis mutandis*.
Tạm ngừng. MUFG Việt Nam có thể tạm ngừng hoạt động của bất kỳ hoặc tất cả các Tiền Gửi Có Kỳ Hạn vào bất kỳ thời điểm nào và tùy từng thời điểm khi xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc bất kỳ sự kiện tương tự nào khác, hoặc theo yêu cầu của luật pháp, quy định, quyết định tư pháp hoặc hành động hoặc yêu cầu của chính phủ. Lãi suất cho giai đoạn tạm ngừng sẽ được thỏa thuận giữa MUFG Việt Nam và Khách Hàng theo thủ tục được nêu tại Điều 3 của Phụ Lục 2 này với những thay đổi cần thiết.

7. Event of Default. On the occurrence of an Event of Default (as defined below), MUFG Vietnam may, at its sole and absolute discretion, at any time thereafter:
Sự Kiện Vi Phạm. Khi xảy ra Sự Kiện Vi Phạm (như được định nghĩa dưới đây), MUFG Việt Nam có thể, theo quyết định duy nhất và tuyệt đối của mình, vào bất kỳ thời điểm nào sau đó:

i. suspend operations of any or all Accounts, Service, Fixed Deposit;
tạm ngừng hoạt động của bất kỳ hoặc tất cả các Tài Khoản, Dịch Vụ, Tiền Gửi Có Kỳ Hạn;

ii. terminate any Fixed Deposit with the Customer; and such termination of any Fixed Deposit will incur compensation amount which is the amount agreed by both parties or costs, expenses incurred by MUFG Vietnam (in case both parties cannot agree on compensation amount) which may result in the Customer receiving less than the principal amount of such Fixed Deposit; or
chấm dứt bất kỳ Tiền Gửi Có Kỳ Hạn nào với Khách Hàng; và việc chấm dứt bất kỳ Tiền Gửi Có Kỳ Hạn đó sẽ làm phát sinh khoản bồi thường là số tiền được hai bên thỏa thuận hoặc chi phí, phí tổn phát sinh mà MUFG Việt Nam phải gánh chịu (trong trường hợp hai bên không thể thỏa thuận về khoản bồi thường) mà khoản bồi thường đó có thể dẫn đến việc Khách Hàng nhận được ít hơn số tiền gốc của Tiền Gửi Có Kỳ Hạn đó; hoặc

iii. accelerate any liabilities of the Customer to MUFG Vietnam so that they shall become immediately due and payable.
tiến hành thu hồi bất kỳ khoản nợ nào của Khách Hàng đối với MUFG Việt Nam để các khoản nợ đó trở nên ngay lập tức đến hạn và phải trả.

"**Event of Default**" means any of the following events:
*"**Sự Kiện Vi Phạm**" có nghĩa là bất kỳ sự kiện nào sau đây:*

(i) the Customer fails to observe or perform any of the representations, warranties, obligations in Clause VIII of the Master Terms of Business;
Khách Hàng không tuân thủ hoặc không thực hiện bất kỳ cam đoan, bảo đảm, nghĩa vụ nào trong Điều VIII của Các Điều Khoản Kinh Doanh Chung;

(ii) a material obligation of the Customer ceases to be binding and enforceable against the Customer in accordance with the Master Terms of Business;
một nghĩa vụ quan trọng của Khách Hàng không còn ràng buộc và không còn có khả năng thi hành đối với Khách Hàng theo Các Điều Khoản Kinh Doanh Chung;

(iii) the Master Terms of Business are or become wholly or partly void, voidable or

unenforceable or is claimed to be so, by either the Customer or anyone on the Customer's behalf;

Các Điều Khoản Kinh Doanh Chung là hoặc trở nên vô hiệu, hoặc có thể hủy bỏ hoặc không thể thực thi toàn bộ hoặc một phần hoặc bị yêu cầu như vậy bởi Khách Hàng hoặc bất kỳ người nào thay mặt Khách Hàng;

(iv) the Customer (as an organization) terminates its operation in accordance with the law; or

Khách Hàng (là một tổ chức) chấm dứt hoạt động của mình theo quy định của pháp luật; hoặc

(v) the occurrence of any other default (however described) under the Master Terms of Business.

xảy ra bất kỳ vi phạm nào khác (dù được mô tả như thế nào) theo Các Điều Khoản Kinh Doanh Chung.

8. Settlement Instructions. If MUFG Vietnam does not receive further instruction in respect of both the principal and interest within the period for serving such instruction as determined by MUFG Vietnam on case-by-case basis, MUFG Vietnam will, on the Maturity Date of a Fixed Deposit, depending on option which the Customer has chosen in the relevant Fixed Deposit Application:

Chỉ thị thanh toán. Nếu MUFG Việt Nam không nhận được chỉ thị thêm về cả gốc và lãi trong thời hạn cho việc cung cấp chỉ thị như vậy do MUFG Việt Nam quy định tùy từng trường hợp, MUFG Việt Nam sẽ, vào Ngày Đáo Hạn của Tiền Gửi Có Kỳ Hạn, tùy thuộc vào tùy chọn mà Khách Hàng đã chọn tại Giấy Đăng Ký Tiền Gửi Có Kỳ Hạn liên quan:

i. pay both the principal and interest to the account designated by the Customer ("**Principal and/or Interest Receiving Account**"); or

*thanh toán cả gốc và lãi vào tài khoản do Khách Hàng chỉ định ("**Tài Khoản Nhận Gốc và/hoặc Lãi**"); hoặc*

ii. renew the Fixed Deposit. MUFG Vietnam and the Customer shall agree on the interest rate for the renewed Fixed Deposit via recording phone. Upon the Customer's confirmation of the interest rate, such interest rate shall be binding upon the parties and the automatic renewal instruction by the Customer stated in the Fixed Deposit Application is deemed to have been accepted by MUFG Vietnam. However, in case (a) MUFG Vietnam cannot call the Customer and vice versa by the cut-off time of relevant Maturity Date applicable for Fixed Term Depositin the Notice on Cut-Off Time for Banking Transactions posted on MUFG Vietnam's official website mentioned in Clause XIV.1 (Amendments and Modifications) (or if there is no applicable cut-off time in above mentioned Notice, the cut-off time shall be 4:00 PM of relevant Maturity Date), or (b) MUFG Vietnam and the Customer cannot agree on interest rate to renew the Fixed Deposit via recording phone, principal and interest of such Fixed Deposit shall be paid to the Principal and/or Interest Receiving Account.

gia hạn Tiền Gửi Có Kỳ Hạn. MUFG Việt Nam và Khách Hàng sẽ thỏa thuận về lãi suất cho Tiền Gửi Có Kỳ Hạn được gia hạn qua điện thoại ghi âm. Sau khi Khách Hàng xác nhận lãi suất, lãi suất đó sẽ ràng buộc các bên và chỉ thị gia hạn tự động của Khách Hàng được nêu trong Giấy Đăng Ký Tiền Gửi Có Kỳ Hạn được coi là đã được MUFG Việt Nam chấp nhận. Tuy nhiên, trường hợp (a) MUFG Việt Nam không thể gọi cho Khách Hàng và ngược lại trước giờ chậm nhất của Ngày Đáo Hạn liên quan áp dụng cho Tiền Gửi Có Kỳ Hạn tại Thông Báo Giờ Chậm Nhất Nhận Các Giao Dịch Ngân Hàng công bố trên trang web chính thức của MUFG Việt Nam đề cập tại Điều XIV.1 (Sửa Đổi, Điều Chỉnh) (hoặc nếu không có giờ chậm nhất được áp dụng trong Thông Báo nêu trên, giờ chậm nhất sẽ là

4 giờ chiều của Ngày Đáo Hạn liên quan), hoặc (b) MUFG Việt Nam và Khách Hàng không thể đồng ý về lãi suất để gia hạn Tiền Gửi Có Kỳ Hạn qua điện thoại ghi âm, gốc và lãi của Tiền Gửi Có Kỳ Hạn đó sẽ được trả vào Tài Khoản Nhận Gốc và/hoặc Lãi.

9. Method of Checking the Fixed Deposits. The Customer may check the Fixed Deposits through any of the following methods:
Phương Thức Kiểm Tra Tiền Gửi Có Kỳ Hạn. Khách Hàng có thể kiểm tra Tiền Gửi Có Kỳ Hạn thông qua bất kỳ phương thức nào sau đây:

   i. Online checking through the GCMS Plus system (Global Cash Management Service) according to MUFG Vietnam's terms and conditions applicable to the GCMS;
   Kiểm tra trực tuyến thông qua hệ thống GCMS Plus (Dịch Vụ Quản Lý Tiền Mặt Toàn Cầu) theo các điều khoản và điều kiện của MUFG Việt Nam áp dụng cho GCMS;

   ii. Directly contacting MUFG Vietnam via phone call; or
   Liên hệ trực tiếp với MUFG Việt Nam qua điện thoại; hoặc

   iii. Sending request (in the applicable form of MUFG Vietnam from time to time) to MUFG Vietnam. In this case, MUFG Vietnam shall send a confirmation to the Customer within two (02) Business Days from the date of receipt of such request.
   Gửi yêu cầu (theo mẫu mà MUFG Việt Nam áp dụng tùy từng thời điểm) đến MUFG Việt Nam. Trong trường hợp này, MUFG Việt Nam sẽ gửi xác nhận cho Khách Hàng trong vòng hai (02) Ngày Làm Việc kể từ ngày nhận được yêu cầu đó.

10. Dealing with closure, blockage and temporary suspension of the debited account and the Principal And/Or Interest Receiving Account.
Xử lý việc đóng, phong tỏa và tạm ngừng hoạt động của Tài Khoản Ghi Nợ và Tài Khoản Nhận Gốc Và/Hoặc Lãi.

For the account from which an amount is debited to place a Fixed Deposit ("**Debited Account**")
*Đối với tài khoản từ đó một khoản tiền được trích tiền để đặt Tiền Gửi Có Kỳ Hạn ("**Tài Khoản Ghi Nợ**")*

   i. In the event of closure, blockade or temporarily suspension of the Debited Account, if MUFG Vietnam cannot debit money from that account to place as a Fixed Deposit, the Fixed Deposit Application shall be considered revoked by the Customer.
   Trong trường hợp đóng, phong tỏa hoặc tạm ngừng hoạt động của Tài Khoản Ghi Nợ, nếu MUFG Việt Nam không thể ghi nợ tiền từ tài khoản đó để đặt Tiền Gửi Có Kỳ Hạn, Giấy Đăng Ký Tiền Gửi Có Kỳ Hạn sẽ được coi là bị Khách Hàng hủy bỏ.

   ii. In the event of closure, blockade or temporarily suspension of the Debited Account, if MUFG Vietnam can still debit money from that account to place as a Fixed Deposit, the procedure in relation to the Fixed Deposit Application specified in Clause 3 hereof shall be applicable.
   Trong trường hợp đóng, phong tỏa hoặc tạm ngừng hoạt động của Tài Khoản Ghi Nợ, nếu MUFG Việt Nam vẫn có thể ghi nợ tiền từ tài khoản đó để đặt Tiền Gửi Có Kỳ Hạn, thủ tục liên quan đến Giấy Đăng Ký Tiền Gửi Có Kỳ Hạn được quy định tại Điều 3 tại Phụ Lục 2 này sẽ được áp dụng.

For the Principal and/or Interest Receiving Account

Đối với Tài Khoản Nhận Gốc và/hoặc Lãi

iii. In case the Principal and/or Interest Receiving Account is opened at MUFG Vietnam
Trong trường hợp Tài Khoản Nhận Gốc và/hoặc Lãi được mở tại MUFG Việt Nam

a) In the event of closure, blockade or temporary suspension of the Principal and/or Interest Receiving Account, if MUFG Vietnam is not able to remit the principal and/ or the interest of the Fixed Deposit to such account, MUFG Vietnam shall notify the Customer in writing and request instruction from the Customer on a substitute account. For avoidance of doubt, no interest shall be payable by MUFG Vietnam during the period from the maturity date of such principal and/ or interest until the date such principal and/ or interest (as the case may be) is credited into the substitute account designated by the Customer.
Trong trường hợp đóng, phong tỏa hoặc tạm ngừng hoạt động của Tài Khoản Nhận Gốc và/hoặc Lãi, nếu MUFG Việt Nam không thể chuyển tiền gốc và/hoặc lãi của Tiền Gửi Có Kỳ Hạn vào tài khoản đó, MUFG Việt Nam sẽ thông báo bằng văn bản cho Khách Hàng và yêu cầu Khách Hàng chỉ định tài khoản thay thế. Để tránh hiểu lầm, MUFG Việt Nam sẽ không phải trả lãi trong khoảng thời gian từ ngày đáo hạn của tiền gốc và/hoặc lãi cho đến ngày tiền gốc và/hoặc lãi (tùy từng trường hợp) được ghi có vào tài khoản thay thế do Khách Hàng chỉ định.

b) If the principal and/or the interest of the Fixed Deposit can be remitted to Principal and/ or Interest Receiving Account in spite of the closure, blockade or temporarily suspension of such account, MUFG Vietnam shall implement payment to such account.
Nếu tiền gốc và/hoặc lãi của Tiền Gửi Có Kỳ Hạn có thể được chuyển vào Tài Khoản Nhận Gốc và/hoặc Lãi mặc dù tài khoản đó đã bị đóng, phong tỏa hoặc tạm ngừng hoạt động, MUFG Việt Nam sẽ thực hiện thanh toán vào tài khoản đó.

iv. In case the Principal and/or Interest Receiving Account is not opened at MUFG Vietnam
Trong trường hợp Tài Khoản Nhận Gốc và/hoặc Lãi không được mở tại MUFG Việt Nam

a) The Customer is responsible to notify MUFG Vietnam in writing of any closure, blockade or temporary suspension of the Principal and/or Interest Receiving Account and instruct MUFG Vietnam to pay the principal and/ or the interest of the Fixed Deposit to substitute account by the relevant maturity date.
Khách Hàng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho MUFG Việt Nam về bất kỳ việc đóng, phong tỏa hoặc tạm ngừng hoạt động của Tài Khoản Nhận Gốc và/hoặc Lãi và chỉ định MUFG Việt Nam thanh toán tiền gốc và/hoặc lãi của Tiền Gửi Có Kỳ Hạn vào tài khoản thay thế trước ngày đáo hạn liên quan.

b) If MUFG Vietnam does not receive any notification from the Customer under paragraph (i) above at least one (01) Business Day before the relevant maturity date of the principal and/or the interest of the Fixed Deposit, MUFG Vietnam shall remit such principal and/or interest to the Principal and/ or Interest Receiving Account. In case such remittance is returned by the receiving bank due to the closure, blockade or temporary suspension of the Principal and/or Interest Receiving Account, MUFG Vietnam shall notify the Customer as such and request instruction from the Customer on a substitute account. For avoidance of doubt, no interest shall be payable by MUFG Vietnam during the period from the maturity date of such principal and/or interest until the date such principal and/or interest (as the case may be) is credited into the substitute account designated by the Customer.
Nếu MUFG Việt Nam không nhận được bất kỳ thông báo nào từ Khách Hàng theo

đoạn (i) ở trên ít nhất một (01) Ngày Làm Việc trước ngày đáo hạn liên quan của tiền gốc và/hoặc lãi của Tiền Gửi Có Kỳ Hạn, MUFG Việt Nam sẽ chuyển tiền gốc và/hoặc lãi vào Tài Khoản Nhận Gốc và/hoặc Lãi. Trong trường hợp việc chuyển tiền bị trả lại bởi ngân hàng nhận do tài khoản đó đã bị đóng, phong tỏa hoặc tạm ngừng hoạt động, MUFG Việt Nam sẽ thông báo cho Khách Hàng và yêu cầu Khách Hàng chỉ định tài khoản thay thế. Để tránh hiểu lầm, MUFG Việt Nam sẽ không phải trả lãi trong khoảng thời gian từ ngày đáo hạn của tiền gốc và/hoặc lãi cho đến ngày tiền gốc và/hoặc lãi (tùy từng trường hợp) được ghi có vào tài khoản thay thế do Khách Hàng chỉ định.

11. The Master Terms of Business, the Vietnam Country Addendum, the Fixed Deposit Application (as defined above) and the Confirmation (as defined above) shall constitute an agreement between MUFG Vietnam and the Customer in relation to the Fixed Deposits.
Các Điều Khoản Kinh Doanh Chung, Phụ Lục Quốc Gia Việt Nam, Giấy Đăng Ký Tiền Gửi Có Kỳ Hạn (như đã định nghĩa ở trên) và Xác Nhận (như đã định nghĩa ở trên) sẽ cấu thành một thỏa thuận giữa MUFG Việt Nam và Khách Hàng liên quan đến Tiền Gửi Có Kỳ Hạn.

12. The Customer must notify MUFG Vietnam in writing immediately when the Confirmation and/or other documents related to the Fixed Deposits are crumpled, wrinkled, torn, lost and in any case no later than (02) two Business Days before the Maturity Date. MUFG Vietnam may in its sole discretion issue a replacement Confirmation where MUFG Vietnam receives satisfactory evidence and indemnities from the Customer that the Confirmation to be replaced has been damaged, lost or stolen. If the Customer subsequently recovers the Confirmation which has been replaced, the Customer must present the same to MUFG Vietnam for cancellation immediately. The replacement of a Confirmation hereunder is intended to be an administrative action, and in no event will the replacement Confirmation hereunder create a new or additional Fixed Deposit, or alter the terms of any existing Fixed Deposit owned by the Customer.
Khách Hàng phải thông báo ngay lập tức bằng văn bản cho MUFG Việt Nam khi Xác Nhận và/hoặc các tài liệu khác liên quan đến Tiền Gửi Có Kỳ Hạn bị nhàu nát, nhăn, rách, mất và trong mọi trường hợp không muộn hơn (02) hai Ngày Làm Việc trước Ngày Đáo Hạn. MUFG Việt Nam có thể tự quyết định phát hành Xác Nhận thay thế khi MUFG Việt Nam nhận được bằng chứng và bảo đảm thỏa đáng từ Khách Hàng rằng Xác Nhận cần thay thế đã bị hư hỏng, mất hoặc bị đánh cắp. Nếu Khách Hàng sau đó tìm lại được Xác Nhận đã được thay thế, Khách Hàng phải trình ngay Xác Nhận đó cho MUFG Việt Nam để hủy bỏ. Việc thay thế Xác Nhận theo điều khoản này nhằm mục đích là một hành động hành chính, và trong bất kỳ trường hợp nào, Xác Nhận thay thế theo điều khoản này sẽ không tạo ra một Tiền Gửi Có Kỳ Hạn mới hoặc bổ sung, hoặc thay đổi các điều khoản của bất kỳ Tiền Gửi Có Kỳ Hạn nào hiện có của Khách Hàng.

13. Disclaimer for ESG Deposit
Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm đối với Tiền Gửi ESG

In case the Customer places Fixed Deposit as ESG Deposit (ESG Deposit refers to MUFG's Green Deposit and/or Sustainable Deposit product, as applicable) at MUFG Vietnam, the Customer acknowledges and agrees that:
Trong trường hợp Khách Hàng đặt Tiền Gửi Có Kỳ Hạn dưới dạng Tiền Gửi ESG (Tiền Gửi ESG đề cập đến sản phẩm Tiền Gửi Xanh và/hoặc Tiền Gửi Bền Vững của MUFG, tùy theo trường hợp áp dụng) tại MUFG Việt Nam, Khách Hàng thừa nhận và đồng ý rằng:

ESG data (including ratings) provided by external data providers and referenced for the purposes of the product is produced based on the data providers' proprietary methodologies.
Dữ liệu ESG (bao gồm xếp hạng) do các nhà cung cấp dữ liệu bên ngoài cung cấp và được tham chiếu cho mục đích của sản phẩm được sản xuất dựa trên các phương pháp độc quyền của các nhà cung cấp dữ liệu.

Green Deposit Framework and Sustainable Deposit Framework
Khung Tiền Gửi Xanh và Khung Tiền Gửi Bền Vững

Green Deposit Framework: This refers to MUFG's Green Deposit Framework (available to the public on MUFG's website) and its underlying eligible methodology, themes and activities which were developed in collaboration with Sustainalytics, a Morningstar Company ("**Sustainalytics**").
*Khung Tiền Gửi Xanh: đề cập đến Khung Tiền Gửi Xanh của MUFG (có sẵn công khai trên trang web của MUFG) và phương pháp, chủ đề và hoạt động đủ điều kiện cơ bản của nó đã được phát triển với sự hợp tác của Sustainalytics, một công ty của Morningstar ("**Sustainalytics**").*

Sustainable Deposit Framework: This refers to MUFG's Sustainable Deposit Framework (available to the public on MUFG's website) and its underlying eligible methodology, themes and activities which were developed in collaboration with Environmental Resources Management (S) Pte Ltd ("**ERM**").
*Khung Tiền Gửi Bền Vững: đề cập đến Khung Tiền Gửi Bền Vững của MUFG (có sẵn công khai trên trang web của MUFG) và phương pháp, chủ đề và hoạt động đủ điều kiện cơ bản của nó được phát triển với sự hợp tác của Environmental Resources Management (S) Pte Ltd ("**ERM**").*

It's important to note that at present, there is no universally accepted standard or consensus regarding what constitutes a "green", "social", "sustainable", "responsible", or equivalent "ESG" investment, product or offering. This subjectivity implies that different approaches are being taken by different institutions in relation to such deposits and MUFG cannot guarantee that a given ESG product will meet the Customer's expectations tied to these labels or by marketing a product as "ESG", MUFG can completely avoid negative effects to the environment, society, or other areas.

Điều quan trọng cần lưu ý là hiện tại, không có tiêu chuẩn hoặc sự đồng thuận được chấp nhận rộng rãi nào về những gì cấu thành một khoản đầu tư, sản phẩm hoặc dịch vụ "xanh", "xã hội", "bền vững", "có trách nhiệm" hoặc tương đương "ESG". Sự đánh giá chủ quan này ngụ ý rằng các tổ chức khác nhau đang áp dụng các phương pháp tiếp cận khác nhau đối với các khoản tiền gửi như vậy và MUFG không thể đảm bảo rằng một sản phẩm ESG cụ thể sẽ đáp ứng được kỳ vọng của Khách Hàng gắn liền với các nhãn này hoặc bằng cách tiếp thị một sản phẩm là "ESG", MUFG có thể hoàn toàn tránh được các tác động tiêu cực đến môi trường, xã hội hoặc các lĩnh vực khác.

Furthermore, MUFG does not provide any assurance regarding the appropriateness or dependability of any views, certifications, or evaluations provided by third parties, such as Sustainalytics or ERM, in relation to its ESG Deposits program or the respective Deposit Framework.
Hơn nữa, MUFG không cung cấp bất kỳ sự đảm bảo nào về tính phù hợp hoặc độ tin cậy của bất kỳ quan điểm, chứng nhận hoặc đánh giá nào do các bên thứ ba, chẳng hạn như Sustainalytics hoặc ERM, cung cấp liên quan đến chương trình Tiền Gửi ESG của mình hoặc Khung Tiền Gửi tương ứng.

Any opinion, certification, review and validation in connection with MUFG's ESG Deposit programme and/or the relevant Deposit Framework is not, nor should be deemed to be, a recommendation by MUFG or any opinion or certification provider, external verifier or any other person to make an ESG Deposit.
Bất kỳ ý kiến, chứng nhận, đánh giá và xác nhận nào liên quan đến chương trình Tiền Gửi ESG và/hoặc Khung Tiền Gửi liên quan của MUFG không phải, và không nên được coi là, một khuyến nghị từ MUFG hoặc bất kỳ nhà cung cấp ý kiến hoặc chứng nhận, kiểm toán viên bên ngoài hoặc bất kỳ người nào khác để thực hiện Tiền Gửi ESG.

Prospective ESG Deposit holders must determine for themselves the relevance of any such opinion, certification, review, or validation and/or the information contained therein and/or the provider of such opinion, certification, review or validation for the purpose of making any ESG Deposit. Any withdrawal of any such opinion, review, certification or validation or any such opinion, review, certification or validation attesting that MUFG Vietnam and/or any MUFG Bank entities are not complying in whole or in part with any matters for which such opinion, certification, review or validation is opining on, reviewing or certifying on may have a material adverse effect on the Customer's ESG Deposit and/or result in adverse consequences for certain ESG Deposit holders who wish to invest in such ESG Deposits for a particular purpose.
Người nắm giữ Tiền Gửi ESG tiềm năng phải tự xác định sự liên quan của bất kỳ ý kiến, chứng nhận, đánh giá hoặc xác nhận nào và/hoặc thông tin chứa trong đó và/hoặc nhà cung cấp của ý kiến, chứng nhận, đánh giá hoặc xác nhận đó cho mục đích thực hiện bất kỳ Tiền Gửi ESG nào. Bất kỳ việc rút lại bất kỳ ý kiến, đánh giá, chứng nhận hoặc xác nhận nào hoặc bất kỳ ý kiến, đánh giá, chứng nhận hoặc xác nhận nào chứng minh rằng MUFG Việt Nam và/hoặc bất kỳ thực thể nào của Ngân hàng MUFG không tuân thủ toàn bộ hoặc một phần với bất kỳ vấn đề nào mà ý kiến, chứng nhận, đánh

giá hoặc xác nhận đó đang đánh giá, xem xét hoặc chứng nhận có thể có ảnh hưởng xấu đáng kể đến Tiền Gửi ESG của Khách Hàng và/hoặc dẫn đến hậu quả xấu cho một số người nắm giữ Tiền Gửi ESG muốn đầu tư vào các Tiền Gửi ESG đó cho một mục đích cụ thể.

MUFG's ESG Deposits will be notionally matched against eligible assets that fall under the "Eligible Activities" listed in MUFG's Green Deposit Framework and/or Sustainable Deposit Framework, as applicable.
Tiền Gửi ESG của MUFG sẽ được khớp một cách giả định với các tài sản đủ điều kiện nằm trong danh sách "Hoạt Động Đủ Điều Kiện" được liệt kê trong Khung Tiền Gửi Xanh và/hoặc Khung Tiền Gửi Bền Vững của MUFG, tùy theo trường hợp áp dụng.

From time to time, however there can be no assurance of the extent to which MUFG will be successful in doing so, that MUFG may decide not to continue with the financing or refinancing of such eligible assets or that any future financing or refinancing activities MUFG undertake in furtherance of the Green Deposit Framework or Sustainable Deposit Framework will meet the expectations of ESG Deposit holders or any binding or non-binding green, social, sustainability, sustainability-linked and/or other industry or legal criteria or standards, whether by any present or future applicable law or regulations or by the specific requirements of ESG Deposit holders, in particular with regard to any direct or indirect environmental, sustainability, green or social impact.
Tuy nhiên, không có đảm bảo nào về mức độ mà MUFG sẽ thành công trong việc làm như vậy, rằng MUFG có thể quyết định không tiếp tục tài trợ hoặc tái tài trợ cho các tài sản đủ điều kiện đó hoặc rằng bất kỳ hoạt động tài trợ hoặc tái tài trợ nào trong tương lai mà MUFG thực hiện để thúc đẩy Khung Tiền Gửi Xanh hoặc Khung Tiền Gửi Bền Vững sẽ đáp ứng kỳ vọng của người nắm giữ Tiền Gửi ESG hoặc bất kỳ tiêu chí hoặc tiêu chuẩn ràng buộc hoặc không ràng buộc nào về môi trường, xã hội, bền vững, liên kết bền vững và/hoặc các tiêu chí hoặc tiêu chuẩn ngành hoặc pháp lý khác, dù là theo bất kỳ luật hoặc quy định hiện tại hoặc tương lai nào hoặc theo yêu cầu cụ thể của người nắm giữ Tiền Gửi ESG, đặc biệt là liên quan đến bất kỳ tác động trực tiếp hoặc gián tiếp nào về môi trường, bền vững, xanh hoặc xã hội.

The Customer, as ESG Deposit holders, has no recourse against MUFG Vietnam or any MUFG Bank entities or the provider of any such opinion, certification, review or validation for the contents of any such opinion, certification, review or validation.
Khách Hàng, với tư cách là người nắm giữ Tiền Gửi ESG, không có quyền truy đòi đối với MUFG Việt Nam hoặc bất kỳ thực thể nào của Ngân hàng MUFG hoặc nhà cung cấp bất kỳ ý kiến, chứng nhận, đánh giá hoặc xác nhận nào về nội dung của bất kỳ ý kiến, chứng nhận, đánh giá hoặc xác nhận nào.

Alongside its sustainable financing activities, MUFG and its affiliates invest in, and finance projects associated with a wide range of industries, businesses and jurisdictions including in, but not limited to, high-emitting and hard to abate sectors such as the energy sector. MUFG commits to achieve net zero emissions in its finance portfolio by 2050 and its own operations by 2030. MUFG's Carbon Neutrality Declaration Roadmap can be found in website https://www.mufg.jp/english/csr/environment/cnd/index.html.
Cùng với các hoạt động tài trợ bền vững của mình, MUFG và các công ty liên kết của mình

đầu tư vào và tài trợ cho các dự án liên quan đến nhiều ngành công nghiệp, doanh nghiệp và khu vực pháp lý khác nhau bao gồm, nhưng không giới hạn, các ngành có lượng phát thải cao và khó giảm như ngành năng lượng. MUFG cam kết đạt được mức phát thải ròng bằng không trong danh mục tài chính của mình vào năm 2050 và trong các hoạt động của chính mình vào năm 2030. Lộ trình Tuyên Bố Trung Hòa Carbon của MUFG có thể được tìm thấy trên trang web https://www.mufg.jp/english/csr/environment/cnd/index.html.

14. Publicity and Communication Relating to ESG Deposit
Công Khai Và Liên Lạc Liên Quan Đến Các Khoản Tiền Gửi ESG

14.1. The Customer agrees that except for specific details relating to the fees and interest rates, the Bank may (i) publicise any other information relating to any ESG Deposit including but not limited to the name of the Customer the amount of the ESG Deposit and (ii) share such information to third parties for consideration and/or receiving or giving of award, recognition, and/or the likes.
Khách Hàng đồng ý rằng, trừ các chi tiết cụ thể liên quan đến phí và lãi suất, Ngân Hàng có thể (i) công khai bất kỳ thông tin nào khác liên quan đến bất kỳ khoản Tiền Gửi ESG nào bao gồm nhưng không giới hạn tên của Khách Hàng và số Tiền Gửi ESG và (ii) chia sẻ các thông tin đó cho các bên thứ ba cho mục đích xem xét và/hoặc nhận hoặc trao giải thưởng, ghi nhận, và/hoặc hoạt động tương tự.

14.2. The Customer may publicise high-level details relating to each ESG Deposit such as the name of the Customer and the Bank, the amount of the ESG Deposit, but specific details relating to the fees and interest rates shall not be disclosed.
Khách Hàng có thể công khai các thông tin sơ bộ liên quan đến mỗi khoản Tiền Gửi ESG như tên của Khách Hàng và Ngân Hàng, số Tiền Gửi ESG, nhưng các chi tiết cụ thể liên quan đến phí và lãi suất sẽ không được tiết lộ.

14.3. The Customer and the Bank agree to inform each other in advance about the details it intends to publicise in relation to ESG Deposits.

Khách Hàng và Ngân Hàng đồng ý thông báo trước cho nhau về các chi tiết mà mỗi Bên dự định công khai liên quan đến (các) khoản Tiền Gửi ESG

15. ESG Deposit recognized by International Renewable Energy Certificates ("I-REC")
Tiền Gửi ESG công nhận bằng Chứng chỉ Năng lượng Tái tạo Quốc tế ("I-REC")

For the purpose of recognizing the Customer's participation in green/sustainable finance through ESG Deposits, the Customer holding ESG Deposits shall be recognized through International Renewable Energy Certificates ("**I-REC**"), which constitute an integral component of the ESG Deposit and are intrinsically linked to the lifecycle thereof ("**ESG Deposit Linked I-REC**"). For the avoidance of doubt, any reference to I-REC herein shall also be construed as a reference to ESG Deposit Linked I-REC.
*Để công nhận sự tham gia của Khách Hàng trong việc thúc đẩy hoạt động tài chính xanh/bền vững thông qua Tiền Gửi ESG, Khách Hàng nắm giữ Tiền Gửi ESG sẽ được công nhận bằng Chứng chỉ Năng lượng Tái tạo Quốc tế ("**I-REC**") - là một yếu tố cấu thành của Tiền Gửi ESG và gắn liền với vòng đời của sản phẩm này ("**I-REC Gắn Với Tiền Gửi ESG**"). Để tránh hiểu lầm, việc nhắc đến I-REC tại đây cũng được hiểu là nhắc đến I-REC Gắn Với Tiền Gửi ESG.*
Any ESG Deposit Linked I-REC used by the Bank shall be procured by the Bank from suppliers (the "**Suppliers**") and shall be issued, administered and utilized in accordance with the frameworks applicable to I-RECs (including but not limited to the Evident Code for I-REC

(Electricity) (I-REC(E) Code), the International Attribute Tracking Standard (I-REC Standard) and appendices thereto), the requirements of the Supplier (if any), and the relevant agreements between the Bank and the Suppliers (collectively, the "**I-REC Management Framework**") which might be amended, supplemented from time to time without prior notice to the Customer. The recognition of the Customer through ESG Deposit Linked I-REC shall also be subject to the Customer providing all necessary information required by the Bank and/or the Suppliers, and the Customer satisfying the conditions for such recognition under the I-REC Management Framework.

*Mọi I-REC Gắn Với Tiền Gửi ESG sử dụng bởi Ngân Hàng sẽ được Ngân Hàng mua từ các nhà cung cấp ("**Nhà Cung Cấp**") và được phát hành, quản lý, sử dụng theo các cơ chế áp dụng đối với I-REC (bao gồm nhưng không giới hạn Quy tắc Evident cho Chứng chỉ Năng lượng Tái tạo Quốc tế (Quy tắc I-REC(E)), Tiêu chuẩn Theo dõi Thuộc tính Quốc tế (Tiêu chuẩn I-REC) và các phụ lục kèm theo), các quy định của các Nhà Cung Cấp (nếu có) và các thỏa thuận có liên quan giữa Ngân Hàng và các Nhà Cung Cấp đó (gọi chung là "**Cơ Chế Quản Lý I-REC**") và Cơ Chế Quản Lý I-REC có thể được sửa đổi, bổ sung tùy từng thời kỳ mà không cần thông báo trước cho Khách Hàng. Việc cộng nhận Khách Hàng bằng I-REC Gắn Với Tiền Gửi ESG sẽ còn phụ thuộc vào việc Khách Hàng cùng cấp đầy đủ các thông tin cần thiết mà Ngân Hàng và/hoặc Nhà Cung Cấp yêu cầu và việc Khách Hàng đáp ứng các điều kiện để được công nhận theo Cơ Chế Quản Lý I-REC.*

The redemption statement relating to an ESG Deposit Linked I-REC shall name only the Customer as the recognized party, and the Customer shall not be entitled to request the Bank to name any other third party as such. The fact that the Customer is a recognized party through I-RECs does not constitute, and shall not be construed as constituting, a promotional program or any other form of trade promotion under the laws of Vietnam.

Một chứng nhận quy đổi liên quan đến một I-REC Gắn Với Tiền Gửi ESG sẽ chỉ công nhận Khách Hàng là bên được công nhận và Khách Hàng sẽ không thể yêu cầu Ngân Hàng công nhận cho bất kỳ bên thứ ba nào khác. Việc Khách Hàng được công nhận thông qua I-REC không cấu thành và không được hiểu là một chương trình khuyến mại hoặc bất kỳ hình thức xúc tiến thương mại nào khác theo pháp luật Việt Nam.

Any ESG Deposit Linked I-REC shall be redeemed for purpose of issuing recognition statement in accordance with the I-REC Management Framework and shall have no commercial value at the time of such recognition. The Customer shall not raise any claim against, or request for any monetary or other material benefit from the Bank in connection with such I-RECs.

Mọi I-REC Gắn Với Tiền Gửi ESG sẽ được quy đổi cho mục đích phát hành chứng nhận quy đổi theo Cơ Chế Quản Lý I-REC và không còn giá trị thương mại tại thời điểm công nhận. Khách Hàng sẽ không khiếu nại hoặc đòi hỏi bất kỳ khoản tiền hoặc lợi ích vật chất nào từ Ngân Hàng liên quan đến các I-REC đó.

Nothing contained in the Master Terms of Business, the Vietnam Country Addendum, and/or any other document or agreement between the Customer and the Bank shall be construed as granting the Customer any commercial interest, transfer, assignment, or ownership of any ESG Deposit Linked I-REC in any form.

Không có nội dung nào trong Các Điều Khoản Kinh Doanh Chung, Phụ Lục Quốc Gia Dành Cho Việt Nam và/hoặc bất kỳ tài liệu, thỏa thuận nào khác giữa Khách Hàng và Ngân Hàng được hiểu là Khách Hàng được nhận bất kỳ lợi ích thương mại, được nhận chuyển nhượng, nhận chuyển giao hoặc sở hữu các I-REC Gắn Với Tiền Gửi ESG theo bất kỳ hình thức nào.

ESG Deposit Linked I-REC is technically unable to be redeemed into cash, goods, services, or any other form of material benefit.

I-REC Gắn Với Tiền Gửi ESG sẽ không thể sử dụng để quy đổi thành tiền, hàng hóa, dịch vụ

hoặc bất kỳ lợi ích vật chất nào khác.

The Customer agrees that the Bank shall not be liable for, and shall be released from, any dispute, claim, action, or proceeding arising out of or in connection with the issuance, administration, or use of any ESG Deposit Linked I-REC, including but not limited to disputes relating to the issuance and administration of I-RECs by the Suppliers, any changes to the I-REC Management Framework, or any reference by the Customer to such I-RECs in the Customer's reports or commitments.

Khách Hàng đồng ý rằng Ngân Hàng sẽ không phải chịu trách nhiệm và miễn trừ Ngân Hàng khỏi bất kỳ tranh chấp, yêu cầu, hành động, thủ tục tố tụng nào phát sinh từ hoặc liên quan tới việc phát hành, quản lý, sử dụng I-REC Gắn Với Tiền Gửi ESG, bao gồm nhưng không giới hạn các tranh chấp liên quan đến việc phát hành, quản lý I-REC của các Nhà Cung Cấp, các thay đổi trong Cơ Chế Quản Lý I-REC hay việc Khách Hàng nhắc đến các I-REC trong các báo cáo hoặc cam kết của Khách Hàng.

The Customer acknowledges that, in order for the Bank to name the Customer as recognized entity in the I-REC redemption statement, the Bank may be required to share the Customer's necessary information with the Suppliers and/or other relevant parties and the Customer, accordingly, consents to such information sharing.

Khách Hàng thừa nhận rằng để Ngân Hàng có thể công nhận Khách Hàng với tư cách bên được công nhận trong chứng nhận quy đổi I-REC, Ngân Hàng cần chia sẻ các thông tin cần thiết của Khách Hàng cho các Nhà Cung Cấp và/hoặc các bên khác có liên quan và Khách Hàng, theo đó, đồng ý với việc chia sẻ thông tin đó.